

Đạo Lý Huyền Cơ và Lục Sứ Bát Bửu Phật Đài là hai di sản quan trọng và rất ý nghĩa của tiền bối Thiện Bảo. Những ghi chép tỉ mỉ và hình ảnh do tiền bối thực hiện giúp ta thấy rõ tấm gương hy thân hành đạo của hai bậc chân tu là tiền bối Thiện Bảo (Ngô Chí Bình, 1906-1987) và tiền bối Ngọc Kiều (Lê Thanh Kiều, 1922-1987). Hai di sản này minh chứng cội thiêng liêng siêu hình không bao giờ xa cách cội thế gian hữu hình. Bất kỳ ai có tâm chí thành tu học, hành đạo và phụng sự, tất nhiên luôn luôn được Đức Chí Tôn, Đức Kim Mẫu và các Đấng Phật Tiên, Thánh Thần soi dẫn, hộ trì từng bước đường đời nẻo đạo, trong nhất cử nhất động.

THIỆN BẢO

ĐẠO LÝ HUYỀN CƠ

NXB TÔN GIÁO

THIỆN BẢO

ĐẠO LÝ HUYỀN CƠ



ĐẠO LÝ HUYỀN CƠ



Quyển 56.1 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo

THIỆN BẢO
(Cư sĩ NGÔ CHÍ BÌNH)

ĐẠO LÝ HUYỀN CƠ

Nhà xuất bản TÔN GIÁO
Hà Nội 2012



Ấn tống lần thứ nhất năm ngàn (5.000) quyển. Đồng kính nguyện hồi hướng cho quốc thái dân an, đạo pháp trường lưu, chánh giáo hoàng dương, vạn linh thức tỉnh hồi đầu, đồng đăng bỉ ngạn.

Phương danh Quý vị Mạnh Thường Quân

1. Hiền huynh HOÀNG THANH CHƯƠNG: Mỹ An, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng (thánh thất Trung Đông, HT Truyền Giáo Cao Đài) 5.000.000
2. Hiền tỷ ĐÌNH THỊ TỬU (thánh thất Trung Đông) 5.000.000
3. Hiền huynh HOÀNG THANH BÌNH (thánh thất Trung Đông) 5.000.000
4. Hiền tỷ NGUYỄN BÍCH NGỌC (thánh thất Trung Đông) 5.000.000
5. Hiền huynh NHAN HẢI NAM (thánh thất Trung Đông) 5.000.000
6. Hiền tỷ HOÀNG NGỌC DIỆP (thánh thất Trung Đông) 5.000.000
7. Hiền huynh HOÀNG THANH HẢI (thánh thất Trung Đông) 5.000.000
8. Hiền tỷ HOÀNG KIM ANH (thánh thất Trung Đông) 5.000.000
9. Hiền huynh HOÀNG CÔNG PHÚC (thánh thất Trung Đông) 5.000.000
10. Hiền tỷ HOÀNG BÍCH VÂN (thánh thất Trung Đông) 5.000.000

Đồng kính nguyện hồi hướng:

- * Giác linh thân phụ (ĐH HOÀNG BÁ SIÊU, thánh thất Hội An, HT Truyền Giáo)
 - * Giác linh thân mẫu (ĐT LÊ THỊ LÝ, thánh thất Hội An)
 - * Giác linh bào tỷ (ĐT HOÀNG THỊ MỸ, thánh thất Hội An)
 - * Giác linh bào tỷ (ĐT HOÀNG THỊ THẨM, thánh thất Hội An)
12. Giáo Sĩ HỒNG ÂN (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo): 5.000.000
Kính nguyện hồi hướng giác linh thân mẫu (ĐT THANH LIÊN Trần Thị Mỹ 1920-2010, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo)
 13. Lễ Sanh NGỌC BÉ THANH Nguyễn Văn Bé (thánh thất Phước Đông, HT Cao Đài Ban Chính Đạo): Cần Đước, Long An. 5.000.000

Tổng cộng: **60.000.000 VNĐ**

MỤC LỤC

Giao cảm	11
Lời soạn giả	13

PHẦN MỘT

1	Lược thuật sự việc trải qua	17
2	Lần đầu tiên bước vào thánh tịnh Cao Đài	19
3	Trở lại cảnh cũ	21
4	Dựng ngôi Phật tự	22
5	Lần bước theo đàn cơ	26
6	Pho đại tượng	28
7	Chi tiết về việc khai tượng	29
8	Về việc di chuyển	31
9	Danh từ Tam Hiệp	33
10	Cây bồ đề	33
11	Chiếc xe chở pho tượng	34

PHẦN HAI

1	Câu nguyện lần thứ nhất tìm địa điểm Phật Đài	35
2	Hiện mô hình Bát Giác Đài	35
3	Trường ngành cơ sở thứ tư Hội Dục Anh	36
4	Lễ rước xá lợi và ni cô Pháp Quang trụ trì chùa Thanh Tâm	37

5	Lập Ban Tổ Chức về việc tạo tác	39
6	Lễ Phật Đản	40
7	Con qui Nhựt Thiện	40
8	Câu nguyện lần thứ nhì về nước uống	41
9	Theo dõi hiện tượng cây bồ đề	42
10	Cây bồ đề có bốn tước	43
11	Khởi công tạo tác	43

PHẦN BA

1	Lần đầu tiên hầu đàn cơ tại thánh tịnh Ngọc Linh	45
2	Gặp gỡ, luận đàm, lập đài cầu nguyện	48
3	Chim ó trên cây bồ đề	49
4	Thỉnh hòa thượng Thích Từ Quang	50
5	Dựng đài, thiết lễ cầu nguyện	51
6	Tượng trưng Linh Đài	53
7	Nói về linh phước	53
8	Chim linh	56
9	Hòa thượng Từ Quang nói về âm nhạc	56
10	Xảy ra tai nạn	57
11	Lập miếu thờ	60
12	Ánh sáng tại nền Phật Đài	61

PHẦN BỐN

1	Chấp thuận bản đồ Bát Bửu và chỉ giáo tạo tác	64
2	Đổi Bát Giác Đài ra Bát Bửu Phật Đài	65
3	Dạy sửa lầu ra Hiệp Thiên Đàn	65

4	Đức Mẹ dạy về Thanh Tâm Tự	68
5	Đại diện Cơ Quan Đại Đồng dự lễ trung nguon Thanh Tâm Tự	69
6	Sắc chiếu ban phong Ngọc Cúc làm đồng tử và lập Hiệp Thiên Đàn	72
7	Quan sát tư gia sửa ra Hiệp Thiên Đàn	76
8	Mưa không đến, ánh sáng chói tại nền Phật Đài	76
9	Bà Nguyễn Thị Ký giảng truyền thần dạy về Thanh Tâm Tự	77
10	Bạch Ngọc không được dự phần	80
11	Sắc lệnh chiếu phê Ngọc Cúc hành sự	84
12	Khai khiếu nữ đồng tử	87
13	Nữ đồng Ngọc Cúc bắt đầu hành sự	89
14	Thỉnh linh vị Hiệp Thiên Đài về Hiệp Thiên Đàn	92
15	Lễ lạc thành Hiệp Thiên Đàn	94
16	Sắc phong Thánh Nữ An Hòa	96
17	Chuẩn bị lễ lạc thành Hiệp Thiên Đàn	99
18	Thánh lịnh đi lễ lạc thành	101

PHẦN NĂM

1	Huấn từ Đức Chí Tôn điếm nhuận	103
2	Đức Thái Thượng dạy sắp đặt trước ngày lễ an vị	104
3	Tin Đức An Hòa từ Ân Tiên Đàn gửi đến	105
4	Lập miếu thờ Thần Nhị Lão	113
5	Bày tuồng hát Phật	115
6	Ánh hào quang	119
7	Dạy đắp chữ trên Phật Đài	120

8	Đức Thần Nông Đốc Công vô vi	121
9	Thỉnh tượng Đức Di Lạc	122

PHẦN SÁU

1	Đi liên giao Hiệp Thiên Đài Tây Ninh	123
2	Tiếp sắc lịnh đi Trung Việt, Đức Thần Nông dạy việc	130
3	Khởi ráp bán thân hạ	132
4	Ráp bán thân thượng	134
5	Chư tăng trì bình viếng Phật Đài	135
6	Ráp sườn nhà	136
7	Tặng ảnh tiền thân Đức Phật	136
8	Hành trình Trung Việt	137
9	Trên đường thiên lý	137
10	Con đội nhíp xe sút mắt óc	138
11	Đệ trình sắc lịnh	140
12	Nhận thánh giáo phẩm Tiểu Thừa	141
13	Dâng cơ	141
14	Thượng bãng Văn Phòng Sông Vệ	142
15	Xe bễ vò, nhíp cái đứt hai	143
16	Trên đường về	145
17	Xe khua máy không tìm được	146

PHẦN BẢY

1	On Trên dạy trình Kinh Tiểu Thừa để Thiêng Liêng duyệt khán	148
2	Đắc lịnh cùng phái đoàn đi Vĩnh Nguyên Tự	148

3	Đi Vĩnh Nguyên Tự	151
4	Ánh sáng trên Thanh Tâm Tự	152
5	Được lệnh gia hạn ngày lễ an vị	153
6	Ánh sáng trên nóc Phật Đài	154
7	Dạy về Kinh Tiểu Thừa	155
8	Hợp phúc trình công tác Bát Bửu Phật Đài	156
9	Tạo cột phướn	156
10	Điểm người công quả, chuân phê Kinh Tam Thừa	158

PHẦN TÁM

1	Bắt đầu trang hoàng cuộc lễ	169
2	Tiếp phái đoàn đại diện Hội Thánh Tam Quan Trung Việt	169
3	Cuộc lễ bắt đầu	171
4	Phát kinh ấn tống, thuyết pháp	175
5	Ngày Rằm chánh lễ	175
6	Sáng ngày 16 tháng 7 Tân Sửu (26-01-1961)	177
7	Hiện tượng cây bồ đề	180
8	Công tác thu xuất	181
9	Tổng luận	182

PHỤ LỤC

1	Thanh Tâm Tự và Bát Bửu Phật Đài bị hỏa thiêu	184
2	Lịch trình cây bồ đề	186

PHỤ BẢN: 32 trang ảnh tài liệu.



Tiền bối Nguyễn Thị Ký, quả vị An Hòa Thánh Nương

Giao cảm

Tiền bối Thiện Bảo, thế danh Ngô Chí Bình, sinh năm 1906, tại làng Tân Giai, tổng Bình Long, quận Châu Thành, tỉnh Vĩnh Long.⁽¹⁾

Nhờ một đàn cơ do đạo Minh Sư lập tại nhà riêng ngày 10-12 Canh Thân (19-01-1920), được biết nội tổ của tiền bối là Ngô Văn Lân bấy giờ làm Phán Quan tại Phong Đô (xét xử các âm hồn nơi địa phủ).

Song thân tiền bối là ông Ngô Văn Công và bà Nguyễn Thị Ký. Bà Ký đắc quả An Hòa Thánh Nữ rồi thăng An Hòa Thánh Nương.

Tiền bối thường được gọi là “ông Đốc” vì cho tới năm 1975 từng làm hiệu trưởng (đốc học) trường tiểu học Chí Thanh (tư thực) tại số 171 Cống Quỳnh, quận 1, Sài Gòn. Căn bên trường là nhà riêng của tiền bối, số 165E Cống Quỳnh (trên lầu một).⁽²⁾

Thoạt đầu tiền bối tu theo Phật Giáo, sau đó nhập môn Cao Đài năm 1965, cùng với người phối ngẫu là tiền bối Lê Thanh Kiều (1922-1987, thánh danh Ngọc Kiều, đắc quả Hồng Quang Thánh Nương).

Ngoài Thanh Tâm Tự, hai vị còn dày công xây dựng Bát

Bửu Phật Đài ở Cầu Xáng.⁽³⁾ Đặc biệt, hai vị hiến dâng tài sản làm trụ sở Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, tên gọi hiện nay là Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo (171B Cống Quỳnh, quận 1, TpHCM). Do nhiều kinh nghiệm trong nghề xây dựng, tiền bối góp nhiều công quả trong việc tái thiết Vĩnh Nguyên Tự (nay ở xã Long An, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An).

Từ khi hành đạo tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, tiền bối Thiện Bảo lần lượt thọ nhận Thiên mạng với các trọng trách sau đây:

1965: Chương Nghiêm Pháp Quân (Hiệp Thiên Đài).

1966: Minh Tra.

1967-1971: Ngoại Giao Vụ Trưởng.

1972-1974: Quyền Hiệp Lý Minh Đạo.

1975-1980: Hiệp Lý Minh Đạo.

1981-1984: Quyền Tổng Lý Minh Đạo kiêm Hiệp Lý Minh Đạo.

1985-1987: Tổng Lý Minh Đạo.⁽⁴⁾

Về đạo pháp, tiền bối đã qua các cấp tu như sau:

1966: Sơ thiền.

1966: Thập nhị cảm đoạn.

1972: Nhị cơ.

1973: Nhị cơ tiên đạo.

⁽³⁾ Hiện ở ấp 1, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, TpHCM; dân gian thường gọi là chùa Phật Cô Đơn.

⁽⁴⁾ Là vị Tổng Lý Minh Đạo thứ nhì của Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, kế nhiệm tiền bối Huệ Lương Trần Văn Quế.

⁽¹⁾ Nay thuộc phường 2, thành phố Vĩnh Long.

⁽²⁾ Trong buổi sơ khai của Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý (1965), nhà riêng này được mượn làm Văn Phòng Phổ Thông Giáo Lý.

1978: Bá nhật trúc cơ.

1980: Nội công hấp khí bậc một và bậc hai.

Tiền bối trở về với Thầy Mẹ ngày 28-01 Đinh Mão (25-02-1987). Bảo tháp lập trong Thánh Lâm Mộ Địa trong khuôn viên Vĩnh Nguyên Tự.

Tiền bối đắc quả Bảo Tịnh Chơn Thánh.

*

Đạo Lý Huyền Cơ và *Lược Sử Bát Bửu Phật Đài* là hai di cảo quan trọng và rất ý nghĩa của tiền bối Thiện Bảo.

Thật vậy, qua những ghi chép tỉ mỉ và hình ảnh do chính tiền bối thực hiện, chúng ta dễ dàng thấy rõ tấm gương hy thân hành đạo của hai bậc chân tu là tiền bối Thiện Bảo (Ngô Chí Bình) và tiền bối Ngọc Kiều (Lê Thanh Kiều).

Hơn thế nữa, hai di cảo này còn minh chứng rằng cõi thiêng liêng siêu hình không bao giờ xa cách cõi thế gian hữu hình. Bất kỳ ai có tâm chí thành tu học, hành đạo và phụng sự, tất nhiên luôn luôn được Đức Chí Tôn, Đức Kim Mẫu và các Đấng Phật Tiên, Thánh Thần soi dẫn, hộ trì từng bước đường đời nẻo đạo, trong nhất cử nhất động.

Cháu ngoại hai vị tiền bối Thiện Bảo và Ngọc Kiều là Nguyễn Tấn Lộc có công gìn giữ hai di cảo này trải qua nhiều năm dài. Với lòng tin cậy và thương mến Chương Trình Chung Tay Ấn Tông Kinh Sách Đại Đạo, giờ đây đại diện của gia đình, đặc biệt là Giáo Sĩ Hồng Ân (Lê Thị Ân) và hiền huynh Ngô Chí Đức, dành cho Chương Trình vinh dự được ấn tống hai quyển sách quý của người xưa để phổ truyền trong nhà Đạo.

Ban Ấn Tông trân trọng cảm tạ hiền huynh Đạt Truyền (Hà Văn Phủ) và hiền hữu Nguyễn Hữu Ngọc Trúc đã tích cực trợ giúp phần nhập liệu hai bản thảo rất cẩn thận.

Hai quyển sách đạo lý này và mấy mươi đầu sách khác có duyên lành xuất bản với số lượng không nhỏ chính là nhờ vào ơn sâu nghĩa cả của hàng hàng lớp lớp Mạnh Thường Quân trong và ngoài đạo Cao Đài.

Hơn bốn năm qua, với lòng thương Thầy mến Đạo, quý vị Mạnh Thường Quân đáng kính luôn luôn tin cậy và ủng hộ mạnh mẽ Chương Trình Chung Tay Ấn Tông Kinh Sách Đại Đạo trên nhiều phương diện, ra sức dưỡng nuôi bền bỉ một phương tiện góp phần hoằng pháp Kỳ Ba ngõ hầu đàn con áo trắng cùng nương náu nhau trên đường lập công bồi đức trong ngươn hội chót.

Cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, Đức Bảo Tịnh Chơn Thánh và Đức Hồng Quang Thánh Nương ban ơn lành đến toàn thể quý vị Mạnh Thường Quân và cứu huyên thất tổ của quý vị.

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Nam mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Đại Từ Tôn.

Nam mô Bảo Tịnh Chơn Thánh.

Nam mô Hồng Quang Thánh Nương.

HUỆ KHẢI

Tháng 9-2012

LỜI SOẠN GIẢ

Muốn được rõ ràng, đủ đầy chi tiết về các phần hữu hình, vô vi liên quan với Thanh Tâm Tự và việc tạo tác Bát Bửu Phật Đài tôi xin ghi chép lại trong quyển *Đạo Lý Huyền Cơ* những chuyện thông thường cũng như phi thường trên đường hành đạo.

Không phải vì dục vọng háo danh hay mê tín mà nêu ra những chuyện ảo huyền để làm hoang mang lòng đạo đức hay mê hoặc nhơn tâm, đi ngược lại sự tu hành của tín đồ đạo giáo. Ấy chẳng qua là muốn lưu lại những sự thật giữa thời nguyên tử hiện đại mà chúng tôi là người trong cuộc, đã chứng nghiệm trong khi thừa hành phận sự, hầu bày tỏ cho chư độc giả, thiện tín thấy rõ kiếp sống con người không phải riêng biệt về hữu vi, mà thể nhân còn liên đới với cõi vô hình cùng Thần Thánh, Tiên Phật nữa, nhứt là người có đức tin kiên cố lại càng được thêm sự thần giao cách cảm cùng các Đấng ấy dễ dàng, chớ không phải cách biệt xa vời như thế nhơn lâm tưởng.

Vả lại, trong giới tu hành thì phải lấy đức tin đồng mãnh nhận định sự việc vô vi chính đáng làm điểm tựa để tìm lý Đạo, khác hơn người đời chỉ thiên về vật chất, nhìn bằng mắt, sờ bằng tay, hành theo vọng ý thì không làm sao chứng kiến được sự mâu vi ẩn áo.

Nếu kể ra thì Việt Nam ta xưa nay không thiếu chi huyền linh phép lạ ứng hiện, chẳng kém gì các nơi trên mặt

địa cầu, nhưng ngặt vì không ai quan tâm ghi chép mỗi khi có sự việc lạ xảy ra, để truy tầm đến chỗ hầu làm tài liệu cho thế hệ tương lai, chỉ mĩa mai đánh đổ cho là tà mị, mê tín, thần quyền, rồi bỏ qua nên không còn lưu lại một dấu vết gì để biện minh trong sử Đạo.

Vì lẽ ấy, chúng tôi không ngần ngại biên lại phần hành với những mâu nhiệm trong quyển *Đạo Lý Huyền Cơ* này để hiển chư đạo tâm, độc giả thưởng thức. Nếu không làm tài liệu sưu tầm, cũng là một chuyện giải buồn với sự thật trăm phần trăm để tiêu khiển ngày giờ, không phải là vô bổ...

Nghĩ vì đường có đi mới biết, ví như quăng đường dài lên đèn cung trăng, ai đâu có rõ cho bằng người đã hy sinh ngòi trong hỏa tiễn.

Xin chư độc giả cảm thông suy nghiệm.

Ngày 22 tháng 7 Tân Sửu
(01-9-1961)



Cư sĩ **NGÔ CHÍ BÌNH**

PHẦN MỘT

1. Lược thuật sự việc trải qua

Trước khi đi sâu vào *Đạo Lý Huyền Cơ* xin cáo lỗi cùng quý độc giả, chư thiện tín cảm thông cho tôi đem cái cá nhân vào đây để tường thuật, trình bày các sự việc xảy ra, vì người nội cuộc phải cần có nó mới chứng minh được sự thật.

Trải qua bao nhiêu năm lặn lội cõi trần, giày sành đạp sỏi, dạo khắp đó đây, nếm đủ mùi tân khổ, sau rốt (cuối năm 1938) lại tìm vào chỗ phèn chua nước đọng, giữa cánh đồng bao la đầy năng sậy, ven cạnh Tháp Mười mà sanh cơ lập nghiệp, khai thác đồn điền trên thửa đất 93 mẫu nằm theo bờ kinh Xáng, cầu An Hạ, thuộc quận Đức Hòa, phía tả đường liên tỉnh số 10 (Chợ Lớn - Tây Ninh), từ Phú Lâm tới đây (Cầu Xáng) 13 cây số, rẽ về tay tả 900 thước là đến nơi.

Tám năm trường gây dựng thiết thọ một đồn điền trồng thơm mía, khai kinh, lập ấp, qui tụ nông dân, cùng chung sống trong cảnh nông thôn, thanh nhàn tự tại...

Tới tháng 4 năm Ất Dậu (6-1945), chiến tranh tiếp diễn lan tràn, chúng tôi phải từ bỏ nơi đây về quê lánh nạn. Đến tháng 3 năm Bính Tuất (4-1946) trở lại Sài Gòn mở trường dạy học. Mặc dầu thời cuộc chưa yên, nhưng việc làm hợp

lý với quốc gia dân tộc, giúp đỡ cho cả vạn trẻ con thất học, hợp tác với quý bà mở Hội Dục Anh vượt kẻ cô nhi bạc phước và giúp bạn cần lao lỡ bước.

Nhơn một buổi sáng mừng 1 tháng 11 Giáp Ngọ (26-11-1954), chúng tôi đến viếng một thân nhơn (bà góa phụ Nguyễn Thành Diễm). Bà thuật chuyện đi hầu đàn cơ đêm rồi tại thánh tịnh Ngọc Minh Đài (Vĩnh Hội), được Thiêng Liêng điểm danh, khuyên bà lo việc tu hành.

Như nhắc lại việc đã qua, cách 34 năm về trước, đêm mừng 10 tháng 12 Canh Thân (19-01-1920), tôi được dự đàn Cầu Siêu cho nội tổ chúng tôi tại tư gia, do phái Minh Sư thiết lập: trước có Đức Linh Quang Thổ Địa báo đàn, kế đến chơn linh nội tổ chúng tôi (Ngô Văn Lân) giảng cơ với những vần thi khuyên con cháu, mà tôi còn ghi nhớ:

Âm dương phi viễn lộ phi diêu,
Khổ hải ba phiêu hữu Nại kiều;
Phước trạch diêu tàn song cảm mỹ,
Thế nhơn nan thấu độ niên thiêu.

Phong Đô ⁽¹⁾ chưởng quản tự Tiên kỳ,
Diêu trạch dương đài chúng vị tri;
Bĩ vận thời hườn hàm Tạo Hóa,
Kỷ ngôn quyền thuộc tín hà vi.

Phong Đô ta đặng Phán Quan làm,
Nguyễn muốn Ngô môn đại chí ham;
Nước loạn con nghèo đành dạ sắt,
Chớ toan đầu đội chữ danh tràng.

⁽¹⁾ Được đặc vị Phán Quan tại Phong Đô.

Nghĩa xưa lo trả thế ta làm,
Vì bởi tâm can độc nghĩa tràng;
Có hỏi việc đời thời rảnh chớ,
Mây râu đồ sộ phải mình toan.
Mình toan lo dựng cái trung toàn,
Đừng phụ tiền triều chí mới ngoan;
Lớp trước sỏi sàng nên tiết liệt,
Há sau cao gồi để buồn than.
Buồn than chi lắm vậy cơ đồ,
Kíp chóng cùng nhau chớ đợi khô;
Hạt truyết chớ màng Tây Hớn gọi,
Sao đành thịnh vậy nghĩa chung vô.

Nay nghe hai tiếng đàn cơ, trí tôi liên tưởng như mới cách đây không xa lắm. Tôi liền nhờ bà giới thiệu cho chúng tôi được dự một kỳ để cho biết.

2. Lần đầu tiên bước vào thánh tịnh đạo Cao Đài

Cách không bao lâu, ông Lê Quang Ngà (em rể của bà), một đạo hữu Tam Kỳ nghe bà thuật lại, nên đến thăm và mời chúng tôi đi hầu đàn tại thánh tịnh Ngọc Minh Đài, đêm 14 tháng 11 Giáp Ngọ (08-12-1954).

Lần đầu tiên bước vào thánh tịnh đạo Cao Đài là nơi mà xưa nay chúng tôi rất xa lạ, không hiểu nội dung, tôn chỉ của đạo giáo này. Hơn nữa chúng tôi bợ ngỡ, nhút là về nghi lễ, thiếu áo khăn, phải nhờ người tạm mượn.

Đúng Tý thời, đàn cơ thiết lập. Pháp đàn Huỳnh Chơn, nữ đồng tử Ngọc Liên Minh, độc giả Huệ Chơn. Đức Lý

Thái Bạch giảng:

THI

GIÁO hóa nhơn sanh tinh mộng trần,
TÔNG truyền bí pháp độ lương dân.
ĐẠI căn hữu kiếp noi đường chánh,
ĐẠO vị trở về cõi thiện chân.
LÝ trí phổ thông đời thanh trị,
THÁI bình truyền bá đạo lưu hành.
BẠCH minh chơn lý soi đường trí,
GIÁNG cảnh Ngọc Minh khá tỉnh lần.

THI BÀI

(...)

Lê Ân muội ban đầu trực tấn,
Đạo Thầy ra điu dẫn nhơn loài;
Muội ôi! Cái cảnh sầu này,
Chung nhau lèo lái đắp xây Đạo Huỳnh.
Thanh chí sĩ lo nhanh mỗi Đạo,
Cần thực hành hoài bão cùng nhau;
Chị em tương hiệp một màu,
Lo sao đắc quả nêu cao vị lành.
Kiều chung trí nhiệt thành lý chánh,
Đạo là nền cứu cánh ba dân;
Phải đâu lẩn quẩn cõi trần,
Công lao tiêu tứ nhiệt thành muội ôi!

(...)

Đương ngồi chăm chỉ bồng nghe “Thanh chí sĩ” làm hai

tôi bắt giựt mình thâm ngó với nhau, rồi tới “Kiều chung trử”, chúng tôi hội ý, bên trong thì chắc Ngài kêu đến mình, nhưng ngoài vẫn điềm nhiên không dám nhận, bởi lúc đi, ông Ngà có dặn: *“Khi hầu đàn phải thành tâm kính cẩn, nếu có căn duyên thì được Ông Trên kêu đến, còn không thì chớ ngã lòng, phải trì chí đi nhiều lần, có ngày sẽ được điểm danh.”* Vì vậy mà lòng chúng tôi vẫn phân vân, không lẽ mới đến lần đầu tiên mà có điểm phúc gì lại được Thiêng Liêng chiếu cố, chắc là trùng danh người khác.

Ra đàn, độc giả Huệ Chơn bình lại. Tới chữ “Kiều” không biết tên ai, bởi em gái của bà Ân cũng trùng tên và họ, nhưng khác chữ lót. Hỏi đôi lần không có người nhận, đến khi đọc khoán thủ từ trên xuống dưới, mới thấy rõ “Lê Thanh Kiều” và ngang qua “Thanh chí sĩ”⁽²⁾ mới chắc thiết hai chúng tôi và nội dung thi bài, Ngài ân dạy chúng tôi: *Hữu kiếp phải sớm lo việc tu hành.*

Đây là lần đầu tiên mà cũng là lần thứ nhì chúng tôi chứng kiến đàn cơ, mà kỳ này lại được Ông Trên điểm danh, soi rành tâm lý mà phàm nhơn bên ngoài không thể biết, làm cho lòng mình nao nao nghĩ ngợi và cũng là chìa khóa mở cửa cho chúng tôi bước vào đường đạo vậy.

3. Trở lại cảnh cũ

Qua thượng tuần tháng 6 Ất Mùi (7-1955), nghe tin đồng bào di cư đến chiếm đất, chúng tôi nhơn dịp này thử trở lại đây quan sát, vì mười năm xa cách không có liên lạc...

⁽²⁾ Lê Thanh Kiều và Thanh chí sĩ tức là trường Chí Thanh chúng tôi.

Hôm nay, mới thấy nhơn vật vẫn còn nguyên, chỉ có nhà sở của chúng tôi bị thiêu rụi, mặt nền cũ trên đôi ngổ ngang đá gạch, cỏ loạn rêu phong. Cũng vừa lúc cha sở Ki Tô Giáo đem đồng bào, con chiên, 116 gia đình miền Bắc vào đây đang cắm trại, nài xin tôi cho họ được lưu cơ lập nghiệp mà chúng tôi phải nhiều phen từ khước. Cha sở hướng đạo thấy sự không thành nên dời phân nửa số người đi nhập theo đoàn khác, còn bỏ lại 60 gia đình không ai bảo trợ, đói no vất vả. Thấy vậy tôi phải xen vào xin chánh quyền tiếp tục giúp cho thực phẩm, các thức nhu cầu như thông lệ. Trong số này phần đông là bên lương, không nơi lễ bái, còn người Ki Tô Giáo thì có nhà thờ bên cạnh mới dựng lên.

4. Dựng ngôi Phật tự

Vì vậy, chúng tôi thảo luận cùng quý bà trong Ban Quản Trị Hội Dục Anh, định lập ngôi Tam Bảo để cho đồng bào và dân chúng địa phương cùng chung lễ bái. Đồng thời lập thêm cơ sở bảo trợ cô nhi bạc phước.

Do đó, chúng tôi phải thường xuyên lên xuống cho sửa sang, tái lập đồn điền tiếp trồng thơm mía. Ngày 15 tháng 7 Ất Mùi (01-9-1955) thiết lễ ra mắt Thổ Thân, Thổ Trạch, phải tạm mượn nhà ông bà Năm Sô làm lễ cúng.

Một hôm bà Lê Chí Đức mời chúng tôi đến hầu đàn riêng tại Nguyệt Xuân Quang (60/2 Duy Tân, Tân Định) vào đêm 28 tháng 2 Bính Thân (08-4-1956), vòn vẹn chỉ có tám vị, kể cả hai chúng tôi là khách.

Pháp đàn bà Xuân Quang, đồng tử Huỳnh Mai, độc giả Huệ Chơn. Đến 19 giờ, đàn cơ thiết lập. Đức Quan Thế Âm

Bồ Tát giáng lâm cho đương sự (bà Lê Thị Ân) một bài thi tứ tuyệt và một đoạn tán văn ngắn, rồi kể tiếp Ngài nói: “Tiện đây có chơn linh hữu căn hữu kiếp để lãnh sứ mạng giúp nhơn loại sau này. Tuy hôm nay không phải lĩnh đàn phổ độ, nhưng vì chỗ thông cảm nên Bản Đạo để kỷ niệm lại chư thiện tâm một đoạn.

THI

Bình:

Gieo giống từ nhiên kết quả in,
Do tâm do đức với công trình;
Lưới Trời mầu nhiệm tuy bao quát,
Chẳng sót mảy lông dưới thế tình.

THI BÀI

Bước đời đạo giống in chẳng khác,
Xin thế gian đừng lạc nghĩa xa;
Đời lo phụng sự quốc gia,
Công dân chủng tộc nước nhà chung lo.
Làm dân dầu lúc gay go,
Thế đời đảo lộn vai trò không quên.
Ngọn rau tấc đất quyết đền,
Con dân đất nước xây nền tự do.
Làm cha gương mẫu cần lo,
Đề đoàn hậu tấn lần dò mà theo.
Làm chồng dầu lúc giàu nghèo,
Thủy chung phu phụ lái lèo gia cang.
Làm vợ nội trợ lo toan,
Giúp chồng việc nước dạy đàn con thơ.
Làm con chữ hiếu phụng thờ,

Mảnh thân nên vóc đã nhờ thân sinh.
Bạn bè bằng hữu là tình,
Giúp nhau chữ tín sửa mình những con.
Dù cho vui ghét giận hờn,
Thủy chung tương trợ nghĩa ơn chó đời.
Đó là sơ lược phần đời,
Làm xong thì sẽ ra người chơn tu.
Đạo đời đâu phải xa mù,
Miễn lòng tận thiện đền bù nghĩa nhân.
Đạo thêm về phía tinh thần,
Tu tâm luyện tánh giải thân theo hiền.
Phân hồn còn phải lo riêng,
Luân hồi quả báo nhãn tiền nên lo.
Lo tu giải khổ tạo đồ,
Độ người lạc bước tam đồ tỉnh tâm.
Nói gương thánh huân kiên tâm,
Giải lòng minh mẫn nhiều năm sáng ngời.
Mai kia mãn số làm người,
Siêu về nương chốn cõi trời tiêu diêu.
Đạo đời đâu phải nói nhiều,
Chỉ trong tích tấc bấy nhiêu là cùng.
Tại người hữu thi vô chung,
Thế nên phổ độ khắp cùng thế gian.
Trở đi trở lại mấy hàng,
Bao năm thì cũng một đàng bấy nhiêu.
Thôi thôi Bản chẳng tỏ nhiều,
Để chư thiện tín mai chiều xét ra.
Xét ra rồi biết người ta,
Xét ra sẽ thấy Phật ma thế nào.

Xét ra sẽ thấy phong trào,
Xét ra sẽ thấy cái nào dở hay.
Đạo đời cũng ở tại đây,
Không ngoài thế giới, không ngoài càn khôn.
Do người có chí học ôn,
Rèn lòng luyện tánh bảo tồn linh quang.

Đây là lần thứ hai mà chúng tôi được Ôn Trên điểm nhận, dạy: *Phải xử tròn như đạo và suu tâm thánh huấn để lần tới đường tu giải thoát.* Nhưng chưa vào Đạo, không phải môn đệ Cao Đài thì có biết thánh ngôn, thánh huấn đâu mà tìm.

Một dịp may đưa đến, nhờ bà Đức là một nữ tín đồ trong Đại Đạo, gom góp những thánh ngôn, thánh giáo và các loại kinh điển cũ mới, đem cho chúng tôi mượn xem, thấy rất hay, lần lượt tôi soạn được năm trăm bài thi, sắp làm ba phần: Xử Thế, Huấn Nữ, Tu Thân ghép lại trong quyển sách con nhan đề *Thánh Huấn Thi Tập*.

Làm xong mới thấy lời tiên tri của Phật Bà ứng nghiệm tôi hết nghi ngờ, lòng càng tin tưởng các Đấng Thiêng Liêng và thắm nguyện: “Xin Ôn Trên mở khiếu cho được sáng suốt để tìm lý Đạo đặng tô bồi công đức.”

Qua thượng tuần tháng 2 Bính Thân (4-1956) bỗng nhiên đồng bào được lệnh dời đi.

Đến mừng 5 tháng 6 Bính Thân (12-7-1956) ngôi chùa dựng xong, lấy danh hiệu là Thanh Tâm Tự. Ngày 15 tháng 7 Bính Thân (19-8-1956) an vị Phật. Với một nữ tu thủ tự, do bà Kiểm Soát Viên Võ Thành tiến dẫn. Khoảng thời gian này không có gì thay đổi, như chiến tranh lắng dịu, đường lưu thông được dễ dàng, việc canh tác nông thôn bắt

đầu sung phát.

Không ngờ qua đến trung tuần tháng 9 Mậu Tuất (11-1958) gặp phải mưa dầm, nước lớn ngập cả vùng suốt hai mươi ngày. Khi nước hạ, thơm rã bẹ, mía chạy chề, thế thì phải đành hư hủy... Chỉ có cây bồ đề vẫn sống xanh tươi.

Đây là bài học đáng giá mà chúng tôi gặp phải thất bại lần thứ hai để sớm hồi tâm định hướng.

5. Lần bước theo đàn cơ

Bắt đầu từ đây, chúng tôi không còn mong vọng kinh dinh theo thế sự, thường khép mình dưới bóng thiên môn Thanh Tâm Tự. Thỉnh thoảng chúng tôi đến hầu đàn cơ tại Ngọc Minh Đài, có khi đi nơi khác.

Đến chiều Dậu thời, ngày 18 tháng 8 năm Bính Thân (23-9-1956), chúng tôi được mời hầu đàn cơ tại Nguyệt Xuân Quang, kỷ niệm Đức Lý Thái Bạch. Ngài giảng chứng lễ và đáp theo nguyện vọng của chúng tôi bằng đoạn thi bài rất dài, gần như trọn cả đàn.

THI

LÝ chơn nương nấu để tu hành,
THÁI quá thành ra sự cải canh;
BẠCH với Thiêng Liêng lòng chẳng phụ,
Giáng đàn ban phước cả môn sanh.

THI BÀI

Bước đường đạo dôi trau chung thi,
Quý là nơi tâm chí chẳng dời;
Xác phàm tuy lẫn bụi đời,
Mà tâm giữ được sáng ngời mới cao.

Thế gian dầu phái chi nào,
 Ở trong Tam Giáo khác màu trắng đen.
 Cũng do Thượng Đế cầm đèn,
 Tùy duyên hóa độ, sang hèn như nhau.
 Bên ngoài tuy khác sắc màu,
 Là tùy kẻ thế ước ao như nguyên.
 Lý chơn một gốc không riêng,
 Hữu căn thì có Thiêng Liêng hộ phò.
 Nơi thế sự càng lo càng mệt,
 Lo đến khi xác chết không rôi;
 Lộn quanh trong máy luân hồi,
 Xuống lên mà biết lo bồi quả công.
 Nghĩa nhân mà chẳng sòn lòng,
 Là điều đắc đạo trong vòng thế gian.
 Nhưng bề hình thức khá toan,
 Cần nên chọn lựa một đàng mà đi.
 Để phân tách bạc với chì,
 Vàng thau rõ rệt kéo khi lộn lằm.
 Lầm lộn đường về cũng khó thay,
 Thay đen đổi trắng cứ lằm sai;
 Say mê bỏ dở đường công quả,
 Quả vị rồi sau khó bước quày.
 Bình tâm thùng thẳng bước đường tu,
 Cõi Phật tuy xa chón tít mù;
 Mà chí không phai đường bác ái,
 Có ngày cũng đến cảnh non Vu.
 Thế gian như nghĩa tạc thù,
 Đó là công quả người tu tại trần.

Nghĩa tình xã hội tương thân,
 Tế non tương trợ ân cần sớm khuya.
 Khác chi khóa được cầm chìa,
 Chờ ngày viên mãn được về quê xưa.
 Trần Kiều tua bắc độ non sanh,
 Kẻ dữ rồi sau trở lại lành;
 Lập thất như cầu tua độ chúng,⁽³⁾
 Chẳng màng bả lợi với mùi danh.
 Quả công thi thổ ráng hành,
 Làm gương sáng tỏ em anh chung đường.
 Kết đoàn gây được tình thương,
 Bao nhiêu nghiệp quả vẫn vương gỡ lằn.
 Thuyền từ tế độ xa gần,
 Song tu như nhứt được phần hậu lai.

Đây là lần thứ ba được Ôn Trên chỉ giáo, làm cho chúng
 tôi phải nghĩ ngợi rất nhiều, hối tiếc những lỗi lầm dĩ vãng.

6. Pho đại tượng

Qua thượng tuần tháng 4 Đinh Dậu (5-1957), một dịp
 bất ngờ đưa đến, khiến cho ông giáo Nguyễn Văn Đây đưa
 ông bạn Giang Minh Sinh coi kho tạo tác chùa Xá Lợi đến
 viếng Thanh Tâm Tự. Trong lúc luận đàm đạo sự, ông Sinh
 mách cho biết ông Trương Đình Ý⁽⁴⁾ vừa đúc xong pho đại

⁽³⁾ Ngài ám chỉ về việc chúng tôi xây cất chùa Thanh Tâm.

⁽⁴⁾ Ông Trương Đình Ý (pháp danh Quảng Lưu) khởi làm cốt
 tượng ngày 22 tháng 5 Bính Thân (30-6-1956), xong ngày 19
 tháng 11 Bính Thân (20-12-1956) vào khuôn ngày mùng 1

tượng Đức Bản Sư, hiện khuôn đang bỏ cạnh rào chùa rất uổng. Nghe qua, chúng tôi liền cậy ông mượn đem về đúc lại pho tượng để lộ thiên trước Thanh Tâm Tự cho người chiêm ngưỡng.

Không dè sự việc ước mong mà sẽ thành sự thật, là được thỉnh ngay pho tượng vừa đúc xong tại chùa Xá Lợi đem về đây, là một điều hi hữu xưa nay chưa từng có.

7. Chi tiết về việc khai tượng

Sau khi tiếp được lệnh Đức Thế Tôn Bản Sư Thích Ca Mâu Ni cho phép rã ra để di chuyển, do đàn Nguyệt Xuân Quang, Tý thời, mùng 6 tháng 8 nhuận Đinh Dậu (29-9-1957),⁽⁵⁾ riêng lòng tôi rất hoan hỷ, đứng ra đảm trách khai tượng để chuyển đi. Đây là một việc bất đắc dĩ.

Sẵn có thợ mộc tại nhà, chỉ còn mua cây với ít vật dụng cần thiết thôi. Sáng 6 giờ (giờ Mẹo) ngày 17 tháng 8 nhuận Đinh Dậu (10-10-1957) tôi cùng thợ mộc Ba và hai người phụ tới lễ bái xong bắt đầu khởi công. Đo từ mặt sàn nhà lên hai thước, vừa đúng chónh thủy pho tượng, tạm dựng bốn cây trụ dựa vào sườn cây chống của nhà thầu, khoan lỗ

tháng 12 Bính Thân (01-01-1957), xong ngày 20 tháng 12 Bính Thân (20-01-1957). Trong thời kỳ này có tụng bốn bộ Kinh Pháp Hoa.

⁽⁵⁾ Thứ nhất, là cắt làm hai, bán thượng đem đi thì vện. Thứ hai, bán hạ, nếu có rã bề ra thì vẫn còn bán thượng. (...) Nên tạo tấm dalle giả để thuyết chuyên mới được bảo đảm. Còn phần chót do hiền tùy nghi, miễn tiện là được, chớ chấp nhứt chỗ phân chia từng mảnh, vì đó là tượng trung, chớ làm sao hiền phân chia Thiêng Liêng được.

siết Boulon chặt lại, gác xuôi trên đầu trụ hai cây 7x14, dài năm thước, đóng chằng kèm thật vững. Kế khai một lỗ rộng (4x8) giữa phía trước và ngay sau pho tượng, ngang lưng cây đà xuôi này rồi đúc cây 4x8 dài 1m50 từ trước ra sau, siết đỉnh ốc hai đầu cây xuống đà thật cứng (rất may là bề dày, thợ đắp tượng chỉ độ 7, 8 phân).

Kế đến phía ngoài, dựa hai bên cạnh pho tượng để hai cây 8x8 dài 1m50 ngang trước ra sau, khoan lỗ vặn Boulon xuống đà. Đo từ mỗi đầu đà vô năm tấc gác cây 8x8, ngang 1m50 vặn Boulon cứng. Tiếp dựng tại bốn góc này bốn cây trụ 8x8, cao hai thước, sát trong thân pho tượng và chính giữa mỗi bên trước sau ba cây 8x8, cao ba thước, trên đầu sáu trụ cao này cặp hai cây 6x12, xuôi ba thước xuống đầu cây trụ hai thước cặp hai cây 6x12 dài bốn thước. Tất cả mỗi đầu cây đều có cây ngang 8x8x1,50 và chằng cây xéo chữ Z, bốn phía đều vặn Boulon. Trở lại đục kế lỗ giữa pho tượng mỗi bên một lỗ 4x8 đúc cây 1m50 trước ra sau siết đỉnh ốc. Cứ như thế liền ra tới hai trụ chót, là pho tượng đã rời làm hai. Đoạn đặt trên đỉnh đầu một bao bố mặt cưa, dăm bào ép xuống bằng hai cây chằng chữ X, siết Boulon. Hai bên vai lên cạnh tai và phía trước sau dưới cổ đỡ lên bằng mặt cưa phòng khi xô dịch mất thăng bằng. Hai bên vai trở xuống trước ngực, sau lưng đều ém thật cứng, v.v... Dùng giấy cứng carton isorel đóng kín bốn bên, trên dưới là xong phần bán thân thượng.

Đến phần dưới bán thân hạ, cho hai người đục trong bảy ngày từ ngày 20-8 đến ngày 27-8 nhuận được bốn mươi mốt tảng lớn, sức nặng hai người khiêng, gói lại để chờ đem đi.

8. Về việc di chuyển

Còn ba hôm nữa, theo thời giờ ấn định ngày 29 tháng 8 nhuận Đinh Dậu (22-10-1957) sẽ di chuyển về Thanh Tâm Tự (Cầu Xáng, Đức Hòa) lòng tôi lo ngại không yên, vì bán thân thượng đã cắt rồi để trong thùng, ngang 1m50, dài 4m, cao 3m nặng độ hơn 3 tấn, trên cao 2m, giữa chánh điện, từng lầu mới đúc, không biết phải làm cách nào hạ xuống cho êm, bởi mượn hãng Transitaires Réunis chẳng nhận, nhưng với điều kiện, nếu đem được ra ngoài, họ sẽ lãnh chở đi với giá tiền rất nhẹ.

Đêm 26 tháng 8 nhuận Đinh Dậu (19-10-1957) tôi nằm mộng thấy bốn tượng Phật, vóc lớn bằng người, màu hồng. Ba vị đồng tọa ngang hàng trên bệ cao độ một thước rưỡi, vị thứ tư ngồi kế bên phải thấp hơn chừng ba, bốn tấc bị ẩn bóng vị thứ ba nên hơi mờ, cùng day về một hướng Nam. Giữa hai chơn mày vị thứ ba có một cục thịt tròn lồi lên bằng ngón tay cái, như nửa viên đạn, chạy qua gò má bên phải và xẹt xuống vị thứ tư. Bốn tượng đều sáng tỏ. Một nháy mắt, ngó lại bốn tượng đều ngồi ngang một hàng bằng nhau, vóc lớn, cao lên độ một thước sáu, một thước bảy, một màu trắng ửng hồng như ngọc lựu, ngó về hướng Tây rồi mất. Kế đó, thấy bốn bàn tay mặt xòe ra đưa qua trở lại sau lưng pho đại tượng (như hồi còn nguyên) dưới chỗ đã cắt ngang, rồi mất.

Tỉnh dậy đúng 12 giờ, tôi thâm nghĩ, đây chắc là chư Thiên Hộ Pháp cho thấy để trấn tĩnh tinh thần tôi trong khi hành sự.

Đến 6 giờ sáng (giờ Mẹo) ngày 29 tháng 8 nhuận Đinh Dậu (25-10-1957) sau khi đánh lễ trước Phật Đài chùa Xá

Lợi, lo lập thể di chuyển từ trên hạ xuống.

Với tám người phụ và hai con đội (*cric*) đặt ở hai đầu giàn, dùng hai sợi dây buộc vào hai phía trên cạnh thùng, thả vòng qua cây ngang giàn trò thông xuống, cho hai người nắm chặt, phòng khi mất thăng bằng thùng ngã. Xong dùng cây nhà thầu có sẵn, chắt vòng quanh, từ sàn nhà (hai ngang, hai dọc), lên đụng đáy thùng thật vững. Đoạn cho quay con đội bên tả lên độ năm phân, rút cây ngang bên này ra đồng thời phải trì mỗi dây lại cho chắc, xong hạ xuống, kế quay con đội bên hữu lên, trì mỗi dây lại, rút cây ra, tới cây xuôi hai bên, cứ như vậy từ từ hạ xuống gần đến sàn nhà còn độ bốn tấc dừng lại.

Như đã biết, sàn nhà mới đúc còn yếu, cần phải dùng cây có bề dày lớn (7x14) để nằm ngang dưới sàn nhà, cách khoảng nhau hai thước, trên thả xuôi cây dài hai hàng làm đường ray để chia sức nặng, từ trong ra tới cửa chánh điện, kế đặt bốn ống sắt tròn nằm ngang hạ thùng xuống đẩy đi rất nhẹ.

Tới trước hành lang, sân thượng bên ngoài thấp hơn bốn tấc, rộng độ năm thước, dùng lại bắt giàn như thể đưa ra đến thềm thang lên xuống, vừa tầm xe cần cầu (*grue*) của hãng sẵn chực bên đường ngoài rào, day cần vô móc thùng pho tượng lên đưa sang qua xe bàn (*plate forme*) và bốn mươi một tầng chở đi. Các việc hoàn tất vào lúc 9 giờ 30.

Theo đây, chúng tôi muốn nhắc lại những chi tiết xảy ra từ trước đến sau, liên quan Phật sự, mặc dầu nhỏ nhặt, để chư độc giả đạo tâm phân minh coi có phải trường hợp ngẫu nhiên hay là sự thật nhờ phần vô vi ám trợ. Như chuyện mượn khuôn mà được tượng và sự di chuyển vừa kể trên.

Khi đến Cầu Xáng phải rẽ về phía tả qua cầu, xe chở tượng đi trước, đến giữa cầu thấy giàn thùng pho tượng cao hơn bảng hiệu chợ định cư Châu Hiệp năm ngang lộ độ 4m50. Đoàn hộ tổng theo sau quá lo sợ, la lên: “Coi chừng đụng bảng bẻ thùng!” Nhưng quá trễ, vì bảng cận bên cầu, lại trốn xe xuống dốc rất lẹ, may thay qua khỏi, thùng còn thấp dưới thanh ngang cổng gần một tấc, ai nấy đều mừng rỡ, thở một hơi dài. Vô tới Thanh Tâm Tự vừa đúng Ngọ, bình an vô sự.

9. Danh từ “Tam Hiệp”

Trong đoàn người hộ tổng được biết quý ông: Thiên Huyền Ân, ông Hội Đồng Trần Văn Hiệp là vị ân nhân về tạo tác chùa Xá Lợi, Lê Văn Sĩ, Lý Hai cùng thiện nam tín nữ, đạo tâm đưa đến nơi độ bốn mươi vị đầy lòng sùng tín. Giữa câu chuyện đạo lý, ông Sĩ sáng trí, lấy những danh từ chợ Châu Hiệp, ông Hội Đồng Hiệp và hãng Liên Hiệp Vận Tải (Transitaires Réunis) ghép lại gọi là Tam Hiệp⁽⁶⁾ cùng với quận Đức Hòa, tỉnh Long An, cũng có nghĩa là Tam Giáo Đạo hiệp lại nơi đây sẽ được Hòa An, là một nơi mà Thiêng Liêng đã chọn vậy.

10. Về cây bồ đề

Nhơn dịp di tượng này, chúng tôi có chỉ cho các vị đạo tâm xem cây bồ đề (do bà Lê Chí Thượng xin của Đức Thích Từ Quang) trồng trước Thanh Tâm Tự, cao độ 1m20,

⁽⁶⁾ Đây muốn nói Tam Giáo (Phật Thánh Tiên) qui hiệp.

thân nhỏ bằng ngón tay út. Ông Lý Hai (một Huê Kiều) hài hước nói với tôi: “Ông cố nhớ Phật xưa kia ngồi dưới gốc cây bồ đề chớ đâu phải ngồi trên ngọn, mà cây này nhỏ như cọng roi mây và thấp chừng ấy thì lên sao kịp với Phật Đài ông định xây cao mười sáu thước, không xứng với pho đại tượng thì làm trò cười cho thiên hạ. Vậy ông nên kiếm một cây khác cao ít nữa đôi ba thước và thân lớn một hai vòng tay đem về trồng thì họa may nó lên mới kịp.”

Tưởng là câu chuyện phiếm trải qua, không ngờ về sau, khi dời đi trồng lần thứ ba (là chỗ hiện nay), ngày 17 tháng 10 Đinh Dậu (08-12-1957), tới ngày 18 tháng 6 Mậu Tuất (03-8-1958) trong vòng chín tháng, thân cây vượt lên cao độ bảy thước, lá lớn bằng bàn tay xòe ra, làm cho ông thấy sự lạ lùng, đối với lời nói trước kia mà ông tự hỏi hướng, đem trọn lòng tin về sự nhiệm mầu không tưởng tượng, nên ông thường đến chùa chiêm bái và chăm lo cây bồ đề ấy.

11. Về chiếc xe chở pho tượng

Xong việc, hôm sau người cai hộ tổng xe của hãng Liên Hiệp (Transitaires Réunis) thuật lại: “Chiều bữa trước ông đại diện hãng chỉ cho anh lấy một trong hai chiếc xe thùng bằng (*plate forme*) đã dành sẵn để đi chở tượng. Không dè tới lại, người tài xế khác đem chiếc thứ ba về để choán bên ngoài, sáng không có lối ra, anh phải lấy chiếc xe sau nên khỏi đụng, vì xe này thấp hơn hai chiếc kia ba tấc.”

Thật là một việc phi thường, làm cho chúng tôi nghĩ càng rợn óc, nếu không có chiếc xe sau này thì phải lấy chiếc kia cao hơn, lẽ tất nhiên phải đụng giàn thùng, pho tượng bẻ tan.

PHẦN HAI

1. Cầu nguyện lần thứ nhất tìm địa điểm Phật Đài

Tám giờ sáng ngày mùng 7 tháng 11 năm Đinh Dậu (27-12-1957) tại Thanh Tâm Tự hành lễ một ngày để tìm địa điểm xây dựng liên đài, do ni trưởng Diệu Minh, Hội Trưởng Hội Phước Thiện Việt Nam, ni cô Diệu Quang và nữ tu Võ Thị Trinh hộ niệm, với Ngô Chí Bình hướng dẫn quý vị: Giang Nhu, Nguyễn Văn Sáu, Lê Quang Chức đi vào trong vùng đất trước chùa, dựa theo la bàn để tìm chánh hướng Đông Nam đóng cọc. Đây là công tác đầu tiên đáng kể.

2. Hiến mô hình Bát Giác Đài

Một hôm, trong thượng tuần tháng Giêng Mậu Tuất (1958), vào lúc 14 giờ, thành linh có ba ông khách lạ đi trên chiếc xe nhà đến viếng cảnh và Thanh Tâm Tự. Trong khi luận đàm, hỏi ra mới được biết quý danh: Võ Đức Diên Giám Đốc Nha Kiến Thiết và Thiết Kế Đô Thị, thiếu tá Đỗ Đức Trung và Lương Duyên Bằng, chánh sự vụ Nha Công Chánh là Phật tử chùa Trường Thạnh (đường Yersin, quận Nhì, Sài Gòn), nghe pho tượng chùa Xá Lợi chuyển về đây nên quý vị tầm xem cho biết và hỏi ý kiến chúng tôi sẽ đặt pho tượng thế nào.

Chúng tôi thành thật trình bày rằng tính xây một trụ liên

đài bát giác để lộ thiên cho mọi người chiêm ngưỡng.

Ông Võ Đức Diên nói: “Pho tượng quý báu do nhiều đạo tâm chú nguyện mà đặt lên một trụ liên đài tầm thường như thế thì du khách sẽ cho nước Việt Nam ta rất nghèo nàn, thiếu tôn nghiêm. Vậy để ít ngày tôi sẽ biểu cho một mô hình Phật Đài và họa đồ kiến trúc làm mẫu. Nếu quý vị xem hữu dụng thì tùy theo đó mà làm.”

Đúng theo lời hứa, độ trong khoảng hai mươi ngày, cũng buổi chiều, giờ ấy chính ông Võ Đức Diên chở lên Thanh Tâm Tự một lồng kiến dựng mô hình tám cạnh có thang lên bốn phía bằng thạch cao. Theo ông nói, mướn đắp giá sáu ngàn đồng và một hình vẽ kiến trúc Bát Giác Đài ông tự hiến trong việc tạo tác Phật sự. Thực là công đức đáng ghi.

3. Chi nhánh cơ sở thứ tư của Hội Dục Anh

Trong lúc này quý bà Ban Quản Trị Hội Dục Anh, trụ sở chánh 185 Cống Quỳnh cất vừa xong một ngôi nhà bốn căn rộng, vách ván, lợp fibro ciment, cao ráo, khoảng khoát, trên một mẫu đất dành cho Hội, bên hữu cạnh chùa Thanh Tâm, với ý định làm nơi nghỉ mát và dưỡng bệnh cho cô nhi vì các viện tại Đô Thành chật hẹp. Nhưng khi đến viếng, thấy trẻ con địa phương rất đông thất học và sẵn có giáo viên mới đến xin việc, nên quý bà đổi ý, dùng nơi đây làm trường mẫu giáo, tiểu học giúp cho các trẻ vùng này, rồi sau sẽ cất tiếp thêm, dựng về phước thiện.

Bởi thế, gian nhà chia ra làm hai phần: một gian dành cho gia đình giáo viên, còn ba gian chia làm ba lớp, giao cho thầy Bạch Ngọc và hai trưởng nam của thầy có khả năng đảm trách.

4. Lễ rước xá lợi và ni cô Pháp Quang trụ trì chùa Thanh Tâm

Thấy vị nữ trụ trì trong lúc ban sơ của chùa Thanh Tâm quá kém sức khỏe và phải hồi gia, nên chúng tôi nhờ bà Lê Chí Đức tìm người thay thế. Duyên may đưa đến, không bao lâu bà nhờ người giới thiệu sư cô Pháp Quang tu ở Ấn Độ mới về, chưa an trụ nơi đâu, nên ngày 17 tháng 10 Đinh Dậu (08-12-1957), nhằm ngày dời cây bồ đề lần chót, bà đưa sư cô đến xem địa thế.

Khi vừa thấy Thanh Tâm Tự, sư cô vui vẻ nói: “Cảnh này tuy mới đến, nhưng hình như cô đã quen biết, nên cô sẵn sàng nhận lời mời nhập tự. Cũng nhơn tiện, cô sẽ thỉnh theo ngọc xá lợi Đức Phật mà cô được chư đại đức ở Tây Tạng, Ấn Độ tặng trong khi còn du học.”

Bởi đó, mùng 7 tháng 2 Mậu Tuất (26-3-1958) quanh vùng chùa Thanh Tâm có phần rộn rục, từ lộ liên tỉnh số 10 tại Cầu Xáng (Đức Hòa) vào tới ranh đất, còn cách xa chùa hơn 150 thước, dựng cổng tam quan cao vọi, mặc dầu nơi đồng quê, dài theo trên bờ kinh Xáng, mặt đất khô trắng không một cây cỏ mọc. Mới nhìn qua như một phi trường hay sân vận động. Chỉ dựa mé nước viền một rặng cây xanh, tàn lá sum sê mát rượi, đến sát bên chùa cất trên một đồi cao, cờ Phật Giáo phất phơ dài xuống hai bên vệ đường thật là ngoạn mục.

Từ sáng đến chiều, nhiều người sắp đặt, trang trí nơi chánh điện xuống hậu đường, theo nghi thức thiền môn chu đáo. Chư tăng, ni và thiện tín được mời lần lượt qui về đông đủ.

Sáng hôm sau, mùng 8 tháng 2 Mậu Tuất (27-3-1958), ai nấy đều chực đón phái đoàn đi rước sư cô Pháp Quang và xá lợi từ Bạc Liêu về. Theo chương trình ấn định 10 giờ 30. Nhưng không dè có việc trở ngại bất ngờ nên khởi hành phải trễ, đến 15 giờ mới về đến. Tuy sự chực chờ với thời gian kéo dài nóng bức, nhưng ai nấy cũng hân hoan không tỏ vẻ mệt nhọc.

Các xe vừa đến dừng trước cổng tam quan, phái đoàn xuống đi bộ giữa hai hàng tăng, ni, thiện tín đủ các giới. Trong chùa cũng sẵn có người đón rước và dâng bó hoa mừng phái đoàn mới đến.

Sư cô Pháp Quang tay bưng hộp kiếng tháp xá lợi cùng người cầm bó hoa hướng dẫn đoàn đi trước, thiện nam tín nữ theo sau, chậm bước lên chùa. Tiếng trống chuông vang dậy chào mừng xá lợi Đức Phật từ bi và vị trụ trì Thanh Tâm Tự.

Tới trước chánh điện dừng lại, tất cả đứng thẳng, thủ lễ trang nghiêm, chờ dứt tiếng trống, chuông. Sư cô Pháp Quang bước tới nghiêng mình và đặt hộp linh tháp trên bàn rồi lui lại, tất cả đồng theo tiếng chuông lệnh qui xuống lễ bái.

Đây là lễ an vị xá lợi vừa xong.

Nghi xả hơi, giải lao, thọ trai.

Đến 16 giờ 30, ni trưởng Ni Bộ chùa Huệ Lâm, đường Lạc Tĩnh (Chợ Lớn), chủ lễ, cùng chư tăng, ni chứng minh cho sư cô Pháp Quang hành lễ nhập tự trụ trì.

Thật là một cuộc lễ tuy đơn giản nhưng không kém phần trang nghiêm mà lần đầu tiên mới có tại vùng này, với cảnh trí thiên nhiên đầy sinh khí, quyến rũ lòng người mộ đạo.

Tuy một ngày chánh lễ mà thành ra ba bữa mừng 7, 8, và 9 tháng 2 Mậu Tuất (26, 27, 28-3-1958), vì khách thập phương liên tiếp tới lui lễ bái.⁽¹⁾

5. Lập Ban Tổ Chức về việc tạo tác

Thấy việc tạo tác quan trọng, nên phải lập Ban Tổ Chức tạo tác lâm thời cho đủ thành phần hành sự, gồm có:

1. Trần Nguyên Cát, Trưởng Ban.
2. Lê Thanh Kiều, Phó Ban.
3. Võ Thành Chánh, Thủ Bồn.
4. Đặng Kim Huê, Phó Thủ Bồn.
5. Nguyễn Thị Ánh, Thơ Ký.
6. Nguyễn Văn Kiêm, Kiểm Soát.
7. Lê Chí Đức, Kinh Tài.
8. Lê Chí Thượng, Kinh Tài.
9. Sư cô Pháp Quang, Cố Vấn.
10. Lưu Văn Trừ, Cố Vấn.
11. Ngô Chí Bình, Cố Vấn.

Trụ sở tạm 165E Công Quỳnh, quận Nhì, Sài Gòn.

Phiên họp đầu tiên hồi 19 giờ ngày 24 tháng 2 Mậu Tuất (12-4-1958). Toàn thể đồng ý làm đơn xin phép Bộ Nội Vụ lạc quyền số tiền ba trăm ngàn đồng theo dự trù tạo tác Phật Đài.

⁽¹⁾ Tường thuật trong báo *Thời Cuộc*, liên tục bốn số 1090, 1091, 1092, 1093, ngày 29, 30, 31 tháng 3, và 01 tháng 4 năm 1958.

6. Lễ Phật Đản

Ngày Phật Đản sắp đến vào mừng 8 tháng 4 Mậu Tuất (25-5-1958). Sư cô Pháp Quang cùng Ban Trị Sự lo sắp xếp trang hoàng nghi lễ.

Sáng hôm ấy, chư Phật tử, đạo tâm lần lượt tựu về. Đúng 9 giờ, sư cô chủ lễ cùng tăng ni tụng kinh tẩm Phật theo nghi thức thiền môn. Nhứt là các trò bé bên cạnh đi lễ, mỗi trò tay cầm một bó hoa rừng, một nén hương nhỏ, trong vòng trật tự, đến chùa lễ Phật.

7. Con qui Nhựt Thiện

Sau khi cúng Ngọ, thọ trai xong, còn nhiều cuộc luận đàm đạo lý. Chúng tôi cũng không thể quên nhắc con qui Nhựt Thiện tới đây mới vừa hai tuổi (hai năm), vóc hình vừa bằng cái tô uống nước con rồng, do một đạo tâm từ làng Bình Đại, An Hóa, Mỹ Tho đem tặng hồi còn nhỏ bằng cái nắm tay đứa bé. Trong chùa ai nấy cũng cung, thả đi vòng quanh trong chánh điện, lần lần xuống hậu đường, ra cả ngoài sân, rồi tự do đi mất dạng. Ngày thường ít thấy, mỗi khi nghe chuông mõ công phu, nếu ai để ý nhìn bên ngoài, dưới gốc cây, trong đám lá mục, thì thấy nó nhúc nhích hay nghênh cổ lên dòm. Đặc biệt khi lễ lớn, làm sao biết được, mà từ đâu đi về vội vã leo lên mấy bậc thềm cao, với cái mai nặng nề mệt nhọc.

Rồi tới hôm nay, chúng tôi được chứng kiến, sau khi cúng Ngọ xong, khoảng 14 giờ, sư cô Pháp Quang cùng chúng tôi với vài đạo tâm ngồi dưới đất trước chánh điện luận đàm đạo sự. Chú qui từ dưới bàn thờ bò ra ngay lại sư cô Pháp Quang. Tôi nói: “Sư cô chú nguyện cho nó.” Sư cô

liền lấy tay mặt để trên lưng, nó nằm êm không cử động. Cô đọc kinh và cho pháp danh nó là Nhựt Thiện. Đoạn cô giở tay lên. Nó bò đi từ tay hữu cô, vòng sau lưng ra trước mặt, tay tả qua tay hữu cô ba vòng, lấy mỏ cắn y vàng của sư cô mà kéo hai ba cái, hình như thân thiện, sau rút vòng ra sau lưng cô mà đi ra cửa.

Ai nấy cũng đều ngạc nhiên, cho là việc lạ và cùng chú ý đến con qui Nhựt Thiện, cho là nhơn vật đạo đồng. Nó vẫn sống tự nhiên như thế, đi về tự do mỗi khi chùa có lễ, không một khi nào thiếu sót.

8. Cầu nguyện lần thứ nhì về nước uống

Còn hai ngày nữa đến lễ cầu nguyện lần thứ nhì, đặt lưôi cuộc đầu tiên xuống nền Bát Giác Đài trong hai ngày 17, 18 tháng 6 Mậu Tuất (02 và 03-8-1958) mà nước trong hồ cạn đáy, nhằm lúc vận chuyển khó khăn, giữa cảnh đồng khô cỏ cháy. Ai nấy đều băn khoăn lo ngại.

Bỗng đâu hồi 10 giờ trưa ngày 15 tháng 6 Mậu Tuất (31-7-1958) trời đương nắng gắt không có gợn mây, một đám mưa to dội xuống nội trong vùng này độ hai mươi phút, húng đầy cả lu, hồ. Mưa dứt hột, sau nghe lại bên ngoài, cách ra độ một cây số, đất khô khan không một giọt nước. Nhờ vậy mà trong ngày lễ có nước dư dùng, và trước đó một tuần lễ có một đạo tâm tiến dẫn bà Như Danh bảy mươi tuổi, một nữ ẩn tu lâu năm tại núi Tô (Thất Sơn, Châu Đốc), tự nguyện xuống tụng trọn bốn bộ Kinh Pháp Hoa cho tới ngày chánh lễ.

Đêm 17 tháng 6 Mậu Tuất (02-8-1958) bà ngồi tịnh thấy trên mây ngay nền Bát Giác Đài cạnh cây bồ đề có vàng

mây chói sáng. Sáng ra bà thuật lại cho tất cả đều nghe.

Đến 9 giờ, nghi lễ cử hành do sư cô Pháp Quang chủ lễ, quan khách đạo tâm tề tựu chung quanh nền. Khi kéo phướn, bà Như Danh đứng mê, ngay người im lặng, chừng tỉnh lại, bà nói: “Hồi ấy có rất nhiều ánh sáng từ quang ứng hiện.” Bà tin tưởng nơi đây là Phật địa, có ẩn chứng rất linh thiêng.

9. Theo dõi hiện tượng cây bồ đề

Xin nói rõ nguyên do tại sao tôi có thấy và được biết từ chi tiết về cây bồ đề này.

Độ mấy tháng sau, vào hôm ngày 18 tháng 6 Mậu Tuất (03-8-1958) việc bất ngờ đưa đến, đương công tác dưới nền Phật Đài, vì thấy thân cây yếu ớt, ngọn lá cong oằn hình như muốn gãy, tôi cho người làm rường, cột đỡ những ngọn cong oặt lên nhưng còn sót. Bữa sau phải leo lên cột tiếp, anh ấy hững hờ nói: “Ủa! Mấy ngọn đã cột hôm qua nay lại vượt lên nữa!”

Nghe chuyện lạ không tin, tôi bảo làm dấu để sáng mai xem thử. Quả thật hôm sau những ngọn ấy lại vượt cao khỏi lần ghi. Muốn được chắc chắn, tôi cho thử ba ngày không sai một. Nhưng chỉ lên trong lúc ban đêm, độ hơn hai phân. Còn ban ngày từ sáng đến chiều thì ngưng một mực. Từ đó tôi lưu ý theo dõi quan sát, ghi chú những sự thay đổi.

Ban đầu thân cây một gốc lên khỏi mặt đất độ ba tấc chia ra làm hai tược. Một tược thẳng suốt lên, còn một tược khỏi cháng hai độ hơn một tấc lại nảy sanh hai tược nữa, một lượt bằng nhau. Tất cả bốn tược đều đứng thẳng, ít

nhánh lá nên dễ quan sát. Thân cây nhỏ như sợi dây, bằng ngón chơn cái, không cong queo.

Có người bàn: “Đây là tượng trưng Tứ Giáo, bởi địa thế này, bên ngoài đi vào, một phần đất thuộc về của Ki Tô Giáo, kể đến liên ranh đất Phật Giáo, Lão Giáo (tức là Cao Đài Giáo) và Khổng Giáo là bốn tôn giáo.”

10. Cây bồ đề có bốn tước

Về cây bồ đề, tới ngày 25 tháng 11 Mậu Tuất (04-01-1959), bốn tước lớn hơn ngón chơn cái, cao hơn hết 9m51, 8m90, 7m68 và 6m77. Tước sau này đứng giữa trong ba tước, nhưng sau lại vượt lên cao hơn tất cả.

11. Khởi công tạo tác

- Giấy phép xây Liên Đài số 707/KT/L ngày 11 tháng 8 năm 1958, số 10905.

- Trưởng Chi Kiến Thiết Long An.

Trước ngày đào móng đóng cừ, tôi nằm mơ chưa phải ngủ, thấy đến một cảnh chùa, bên trong ngay căn giữa, có một vị sư mặc áo rộng màu nâu sậm, ngòi kiết già trên tấm thảm sát đất, day mặt về hướng Tây. Bên hữu ngài, một hàng bảy vị đắp y vàng cũng ngòi kiết già điềm tĩnh ngồi theo một hướng.

Vía tôi từ ngoài đi vào, đến ngay trước mặt ngài mà xá rồi day qua vị ngòi đầu hàng bên tả, tướng rất trang nghiêm, mà xá ba xá nữa.

Vị này hỏi: “Sao không đánh lễ?”

Vía tôi quá sợ ngập ngừng bạch: “Có.”

Chớ thật ra mình quên đánh lễ là phải quì xuống. Thấy trên tay ngài cầm cuốn giấy trắng mở ra và hỏi: “Phải theo kiểu này không?”

Vía tôi bạch: “Phải.”

Ngài liền cuốn lại, đứng lên đi ngang mấy vị kia vào phòng hướng Bắc.

Tỉnh giấc hồi 12 giờ hơn, trí nghĩ đây chắc là hiện thân chư Phật chứng minh bản thảo họa đồ Phật Đài mà tôi vừa tiếp nhận.

Bảy giờ sáng ngày 19 tháng 1 Kỷ Hợi (26-02-1959), nhân công tựu đến địa điểm Phật Đài, đốn cây, dọn cỏ. Ông Giang Nhu, thêm một Huệ kiều (không nhớ họ tên) do ông giới thiệu, ông Nguyễn Văn Sáu, Trần Văn My phụ cùng tôi lấy từ trung tâm điểm nền ra mỗi bên bốn thước, chia hình bát giác, ngoài thêm mỗi bên hai thước, là mười hai thước trục kính, cho đào xuống năm tấc, lấy toàn diện lớp đất này bỏ ra, dùng nọc nhọn năm thước đóng xuống sâu dò thử đất.

Đúng ba thước đục đất cứng, nọc không xuống nữa, lại bị hơi đất đẩy ngược lên. Khắp cả vùng nền đều y như vậy, hình như bên dưới có một lớp đất sét băng phẳng dẻo cứng.

Kế cho đào móng theo hình bát giác, trong, ngoài và trung điểm, động cừ đá xanh 5x7, hồ 400kg ciment, có người quan sát thật kỹ, không cho thiếu sót. Xong, bên trên đổ bê tông đá 5x7, cũng hồ 400kg ciment, tráng nền, giữa cao năm tấc, ra bìa hai tấc.

Tới ngày 19 tháng 3 Kỷ Hợi (26-4-1959) nghỉ việc.

PHẦN BA

1. Lần đầu tiên hầu đàn cơ tại thánh tịnh Ngọc Linh

Một dịp bất ngờ, chiều mùng 4 tháng 12 Kỷ Hợi (02-01-1960) lần đầu tiên bà Trương Tấn Ngân (Diệu Thê) và mấy người bạn đạo mời chúng tôi ra viếng và hầu đàn cơ tại thánh tịnh Ngọc Linh (Long Thành). Khởi hành hồi 17 giờ đến 3 giờ sáng mới về.

Tý thời, đêm mùng 4 tháng 12 rạng mùng 5 tháng 12 Kỷ Hợi, Đức Thái Thượng Lão Quân giáng, chấp nhận lời nguyện của tôi và cho riêng một đoạn. Ngài khuyên tôi bớt lo về thế sự để chăm việc tu hành như sau:

Ngô Chí Bình tâm thành Thầy chứng,
Trước khuyên con giữ vững đường tu;
Con thơ hãy ráng cần cù,
Ngày sau sẽ được đền bù lại công.
Nhìn thế cuộc đèn chong trước gió,
Ắt con thơ hiểu rõ thời cơ;
Thầy xem thế giới cuộc cờ,
Liếc nhìn con trẻ mà ngơ ngẩn lòng.⁽¹⁾
Thầy khuyên con quả công bồi đắp,
Việc thế trần nên dập bớt đi;

⁽¹⁾ Bởi thấy tôi vất vả tinh thần trong khi lo xây cất Phật Đài.

Mới rằng hiểu lý huyền ky,
Những điều Thầy dặn ráng ghi tận lòng.

Chiều ngày 12 tháng 12 Kỷ Hợi (10-01-1960) chúng tôi cùng tháp tùng theo quý bà ra thánh tịnh Ngọc Linh hầu đàn vào Tý thời.

Đức Bồn Sư Thích Ca Như Lai giáng cơ cho tôi một đoạn, tiên tri về cảnh Phật Đài:

Quận Đức Hòa còn trào sôi lệ,
Ngô Chí Bình hiền đệ hãy nghe;
Mạt đời lắm nỗi khát khe,
Dưới bầu không khí nặng nề âm u.
Đời chưa biết chữ tu là quý,
Còn tranh nhau địa vị cao sang;
Hãy còn nhiều cuộc tương tàn,
Gọi là một cuộc thử gan anh hùng.
Đổ dầu muốn vun trồng cây đức,
Đem mùi hương thơm phức xông ra;
Nhưng mà với bọn qui ma,
Càng thơm chúng lại càng pha lắm trò.
VẬY HIỀN ĐỆ RÁNG DỒ TỪNG BƯỚC,
ĐẾN NGÀY NÀO SAO PHƯỚC⁽²⁾ CHIẾU QUÁ;
Diệt trừ hết lũ mị tà,
Thanh Tâm Bát Bửu⁽³⁾ mới là nên công.

Kế tiếp đến Đức Linh Quang Phật Địa giáng đàn giải về lời Phật dạy trên:

⁽²⁾ Sao Phước tượng trưng Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế.

⁽³⁾ Phật đã tiên tri hai chữ Bát Bửu mà tôi không biết, chỉ nói Bát Giác Đài.

Ngô Chí Bình hiểu không lời Phật?
Việc đời hiền bất tất lo âu;
Ngày nào thấy trái lam cầu,
Đến Thanh Tâm Tự việc đâu cũng thành.
Sao Phước sẽ gội quanh hương Bắc,⁽⁴⁾
Sẽ có ngày gội tắt vào Nam;
Hiền nên khẩn nguyện âm thầm,
Có ngày sẽ được thanh âm ban truyền.

Tuy Ngài giải lý nhưng chúng tôi không được hiểu rành về “trái lam cầu đến Thanh Tâm Tự” nên lòng vẫn thắc mắc nghĩ suy.

Đến Tý thời ngày 19 tháng 12 Kỷ Hợi (17-01-1960) tại Ngọc Linh có đàn, nhưng vì bận việc riêng, tôi không dự được, nên nhờ ông Kiến Trí Pháp Đàn bạch thế về trái lam cầu. Thì Đức Linh Quang cho biết: “Trước Thanh Tâm Tự, khi nào Ngô Chí Bình thấy một cái sân banh được dựng lên nơi đó, trái lam cầu tức là trái banh sẽ rơi đầu tiên ở trên sân banh là ngày hoan hỷ của Ngô Chí Bình. Hiền đệ nên trao lời lại, không có khó chi đâu, không phải do tay Ngô Chí Bình dựng lên sân banh mới được.”

Đọc qua lời nói trên đây, lòng chúng tôi càng thêm lo ngại, vì lễ trước ngôi Phật tự là chỗ yên tịnh trang nghiêm, sao lại có sân banh. Tuy nhiên vẫn yên lòng chờ xem.

Tuất thời, đêm 15 tháng 2 Canh Tý (12-03-1960) tại Thiên Lý Đàn, Hòa Hưng. Đức Thái Thượng giảng dạy tôi phải lo xây tạo Phật Đài:

⁽⁴⁾ Hương Bắc là hương của Đức Thượng Đế ngự, ám chỉ là chờ linh Thiên ân ban truyền.

Lòng quyết Chí Bình tua ghi nhớ,
Thành hay không bởi ở nơi tâm;
Hiền dâng lòng nguyện âm thầm,
Đất kia sẽ rạng tiếng tăm của hiền.
Cát tịnh thất chưa yên phải lúc,
Xây Tiên tòa gạn đục lóng trong;
Chùng Thanh Tâm Tự lo xong,
Chứng minh cảnh Phật Tam Tông đại đồng.
Quả công đã ghi trong sử ngọc,
Ngày mai còn sàng thóc sảy châu;
Sau rồi chung hiệp một bầu,
Khó khăn chi bấy mà âu lo lường.
Chuộc đạo đức là phương giải thoát,
Mua lợi quyền là chác sấu tur;
Danh hiền do bởi tâm từ,
Đức tài gồm đủ phước dư lâu bền.
Tiếng đã hứa Ôn Trên đã chứng,
Hiền khá tua xây dựng Phật Đài;
Muôn năm danh tạc không phai,
Thuở nay noi lấy gương ngày xa xưa.

2. Gặp gỡ, luận đàm về lập đài cầu nguyện

Trải qua thời gian ngưng việc, từ ngày 19 tháng 3 Kỷ Hợi (26-4-1959) hồi 14 giờ ngày 16 tháng 2 Canh Tý (13-3-1960), vừa bước ra phòng khách, trí tôi lại nhớ đến ông Đặng Văn Tấn, vì lâu ngày không gặp. Chẳng đầy mười phút sau bên ngoài ông xách cặp bước vào trước, theo sau với hai ông bạn là Phải và Trần Văn Hạp. Ông vồn vã hỏi: “Công việc Phật Đài nay tiến hành đã tới đâu?”

Tôi đáp: “Chỉ mới tráng đá xong dưới đáy nền, còn thiếu tài chánh và vật liệu nên phải tạm ngưng.”

Ông Tiếp: “Sao ông bà để lâu quá không lập đài cầu nguyện cho âm nhơn phò hộ. Nếu ông bà bằng lòng, tôi sẽ lo.”

Nghe qua rất mừng, chúng tôi đồng ý, liền giao cho ông tự liệu. Còn đương thảo luận về phương pháp phải làm, kế bên ngoài, Bạch Ngọc vừa đến, cùng hiệp lại mà bàn định ngày giờ. Cuộc lễ sẽ cử hành vào lễ Phật Đản ngày mùng 6, 7 và 8 tháng 4 Canh Tý (01, 02 và 03-5-1960).⁽⁵⁾

3. Chim ó trên cây bồ đề

Ngày 15 tháng 10 Kỷ Hợi (19-11-1959) đã qua, một cặp chim ó màu đà, đầu trắng đến cổ, tới làm tổ trên cây Bồ Đề, tôi cho phá ba lần không đi. Tới ngày 23 tháng 2 Canh Tý (20-3-1960), hồi 10 giờ, huynh đệ Huyền Cơ nhờ nhiếp ảnh viên Văn Chiêu chụp được chim ó đậu trên ngọn cây.

Nếu nói ra như một việc hoang đường, nhưng đúng sự thật, giữa ông Đặng Văn Tấn (Đặng Ngô Chơn), ông Phải (Sở Hoà Đô Đô Thành), Trần Văn Hạp (Giám Thị Hội Phước Thiện Đô Thành), Lê Văn Sĩ (cư sĩ Gò Vấp), Giang Nhu (thầu khoán, Hoa kiều), đồng chứng kiến một việc xảy ra hi hữu sau đây.

⁽⁵⁾ Cũng như có sự chuyển tâm gặp gỡ giữa quý ông Tấn, Phải, Hạp và Bạch Ngọc để lãnh tượng trưng xúc tiến việc lập đài cầu nguyện, sự tạo tác Bát Giác Đài sau này mau thực hiện, rất ăn nhịp với lời Đức Linh Quang đã giải thích: Sân ban không phải do Ngô Chí Bình dựng lên.

Nhơn ngày 23 tháng 2 Canh Tý (20-3-1960) nhằm Chúa Nhật, mấy vị trên đây cùng chư huynh đệ Nguyễn Văn Thọ (Bộ Lao Động), ông Huyện Nguyễn Văn Hi, bác sĩ Hà Thuận Hưng với các vị đạo tâm nam nữ khác cùng chúng tôi lên viếng Thanh Tâm Tự để cầu nguyện cho Bát Giác Đài mau thực hiện. Đoàn người qui tụ dưới gốc cây bồ đề để cho anh Văn Chiêu, nhiếp ảnh viên tại Cầu Xáng, chụp làm kỷ niệm. Chim ó đang đậu trên cây thấy bóng người, bay đi mất dạng.

Nhưng một số huynh đệ hiểu kỳ, như là ông Tấn ước ao làm sao chụp được ảnh chim này mới là huyền diệu. Đây là một ảo vọng không bao giờ có.

Chuyện vẫn hồi lâu, mọi người lần lượt vào chùa, chỉ còn anh thợ nhiếp ảnh và năm vị kẻ trên ở lại. Ông Tấn bỗng dung nói lớn: “Nếu phải chim ở cây này có linh thì bay về đây cho chúng tôi chụp lấy ảnh làm kỷ niệm.”

Ấy là tiếng nói mông lung giữa cánh đồng bát ngát, không hy vọng. Chẳng dè ít phút sau ngó lên thấy chim từ đâu xuất hiện, đậu trên chót giàn cây bồ đề, day mỏ về hướng Đông ngó xuống. Anh thợ hình vội vàng đưa máy lên ngắm, nhưng vì nghịch ánh sáng mặt trời, anh phải sang qua đối hướng, chim cũng trở bộ day theo. Khi anh chụp xong, ó liền bay đi. Anh em cả thấy reo mừng, cho là chuyện lạ phi thường, không thể có. Rồi từ đó về sau, chim không trở lại, chỉ còn tổ rác vẫn dính trên cây.

4. Thịnh hòa thượng Thích Từ Quang

Thầy Phật Đản và lễ cầu nguyện cũng gần ngày, phải cần lo trước tại Thanh Tâm Tự. Chiều ngày 19 tháng 3

Canh Tý (14-4-1960), chúng tôi đến thăm hòa thượng Thích Từ Quang tại Chơn Đức Tu Viện, bên hông trường vẽ Gia Định, để thỉnh hòa thượng chứng minh lễ cầu nguyện tạo tác Phật Đài và lễ Phật Đản. Ông hứa sẽ trả lời.

Sáng ngày 22 tháng 3 Canh Tý (17-4-1960) chúng tôi trở lại. Hòa thượng nhận lời chắc chắn và cho hay ông sẽ thuyết pháp trong lễ Phật Đản và có mời mấy vị tăng hộ niệm. Như thế là xong, chúng tôi an lòng để lo việc khác.

5. Dựng đài thiết lễ cầu nguyện

Ngày 21 tháng 3 Canh Tý (16-4-1960) tôi cho thợ khởi công dựng đài cao bảy thước bao chung quanh cây bồ đề cao mười tám thước, phần dưới đài hình bát giác, trên vuông dài 7mx4m, chót cây bồ đề đặt một vòng bát quái tiên thiên, giữa cây, ngang đài, một bát quái trung thiên, đến vòng bát quái hậu thiên theo phía dưới khỏi mặt đất ba thước, phân ra Bát Quái, Ngũ Hành, tùy theo màu sắc mà treo đèn. Đài chia ra làm hai tầng:

Trên, chính giữa đặt Thiên Bàn có hình tứ giáo, hai bên tả hữu là hai nhà tịnh nam nữ, bên hữu hình Quan Thế Âm và bên tả hình Quan Thánh Đế Quân.

Tầng dưới chánh điện là bàn thờ Hội Đồng hai bên vọng các vong linh: âm nhơn và chiến sĩ.

Mỗi việc trang trí đều do chư huynh đệ Huyền Cơ và Đoàn Vô Úy sắp đặt.⁽⁶⁾

⁽⁶⁾ Cũng ngày này bản thảo thiết đồ Bát Giác Đài tôi vẽ vừa xong từng dưới. Qua đêm ngày 23 tháng 3 Canh Tý (18-4-1960)

Về hình ảnh đều do đạo huynh Lê Thành Thân, đạo hiệu là Từ Quang lo liệu. Đồng thời trong Thanh Tâm Tự cũng lo trang hoàng cuộc lễ Phật Đản, từ chánh điện ra đến ngoài đài, qua một cửa tam quan, cờ xí trang nghiêm, cho đến hậu đường đều chu đáo.

Về hành lễ thì do hòa thượng Thích Từ Quang đảm trách.⁽⁷⁾

Đến 9 giờ sáng mùng 6 tháng 4 Canh Tý (01-5-1960) khai mạc. Trước hết chư tăng làm lễ tại chánh điện Thanh Tâm Tự. Hòa thượng Thích Huyền Cơ tay bưng lư trầm. Bản thân tôi thỉnh mâm linh phướn từ trong chánh điện ra khỏi thềm chùa.

Như đã sắp sẵn, bên tả có một vị tăng và bên hữu có một tín đồ Cao Đài, tượng trưng Tam Giáo, đồng đưa tay phụ đỡ mâm, cùng tôi ra trước đài. Kế đến, hòa thượng Thích Từ Quang, chư tăng ni, Phật tử, đạo tâm bá tánh theo sau, ra tới trước đài, đặt mâm trên bàn, cột dây chuẩn bị đứng giờ thượng phướn.

Trên đài, đoàn Vô Úy nhịn ăn cầu nguyện. Hòa thượng Thích Từ Quang lên đài hành lễ, từ từ rút phướn, tất cả đều đọc bài thượng phướn. Phần tôi quì theo mâm phướn dưới chơn đài, có một luồng điện từ trên chụp xuống đỉnh đầu, làm cho cả thân mình tôi phải rung chuyển không thể kèm đặng. Đại diện các tôn giáo và chư thiện tín đều trang nghiêm kính cẩn.

nằm mộng thấy họa đồ kiến trúc vẽ trên giấy mỏng cỡ 1mx2m dán trên vách và tai tôi nghe: “Tầng dưới xong rồi.”

⁽⁷⁾ Thay ni cô Pháp Quang du học.

Thượng phước xong, hòa thượng Thích Từ Quang xuống đài, hướng dẫn kinh hành trên nền Bát Giác Đài ba vòng rồi trở vào Thanh Tâm Tự.

6. Tượng trưng Linh Đài

Trong khi hành lễ, có ông Phối Sư Lê Thành Lô và Trần Văn Tốt là chức sắc trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ từ Cần Thơ vừa đến, đem lên một hình con linh qui kết bằng các loại trái, để trưng tại bàn Hội Đồng giữa đài từng dưới, tượng trưng cho sự qui hiệp Tam Giáo. Thế nên Ban Tổ Chức đặt cho đài cầu nguyện là “Linh Đài” và cũng do hai tiếng Linh Đài mà trong thời gian hành lễ có nhiều việc lạ lùng xảy ra.⁽⁸⁾ sẽ lần lượt kể sau đây: Như bên Phật Giáo thì có hòa thượng Thích Từ Quang và hòa thượng Huyền Cơ, còn bên Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thì có đạo huynh Từ Quang Lê Thành Thân và huynh đệ trong tịnh thất Huyền Cơ. Ấy là trường hợp đặc biệt gặp gỡ trong sự lập đài có được hai điểm Từ Quang và hai lý Huyền Cơ vậy.

7. Nói về linh phước

Chiều lại, 17 giờ 30 dưới Linh Đài đang thiết lễ cầu siêu nhiều khách đạo đời đến dự, trong đó huynh trưởng Cao Sĩ Tấn vừa đến. Đột nhiên lòng tôi nóng nảy muốn lên từng trên quan sát. Chợt thấy quai phước cột bằng kẽm nhỏ như cọng nhang đứt lia một bên, quớt ra, nhằm lúc gió chiều đang thổi mạnh, lá phước tung bay vùn vụt, không biết làm sao hạ xuống.

⁽⁸⁾ Không phải thần thoại mà là sự thật.

Tôi hồi hộp nhưng bình tĩnh, mở mỗi dây nắm sẵn trong tay để chờ gió lặng, mà tim vẫn đập từng hồi theo chiều lá phước, vì sợ gió thổi mạnh giựt lá phước bay đi xa trăm dặm, cũng là điều quan hệ cho cuộc lễ. Độ hơn mười hơi thở, lần lần gió nhẹ, lá phước xuôi mình, lệ làng tôi buông dây hạ xuống, xem kỹ quai phước chỉ còn dính tại chỗ xấp co ở giữa mà thôi. Tôi liền đổi dây khác chắc chắn, rút lên treo lại. Thật là hữu phước vô cùng.

Sáu giờ sáng hôm sau, hòa thượng Thích Huyền Cơ trụ trì nơi Thanh Tâm Tự cho mời tôi vào liêu, thuật lại điềm mộng sư vừa thấy đêm hôm: Một cậu trai độ bảy, tám tuổi, quần vải trắng khắp cả mình, xưng tên là Trần Văn Bé nói: “Đức Phật Như Lai sai về nú lá phước lại, không cho bay đi.” Liền đó vía sư thấy nhiều chiến sĩ với trẻ nhỏ rất đông, tay chỉ cái bị mang trên vai và nói: “Ăn không đủ, không có vật thực bỏ vào đây.”

Nghe xong, tôi chung hứng, vì việc này chỉ có tôi và người phụ thay quai phước mà thôi, ngoài ra không còn ai biết nữa. Tôi cũng kể việc quai phước sắp đứt buổi chiều hôm qua. Sư lộ vẻ ngạc nhiên, cho là một việc lạ lùng xưa nay chưa từng có.

Còn việc thiếu ăn, sư cùng tôi tưởng là phần cúng ít vật thực. Âm nhơn, chiến sĩ thiếu ăn, nên chiều lại chúng tôi cho tăng thêm nhiều lễ vật để cúng đầy đủ, chớ không dè âm binh trong điềm mộng ấy sẽ có liên hệ đến việc tai nạn xảy ra sau này.

Đến 12 giờ đêm mùng 7 tháng 4 Canh Tý (02-5-1960), rạng mùng 8 tháng 4 Canh Tý (03-5-1960), trên Linh Đài trong khi hành lễ kỷ niệm Phật Đản, cô Ngọc Liên Hoa đọc

lại sự tích của Đức Bồ Sư Thích Ca Như Lai, hai hàng nam nữ gồm có quý cô Huệ Quang, Ngọc Liên Hương, Diệu Trí, Ngọc Thanh Bình, Đạt Trinh, cùng quý ông Đặng Văn Tấn (Đặng Ngô Chon), Lê Thành Lố, Lâm Văn Tý, Trần Văn Tốt, Thượng Ôi Thanh và Trần Văn Hạp tịnh yên đứng hầu. Phần tôi quì trước Thiên Bàn thành tâm chiêm ngưỡng. Bỗng một tia chớp nháng giọi xuống, ánh sáng tỏ hơn ngọn đèn néon đang cháy. Lễ xong, tôi thuật lại cho quý vị này nghe. Ông Tấn đoán: “Đó có lẽ là một khối điển thanh như trái lam cầu từ trên rơi xuống vòng bát quái tiên thiên treo trên ngọn cây bồ đề giữa đài hình như cái giỏ cầu bóng rổ (*basket ball*). Còn mười hai vị Vô Úy đang cầu nguyện là đoàn cầu thủ mà Đức Mẹ đã ban cho danh từ ấy để đi hành công quả, phổ độ các nơi.”⁽⁹⁾

Tám giờ sáng mừng 8 tháng 4 Kỷ Hợi (03-5-1960), Thanh Tâm Tự chực rước chư tăng ni, Phật tử các nơi lần lượt đến dự lễ Phật Đản do hòa thượng Thích Từ Quang chủ lễ.

Khi lễ xong, hòa thượng tiếp dâng đàn thuyết pháp. Đến 12 giờ cúng thời Ngọ, thọ trai. Buổi lễ Phật Đản tuy đơn giản nhưng không kém phần trang nghiêm tín ngưỡng. Thập phương bá tánh đông đảo cũng do cuộc lễ Linh Đài cầu nguyện lòng trong hai ngày trước.

Đến 4 giờ chiều, thí thực vừa xong, trong đài lo dọn dẹp. Trời trong đang yên lặng, bỗng một con đông lớn nổi lên trên cánh đồng từ hướng Nam đưa tới rất mạnh. Gió trở

cuốn tròn, cát bụi tung bay, cỏ cây đều lay chuyển, người đi dưới lộ cũng bị thổi xiêu, phải ngồi xuống ôm gốc cây để chịu. Đòn dông trên nóc đài tịnh bên nam gãy sụm ngay giữa. Khi gió lặng phải lấy cây chống lại.

8. Chim linh

Cuộc lễ ba ngày đã mãn, nhưng đoàn Vô Úy còn lưu lại, tịnh thêm một đêm nữa. Đến 3 giờ khuya, một con chim mèo bay lại đậu trên bệ cửa sổ, ngang mặt ông Trần Tấn Tước, chùng mở mắt ra thấy nó dòm ông ít phút rồi bay đi.

Sáng sớm ông Tấn xuống đài, vô trước gặp tôi, ông cười nói: “Đoàn cầu nguyện vừa xong thì có chim linh đến quan sát muốn kiếm ăn.” Rồi ông thuật lại như trên.

Tưởng là chuyện thường, không dè đây là điềm báo trước mà chư huynh đệ Vô Úy sẽ phải gặp tai nạn xảy ra.

Chín giờ, đoàn Vô Úy sửa soạn lên xe ra về thì thầy Bạch Ngọc sẵn sàng tháp tùng theo đưa anh em xuống tận Đô Thành. Tới bến xe Hậu Giang (An Đông) hai ông Tấn và Thượng Ôi Thanh lại đổi ý, thay vì về nhà trên Gia Định, hai ông lại gởi gỏi đồ cho tôi, để cùng chư huynh tử về Vĩnh Long, qua ngày 14 tháng 4 sẽ đi viếng Cao Đài Tự, Thất Sơn, Châu Đốc.

9. Hòa thượng Từ Quang nói về âm nhơn

Hôm sau, chúng tôi đến tạ lễ hòa thượng Thích Từ Quang thì ông cho biết: “Trong đêm 6 và 7, tịnh thiên ông thấy ngoài Linh Đài đi ngay vô Thanh Tâm Tự có nhiều âm

⁽⁹⁾ Theo lời Đức Linh Quang giải thích đêm mừng 2 tháng 12 Kỷ Hợi (06-01-1960) tại thánh tịnh Ngọc Linh thì sân ban dựng lên trước Thanh Tâm Tự.

nhon. Những người đi trước đội mũ có thể ngang, mặc áo rộng đủ màu sắc, người lớn trẻ nhỏ đi theo rất đông đảo, chót hết có giàn kèn trống, vào chùa lạy Phật rồi thẳng ra sau hậu đường, cả thầy đều hân hoan vui vẻ.”⁽¹⁰⁾

10. Xảy ra tai nạn

Qua 10 giờ đêm ngày 14 tháng 4 Canh Tý (09-5-1960), chúng tôi đang ngồi tại Bửu Lâm Tự (Cây Quáo), ông huyện Lương Văn Hỷ lại cho hay: “Ông Tấn cùng anh em Vô Úy vừa bị tai nạn đụng xe hồi 5 giờ 30 sáng này. Chỉ có ông Tấn với cô Diệu Trí là nặng hơn hết, hiện đang nằm tại đường đường Chợ Rẫy.” Như một giấc chiêm bao, ai nấy đều ngạc nhiên.

Sáng ra, chúng tôi vào thăm thấy hai nạn nhân bất tỉnh, nằm trong phòng lạnh cấp cứu. Theo lời ông Võ Văn Đờm thuật lại: “Như một việc có sắp đặt, khiến lòng ông nóng nảy vội về Vĩnh Long trước một bữa, rồi gặp tai nạn này mà ông phải theo xe Hồng Thập Tự điều độ hai nạn nhân lên đường Chợ Rẫy.”

Nguyên nhân tai nạn: Khởi hành hồi 5 giờ sáng ngày 14 tháng 4 Canh Tý (09-5-1960) tại nhà ông Lê Thành Thân (chợ Ngã Tư Vĩnh Long), do xe nhà ông Bùi Văn Được, số NCC551. Ông tự lái, cùng đi có quý ông Thân, Tấn, Ổi và nữ phái gồm có Ngọc Liên Hoa, Diệu Trí, Ngọc Liên

⁽¹⁰⁾ Mặc dầu ông là người tu thượng thừa Phật Giáo nhưng cũng giữ trọn đức tin về phần vô hình mà đạo Phật thường gọi là âm nhon, cô hồn, nên mỗi chiều sau khi công phu, đều có thí thực, cầu siêu, tụng vãng sanh không thiếu sót.

Hương và cô Thanh Bình. Vừa qua tới ngã ba tẻ về Long Xuyên, cách châu thành Sa Đéc độ hai cây số ngàn, hồi 5 giờ 30 thì gặp xe ông Huỳnh Sanh, Thanh Tra Tiểu Học Châu Đốc mang số NBT000 chạy xuống, quanh qua trái rất mau, đụng mạnh vào hông xe này. Toàn thể chư huynh tỷ trên xe đều bị nạn, chỉ có ông Tấn và cô Diệu Trí là nguy hơn hết, sau khi đem về bệnh viện Vĩnh Long phải đưa ngay đi Chợ Rẫy, còn mấy vị kia bị thương nhẹ nằm tại đường đường Vĩnh Long.

Bên xe ông Sanh thì ông tử nạn, bà Sanh và con cùng ông giáo Khiêm đều bị thương nặng. Báo *Tiếng Chuông* ngày 10 tháng 5 năm 1960 đăng tải như sau:

Xe du lịch đụng nhau dữ dội. Ông Thanh Tra Tiểu Học An Giang tử nạn. Mười một người khác bị thương nặng.

“Sa Đéc. Nguyên ngày 9 tháng 5 ông Huỳnh Sanh, Thanh Tra Tiểu Học An Giang, lái chiếc xe nhà số NBT000 chở vợ là bà Dương Thị Minh, cháu là Hồ Văn Thượng 15 tuổi và ông giáo Trần Văn Khiêm 53 tuổi từ Châu Đốc đi Sài Gòn. Khi xe ông Huỳnh Sanh đến ngã ba rẽ quạt (cách châu thành Sa Đéc hai cây số), lúc bấy giờ vào khoảng 5 giờ 30 sáng thì phía trước có chiếc xe du lịch số NCC551 do tài xế Bùi Văn Được 43 tuổi lái chạy ngược chiều. Trong lúc xe ông Huỳnh Sanh vừa quẹo sang trái vào Sa Đéc thì ngay lúc ấy xe NCC551 cũng vừa chạy trở tới. Vì hai xe chạy quá nhanh không tránh kịp, nên đụng mạnh vào nhau, hai xe đều thun đầu máy. Ông Thanh Tra Huỳnh Sanh chết tại chỗ, bà Dương Thị Minh (vợ ông Sanh), ông Khiêm và em Thượng bị thương nặng. Bên xe NCC551 có tám người bị thương...”

Ngày 17 tháng 4 Canh Tý (12-5-1960), chúng tôi đi Vĩnh Long thăm các nạn nhân. Ông Đước, cô Liên Hoa và cô Liên Hương vừa bót, đồng thuật lại lời cô Phan Thị Thanh, một nữ giáo viên và là đạo tâm thuộc đoàn Vô Úy trong ngày cầu nguyện, ở nhà không đi, nói rằng thân mẫu của cô ở tại làng Tân An, Vĩnh Long là phần xác của một chơn linh, sau khi tai nạn, có nhập vào cho biết sự cúng kiến tại Thanh Tâm Tự trong ba ngày lễ rất đáng khen, nhưng ban thủ đài còn thiếu sót, không nhớ đến bình gia⁽¹¹⁾ của Bà Chúa Xứ và quên Đức Thần Nông. Vì đồng rộng minh mông, nơi này rất linh thiêng, nên bình của bà có cho chim mèo⁽¹²⁾ đến đậu trên đài để dòm hành đoàn cầu nguyện đặng theo phá khuấy. Vì vậy hai cô đã có viết thơ gởi nhờ chúng tôi làm lễ tạ lỗi và lập miếu thờ Bà Chúa Xứ với Đức Thần Nông.

Hai cô còn cho biết thêm: Cùng ngày ấy, ngày 14 tháng 4 Canh Tý (09-5-1960), hai ông Lê Thành Lố và ông Trần Văn Tốt đi xe đò từ Cần Thơ lên Thất Sơn (Châu Đốc), xe

⁽¹¹⁾ Nói bình gia của Bà Chúa Xứ ở đây rất ăn nhịp với điềm mộng của hòa thượng Huyền Cơ đêm mừng 6 tháng 4 Canh Tý (01-5-1960), thấy rất đông người, nói ăn không đủ.

⁽¹²⁾ Đúng sự thật, đêm mừng 8 tháng 4 Canh Tý (03-5-1960) trong khi đoàn Vô Úy đang tịnh thời Tý, một con chim mèo đến đậu trên đài, ngang ông Tước. Bởi vậy, thế gian thường sắp cho loại chim này thuộc về chim linh (tà điều) thường đem tin chẳng lành bằng tiếng kêu hoặc xuất hiện đậu một nơi nào trước khi sự việc xảy ra trong ít ngày sau. Khi có việc tai họa đem đến, đương sự lại nguyện rửa con chim ấy, mà ngược lại, họ lo lễ phẩm cúng vái quỉ thần cứu độ, nên có câu nói: “Cú kêu miệng cú, rượu thịt quỉ thần ăn.”

bị lật hồi 8 giờ sáng tại lộ tẻ đi Rạch Giá, cách châu thành Long Xuyên độ bốn cây số, nhưng không có bị thương tích nặng, chỉ có ông Lố bị kẹt tay trái bàn chơn mà thôi, rồi hai ông cũng vẫn tiếp tục đi. Đến nơi trông không thấy đoàn này lên, nên cho người về dò thăm mới hay có sự.

Thấy chuyện nguy cơ và muốn cho vừa lòng người bệnh đã có công trong ngày lễ, chúng tôi về làm y lời dặn: khẩn vái tạ lỗi và lập miếu để thờ.

Ngày 20 tháng 4 Canh Tý (15-5-1960) trồng thêm một trăm lẻ bảy cây bồ đề cho thành một Bồ Đề Đạo Tràng.

11. Lập miếu thờ

Đến ngày 26 tháng 4 Canh Tý (21-5-1960) miếu lập xong, vào hồi 10 giờ sáng, hai bà Ngọc Kiều và Ngọc Hạnh đứng ra làm lễ tạ Bà Chúa Xứ bên hữu và an vị Đức Thần Nông bên tả trước Thanh Tâm Tự ngó ra. Thừa dịp, chúng tôi cũng dựng thêm hai miếu thờ Thổ Thần và Thủy Thần ở tả hữu phía sau chùa cho đủ lễ, vì hai vị này cũng đã linh ứng trong mấy năm qua.

Các việc xong, 6 giờ chiều, chúng tôi vô đường đường Chợ Rẫy thì thấy ông Tấn đã ra phòng ngoài, đang ngồi ăn và nói chuyện với ông Tước (người thầy chim trên đài). Ông Tấn còn băng ngang cạnh môi và ở cầm. Cô Diệu Trí tuy còn nằm trong phòng lạnh, nhưng cặp mắt mở ra tươi sáng, đầy đủ tinh thần. Kế đến nửa giờ sau, thì có bà Đước rước hai cô Liên Hương và Thanh Bình từ Vĩnh Long vô thăm hai vị này.

12. Ánh sáng tại nền Phật Đài

Sáng hôm sau, ngày 27 tháng 4 Canh Tý (22-5-1960), nghe đứa cháu gái của chúng tôi là Tạ Thị Thịnh và bà Khấu ở tại Thanh Tâm Tự nói lại: Hồi 21 giờ đêm hôm qua, hai người cùng ông sư trụ trì với một ni cô đứng trong chùa ngó ra, thấy tại nền Phật Đài, dưới gốc cây bồ đề có một hàng ánh sáng như đèn nhỏ, màu trắng giăng ngang qua, cao khỏi đầu, đứng yên một chỗ. Chỉ có ánh sáng lớn ở đầu dãy về hướng Bắc sáng tỏ hơn. Những người này cố ý tìm cho rõ đèn gì nhưng không phải đèn xe, đèn soi hay đèn rọi, vì nơi đây ở giữa đồng mênh mông, ban đêm không ai đến đó. Tới 4 giờ sáng mới tan đi. Đêm sau cũng thấy vậy. Tới đêm thứ ba không còn nữa.

Đây là lần đầu tiên chúng tôi mới nghe nói ban đêm có ánh sáng tại nền Phật Đài, dưới gốc cây bồ đề.

Bốn hôm sau, ngày 29 tháng 4 Canh Tý (24-5-1960), chúng tôi vào đường Chợ Rẫy thăm cô Diệu Trí, thì cô đã về nhà. Tuy là một tai nạn nguy hiểm mà toàn thể huynh đệ được vượt qua, vẫn bình phục như thường. Ấy cũng là một lần thử thách để những người hành đạo phải lưu ý đến phần vô vi là trọng hệ, chớ khinh thường, lúc nào cũng có liên quan với đời sống của người không sai chạy.

Chuyện đã trôi qua, độ mười lăm hôm thầy Bạch Ngọc mới đưa đàn truyền thần điển bút đêm mùng 1 tháng 4 Canh Tý (26-4-1960) của Đức Thái Thượng tiên tri, giao cho thầy cố gắng giữ gìn để tai nạn không xảy ra. Nội dung như dưới đây:

THI

THÁI bình **chúng** giám kết thành công,
THƯỢNG hạ lễ an đứng hợp đồng;
ĐẠO hữu **cầu** mong thành chánh giác,
TỔ tông **nguyện** được đến Tiên Bồng.

Bản Đạo truyền thần điển bút. Vậy đệ tử nghe dạy và thi hành phận sự y theo.

THI BÀI

Ngày các vị Ngộ Chơn đòi bước,
Đệ tử tua liệu trước đi cùng;
Chung xe giờ ấy trùng phùng,
Truyền thần hộ trợ khắp cùng đôi bên.
Đề đánh vệt lằn tên ma quái,
Theo phá đời tai hại không vừa;
Lựa lần kiếm thế đánh lừa,
Định xô xe ngã khó ngửa trước sau.
Đệ tử chớ lãng xao lời dạy,
Nếu quên đi trò phải tội nhiều;
Hiểu chẳng bạch hỏi mọi điều,
Lo tròn phận sự dẫu đi đến nơi.
Bởi chẳng chịu nghe lời trò nhắc,
Treo đèn theo hướng Bắc với Nam;
Đông Tây cũng vậy phải làm,
Theo màu thứ tự mới kham sau này.
Vì tà quái thấy vậy muốn thử,
Ta chẳng cho chúng dự việc này;
Nhưng e chúng dám cãi Thầy,
Nên sai đệ tử việc này mới yên.

Xem rồi, nhớ lại trong khi trang hoàng cuộc lễ, thầy Bạch Ngọc có nhắc việc treo đèn theo màu sắc tứ hướng cho hợp với Bát Quái, Ngũ Hành nhưng vì thiếu bóng đèn màu, phần ở xa chợ, nên người thay điện chỉ dùng có hai màu trắng, đỏ mà treo.

Còn riêng phần Bạch Ngọc tự hiểu, âm thầm tuân y lệnh dạy, theo xe đưa chú huynh đệ xuống đến bến An Đông (Sài Gòn), tưởng là xong trách vụ, không ngờ tai nạn lại xảy ra nơi khác. Vậy mới rõ số định phải gặp họa tai, mặc dầu đã có tiên tri, cũng không thể thoát qua tai nạn. Và lại, tà ma lúc nào cũng sẵn sàng phá hoại, vì vậy Ôn Trên thường dặn phàm nhơn, đạo đời đều phải nhờ đến Thánh Thần hộ trợ, vô vi chẳng khác cõi trần gian, có tuần cảnh an ninh bảo vệ.

PHẦN BỐN

1. Chấp thuận bản đồ Bát Bửu và chỉ giáo tạo tác

Tý thời, ngày 23 tháng 6 trước Canh Tý (16-7-1960) Đức Thái Thượng Đạo Tổ giảng tại Hiệp Thiên Đàn, chấp thuận bản đồ Bát Bửu Phật Đài và chỉ giáo sự tạo tác.

Ngài dạy tiếp:

*Rồi cũng sẽ đến hồi Bửu Điện,
Công Đồng sau sắp tiến tạo gầy;
Lắm nhiều cơ cuộc đắp xây,
Hiệp Thiên Đàn sẽ có Thầy chỉ phân.
Phần Bạch Ngọc truyền thần điển bút,
Rồi sau này đến lúc chuyển đồng;
Có đàn Thiên Lý ban phong,
Thiếu nhi Ngọc Cúc lập công kỳ này.
Dòng giống đạo Ta đây sắc tứ,
Mới mong rằng dự trữ xài lâu;
Một thời gian dựng cơ cầu,
Thay vào mấy lúc nay lâu có đàn.*

THI VÔ VI

*Cung Tiên trở bước khỏi đàn trung,
Nhắc nhở cùng ...*

2. Đối Bát Giác Đài ra Bát Bửu Phật Đài

Đêm 30 rạng mùng 1 tháng 6 nhuận Canh Tý (25-7-1960), Đức Thái Thượng giảng tại Hiệp Thiên Đàn dạy đối danh hiệu Bát Giác Đài ra Bát Bửu Phật Đài:

Đây Bản Đạo truyền thần điển bút dạy Bình, Kiều. Vậy hiền đệ chuyển giao thánh lệnh, chớ nên trì hoãn nghe. Trong phận sự này còn nhiều vai trò quan trọng, nhưng nhứt hơn hết, giờ đây là Bình, Kiều thì lo về Phật, còn hiền đệ Bạch Ngọc thì đại diện Hiệp Thiên lo giao tiếp với các chi phái từ đây sắp đến để chờ ngày thi hành phận sự cho Bát Bửu Phật Đài và Công Đồng Bửu Điện. Còn thánh lệnh trước, hiền đệ cần nên bàn với Bình, nếu có lỡ dịp hiền đệ phải chịu trách nhiệm với Bản Đạo nghe.

THI VÔ VI

*Bình, Kiều ráng nhớ lệnh Thiên Đình,
Hiệp chí gìn...*

3. Dạy sửa lầu ra Hiệp Thiên Đàn

Đến sáng Chúa Nhựt mùng 8 tháng 6 nhuận Canh Tý (01-8-1960) lúc 8 giờ, Bạch Ngọc đem trao cho tôi hai bản thảo đàn truyền thần.

1. Tý thời, ngày 14 tháng 6 Canh Tý (07-7-1960).

2. Ngày 23 tháng 6 Canh Tý (16-7-1960) do Đức Thái Thượng giảng.

Trước khi dạy sửa căn lầu làm Hiệp Thiên Đàn, Ngài nói phớt qua việc tai nạn đã xảy ra và khoán thủ chuyện đồng tử Huỳnh Mai đã mãn nhiệm kỳ hành sự.

Tý thời, ngày 14 tháng 6 Canh Tý (07-7-1960)

Thái Thượng Đạo Tổ truyền thần điển bút:

*Đâu cũng có Thiên cơ sắp đặt,
Nào những khi thắc mắc có Ta;
Phải chững bởi lũ mị tà,
Việc kia khảo đảo mới ra nổi này.
Đáng lẽ phải Lão đây cho biết,
Buồn thế gian hiểu việc gièm pha;
Chi nên ta để cho qua,
Tục trần là chỗ đắm sa loài người.
Lụy rồi khổ vui tươi gì đây,
Huỳnh môn kia sẽ thấy diệu mâu;
Mai chiều hiền đệ lo âu,
Có Ta giảng bút cơ câu chỉ phân.
Sá đường phải khá cần lo liệu,
Vì đó là tiêu biểu nhơn gian;
Lầu kia là Hiệp Thiên Đàn,
Sửa an xong sẽ bốn phang trùng phùng.
Đề làm nơi hiệp cùng đồng tử,
Rồi liên giao dựng dự đó đây;
Khi này là bước đầu đây,
Hữu cơ sự sẽ có Thầy chỉ phân.
Dụng lúc phải ân cần lo liệu,
Cầu nơi đây mà hiểu khắp phang;
Đàn trung bố rọi điển quang,⁽¹⁾*

⁽¹⁾ Đoạn này chắc quý vị độc giả, đạo tâm lầy lợm mà đặt ra câu hỏi: Tại sao Phật pháp lại có cơ bút xen vào? Vâng, thật vậy... Nhưng đã nói Tam Giáo đồng nguyên thì sự tạo tác Phật

*Khấp nơi đều chứng lĩnh ban y hành.
Đây là dịp cần nhanh bàn bạc,
Hiệp Bình, Kiều định đoạt cân phân;
Thiên Điều chớ khá lựa lần,
Qui hồi đắc sự chi cần mà lo.⁽²⁾*

Bạch Ngọc khá tuân y, chớ chần chờ bất thành, đệ tử phải tội với Thiên Liêng nghe. Về vô vi thì có Bản Đạo hộ phù, còn về hữu vi thì đệ tử hãy bàn rõ cho Bình, Kiều đặng tìm phương giúp sức cho tròn lời Bản Đạo dạy trên.

*Bình, Kiều, Bạch Ngọc một vai trò,
Tam đệ cùng nhau hãy ráng lo;
Bát Bửu Phật Đài thành tựu sớm,
Công Đồng điện báu quả công to.*

Đọc lệnh này, chúng tôi không biết truyền thần điển bút là thể nào, không lấy chi minh chứng. Nhưng theo lời dạy trong hai đàn trên đây, nội dung rất đích xác, lòng tôi vẫn e

Đài này là do lệnh trên Công Đồng Tam Giáo, mà Đức Thái Thượng Đạo Tổ lãnh phần đảm trách thay chư Phật, thì lẽ tự nhiên phải dùng cơ bút để thông công điều khiển. Cũng như dưới thế trần phải có điện đài để tiếp luồng điện tứ phương. Hơn nữa, Phật pháp huyền diệu vô biên, thì cũng có thể dụng lấy cơ huyền nếu cần, để phổ truyền chơn pháp, không phải là việc lạ.

⁽²⁾ Đọc khoán thủ thành bài thi tứ tuyệt:

*Đâu nào phải việc đáng buồn chi,
Tục lụy Huỳnh Mai có sá vì (gì);
Lầu sửa để rồi khi hữu dụng,
Cầu đàn khấp đậy Hiệp Thiên qui.*

ngại chưa trọn đức tin, còn dần tại bàn viết để suy nghiệm.

Sáng thứ Hai, mùng 9 tháng 6 nhuận Canh Tý (01-8-1960), lối 7 giờ 30, ông Huệ Đức (Hội Trưởng thánh thất Nam Thành) tay cầm tập giấy bìa màu xanh đi vào. Tôi tiếp ông và hỏi: “Hôm nay có việc chi mà đạo huynh đến sớm?”

Ông cười và đáp: “Đêm hôm mùng 7 tháng 6 nhuận Canh Tý (30-7-1960) hầu đàn tại Phụng Tiên Đàn (Long Thành), có thánh lệnh gọi cho ông, nhờ tôi chuyên giao nên vừa về tới tôi phải ghé lại đây trước.”

Dứt lời ông đưa tập bản thảo cho tôi xem, thấy phần chót đàn cơ Đức Giáo Tông Đại Đạo dạy riêng tôi một đoạn:

*Lão nhơn danh GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO chấp nhận
những đàn truyền thần điển bút đã được Ngô Chí Bình
cùng Thanh Kiều đón nhận. Vậy nhị hiền khá trọn lòng tin
sắc lệnh này.*

Được lệnh này chúng tôi thành kính tuân y, phụng thờ Thiên lệnh.

4. Đức Mẹ dạy về Thanh Tâm Tự

Tý thời, ngày 23 tháng 6 nhuận Canh Tý (16-8-1960), Đức Điều Trì Kim Mẫu giáng tại thánh tịnh Ngọc Linh có dạy thêm về Thanh Tâm Tự và khuyên tôi từ từ tiến bước.

*Thành tâm được Mẹ lành mình chứng,
Ngô Chí Bình hãy vững lòng son;
Đời tàn lắm cuộc héo von,
Con đà biết thế sao còn ưu tư.
Mẹ khuyên trẻ từ từ nhi tiến,
Đời hãy còn lắm chuyện ngược ngang;*

*Đợi khi rõ mặt thau vàng,
Mới là phải lúc mở mang cơ đồ.
Thanh Tâm Tự qui mô đã sẵn,
Một thời gian con gắng đợi chờ;
Hầu cho đúng lý Thiên cơ,
Con nên học lấy chữ ngờ hôm nay.*

5. Đại diện Cơ Quan Đại Đồng dự lễ trung nguyên Thanh Tâm Tự

Theo thường lệ, mỗi trung nguyên thì ngày rằm hành chánh lễ, kỳ này chúng tôi đến bàn thảo với hòa thượng Thích Từ Quang sẽ có thiết lễ cúng dường trai tăng. Hòa thượng lại định ngày 14 tháng 7 Canh Tý (04-9-1960), vì ngày rằm chư tăng phải bận nơi khác. Chúng tôi đồng ý.

Ngày 14 tháng 7 hành lễ thời Ngọ vừa xong, đạo huynh Bạch Ngọc vào cho chúng tôi hay: “Có đại diện Cơ Quan Đại Đồng, Nguyệt Ấn Đoàn núi Ngũ Phụng Điện Bà Tây Ninh đến.”

Chúng tôi tiếp đoàn, đưa vào chánh điện. Hiện diện có hòa thượng Thích Từ Quang và chư tăng chứng minh. Phái đoàn tuyên đọc thánh lệnh trước Phật Đài:

SẮC LỆNH
NGUYỆT ẤN ĐÀN

Tý thời, ngày 12 tháng 7 Canh Tý (02-9-1960)

THẦN HOÀNG BỔN CẢNH

*Truyền lệnh Bạch Ánh cho tất cả bốn đạo nam nữ hay.
Lập đàn có việc cần. Ta lui.*

TIẾP ĐIỀN THANH MINH ĐỒNG TỬ

Tiểu Thánh chào chư hiền sứ mạng. Nam nữ nghiêm trang, có Đức Lý Giáo Tông lai đàn. Tiểu Thánh xin xuất ngoại.

TIẾP ĐIỀN

THI

LÝ chánh hoằng khai cõi Á Đông,
THÁI khuyến sứ mạng chốn trần hồng;
BẠCH y hành đạo Cao Đài vẹn,
Giáng chỉ Kỳ Ba thống nhứt xong.⁽³⁾

Lão mừng chư hiền sứ mạng đàn trung. Hôm nay Lão giáng đàn bất thường là do lệnh Chí Tôn sắc tứ, vì có Lão thừa hành Thiên lệnh truyền chư hiền thi hành phận sự.

Truyền lệnh Bạch Pháp và Thanh Hương đại diện Hiệp Thiên Đài Cơ Quan Đại Đồng Ngũ Phụng Kỳ Sơn, Tây Ninh, thập tứ nhứt, thân hành đến tại Thanh Tâm Tự, Cầu Xáng, Đức Hòa, dự lễ trung nguyên, đồng thời bàn thảo với Bạch Ngọc về vấn đề thống nhứt Hiệp Thiên Đài.⁽⁴⁾

*Khuyến trang sứ mạng Hiệp Thiên Đài,
Chung trí dồi trau vẹn đức tài;
Cứu vãn tiền đồ nền Đại Đạo,
Đại đồng thống nhứt rạng Cao Đài.*

Lão ban ơn toàn tất chư hiền nam nữ. Thăng.

⁽³⁾ Đại ý Ngài nói về tinh thần đạo đức Kỳ Ba cơ thống nhứt.

⁽⁴⁾ Đúng theo lời Đức Thái Thượng dạy Bạch Ngọc trong đàn truyền thần mừng 1 tháng 6 nhuận Canh Tý (25-7-1960).

Ngũ Phụng, ngày 13 tháng 7 Canh Tý (03-9-1960)

Đại diện Cơ Quan Đại Đồng
Kiểm soát Hiệp Thiên Đài
Bạch Ý

Sao Y Nguyên Văn
Diễn văn
Bạch Chánh

Tiếp sắc lệnh xong, ra ngoài giải lao, nghe hai vị này thuật lại: Từ Tây Ninh đi hồi 3 giờ khuya, vì xưa nay không biết vùng Cầu Xáng này và cũng chẳng rõ Thanh Tâm Tự ở đâu, nhưng nghe Đức Hòa thuộc về Chợ Lớn và thừa vâng sắc lệnh phải tuân theo. Hỏi thăm từ bến xe đò Tây Ninh lần xuống Chợ Lớn rồi sang xe Đức Hòa đến Cầu Xáng gặp xóm định cư hỏi thăm không ai biết. Lại bị trời mưa, lòng chán nản muốn trở về. May thay có người địa phương nghe hỏi Thanh Tâm Tự liền chỉ chùa ngay trước mặt độ 900 thước, nên hai vị dầm mưa vào đến nơi đúng Ngọ, cuộc lễ mới vừa xong.

Chúng tôi cũng không biết Nguyệt Ân Đàn nên hỏi lại. Hai vị đáp: “Nguyệt Ân Đàn tại Huyện Linh Am ở về hướng Bắc, dưới núi Điện Bà trong đó thờ một quả càn khôn lớn.”

Còn Thanh Tâm Tự ở về hướng Nam cũng có thể đoán theo thánh giáo tại thánh tịnh Ngọc Linh (Long Thành), Tý thời, ngày 12 tháng 12 Kỷ Hợi (10-01-1960) có đoạn Đức Linh Quang Phật Địa dạy:

*Sao Phước sẽ gọi quanh hướng Bắc,⁽⁵⁾
Sẽ có ngày gọi tắt vào Nam;*

⁽⁵⁾ Sao Phước tượng trưng Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế ở về hướng Bắc.

*Hiền nên khẩn nguyện âm thầm,
Có ngày sẽ được thanh âm ban truyền.*

Đây là lần đầu tiên mà chúng tôi được thấy bên Cao Đài Giáo có lệnh dạy đi lễ liên quan với Phật Giáo bằng cơ bút và cũng là điềm lành kết quả tốt cho việc tạo tác Phật Đài sắp đến.

Qua ngày 15 tháng 7 Canh Tý (05-9-1960) thợ sắt bắt đầu khởi công giờ Mẹo (7 giờ sáng), ngày 16 tháng 7 Canh Tý (06-9-1960) dọn nền Phật Đài, tiếp tục luôn thông suốt cho tới ngày an vị không chi trở ngại.

6. Sắc chiếu ban phong Ngọc Cúc làm đồng tử và lập Hiệp Thiên Đàn

Tý thời, mùng 2 tháng 8 Canh Tý (23-9-1960) Đức Thái Bạch giảng truyền thần dạy lo sắm y cân cho Ngọc Cúc và sắp đặt trang hoàng Hiệp Thiên Đàn.

THI

KIM quang **giáng** điển chiếu truyền hành,
TINH khí **Hiệp** thần hợp chúng sanh;
THÁI cực **Thiên** niên trường vĩnh cửu,
BẠCH bào **Đàn** nội lệnh Tam Thanh.

Bản Đạo thừa hành phận sự của Tam Giáo Tòa quyết định theo sắc chiếu của Đấng Chí Tôn chấp thuận ban phong Ngọc Cúc sắp ra hành sự. Vậy Bạch Ngọc chớ ngần ngại mà mãi nguyện cầu thay cho kẻ khác.

THI BÀI

*Lịnh truyền khá thi hành chớ trễ,
Sắm y cân kịp để trấn thần;*

Sao còn cứ mãi phân vân,
Rồi đây có lệnh khá cần sớm lo.
Ở nơi khác truyền cho thánh sắc,
Đừng nghi ngờ thắc mắc nghe hiền;
Giao cho Bình tính thì yên,
Bàn cùng Kiều vậy sớm liền là xong.
Phần điển bút đặng thông công việc,
Sự truyền thần cần thiết lúc này;
Để cho Thái Thượng chỉ bày,
Sửa sang sắp đặt đến ngày xong xuôi.
Vậy hiền đệ hãy nguôi tác dạ,
Hiệp Thiên Đàn trên đã định rồi;
Biết rằng nhiều chỗ cao ngời,
Nhà sang cửa rộng, nhưng thôi nghe hiền.⁽⁶⁾
Ta sẽ chỉ sửa yên ổn lắm,
Tùng chót trên thì sớm ván be;
Đóng vào bằng phẳng nên nghe,
Trang hoàng vui phết trắng e nổi gì?
Tùng giữa để có khi hội hiệp,
Cùng đệ huynh giao tiếp giải lao;
Nghiêm trang mới có thanh cao,
Còn phần ở dưới ra vào cho yên.
Hiền chớ tưởng lo riêng ngăn ngại,
Hiệp cùng Bình phải trái phân qua;
Sửa xong cho sớm nghe à!
Phật Đài Bát Bửu⁽⁷⁾ nhờ mà nơi đây.

⁽⁶⁾ Bởi thấy chỗ ở rất chật hẹp, bản thủ nên thầy Bạch Ngọc nguyện xin Ôn Trên chọn chỗ khác.

Để dụng chỗ cho Thầy điển bút,
Hầu truyền thần un đức thực hành;
Chương trình kết quả tạo thành,
Lễ an vị đến ngọn ngành chỉ phân.
Nhị thập cửu khá vâng lệnh dạy,
Bát ngoạt tua cần phải lo xong;
Cần Khôn, Thiên Nhân công đồng,
Đặt lên trên đỉnh giao thông điển lành.
Kế thì hình Tam Thanh, Tam Trấn,
Đủ lễ nghi mới ấn chứng truyền;
Tịnh yên cơ pháp diệu huyền,
Thô sơ quá lễ ai kiêng nổi gì.
Diệu Hạnh nên tuân y giúp đỡ,
Cùng Thanh Kiêu ráng trợ xong xuôi;
Kịp ngày trên định an vui,
Nếu giao Bạch Ngọc thụt lùi trễ đi.
Long Hoa Hội tiên tri buổi trước,
Không phải nơi ao ước Ngọc Linh;
Chỗ nào Tứ Giáo thành hình,
Là nơi ấy sẽ Thiên Đình định phân.
Cơ bí nhiệm Ta lần hé chút,
Thôi các hiền đừng vội giục chi;
Rồi đây sẽ rõ huyền vi,
Long Hoa đâu phải vậy thì trò chơi.

⁽⁷⁾ Hai chữ Bát Bửu, Đức Bổn Sư Thích Ca Như Lai có nói trước tại thánh tịnh Ngọc Linh, đàn Tý thời, đêm mừng 8 tháng 12 Kỷ Hợi (06-01-1960). Đến sau Đức Thái Thượng giảng truyền thần đêm 30 rạng mừng 1 tháng 6 nhuận Canh Tý dạy đổi Bát Giác Đài ra Bát Bửu Phật Đài.

(...)

*Thôi đã dạy trước sau rành mạch,
Hiền tua liền giao trách nhiệm này;
Cho Bình định đoạt trở xoay,
Kịp ngày mừng một tới đây vuông tròn.
Nếu mà vẫn mãi còn ngần ngại,
Ta chuyển cho Kiều hãy hỏi hiền;
Lại thêm Diệu Hạnh tiếp liền,
Thì nên đưa kíp kéo phiền lòng Ta.
Thôi từ già Tiên Tòa trở bước,
Nhấn Bình, Kiều việc trước ráng lo;
Trung thu tháng Tám lệnh cho,
Ban phong Ngọc Cúc các trò sẽ hay.*

Đọc thánh lệnh này mới rõ Ôn Trên dạy cần may y cần cho Ngọc Cúc, ấu nữ mười tuổi của thầy Bạch Ngọc, sẽ ra hành sự, cùng dạy sửa tư gia của thầy làm Hiệp Thiên Đàn cho Đức Thái Thượng truyền thần điển bút và chỉ giáo về sự tạo tác Phật Đai.

Vì vậy mà thầy Bạch Ngọc ngần ngại, hơn nữa sợ tiếng thị phi cho thầy giả tạo nên giữ kín luôn bốn đàn này không chịu đưa ra.

Nhưng Ôn Trên thấy rõ, chuyển tâm cho bà Ngọc Kiều và Diệu Hạnh hỏi thầy nhơn dịp buổi lễ tại Thanh Tâm Tự. Thầy nóng nảy vì ngày giờ chỉ định đã tới, mới mở lời hỏi tôi về việc may y cần.

Bà Ngọc Kiều nghe nói hồ nghi, chắc có duyên có chi đây, nên truy hỏi lý do. Hiện diện bà Diệu Hạnh cũng đồng ý tiếp vô, thầy mới thuật rõ và đưa thánh lệnh thì đã trôi qua hết mấy ngày.

7. Quan sát tư gia, sửa ra Hiệp Thiên Đàn

Hôm sau, tôi thân hành đến xem tư gia của thầy, số 3A đường Nguyễn Khoái, đối diện thánh tịnh Ngọc Minh Đai. Thấy nhà cao hai tầng, bên ngoài trước sân đầy tìn nước nằm chổng chát ngổ ngang, bít lối ra vào. Bên trong chật hẹp ngang 3m50 dài hơn 18m. Theo lối trống bên phải leo lên, trần nhà tối lờ mờ, đầy cỏ rác do chim làm ổ, rất bẩn thiu.

Nếu không đủ đức tin, với cảnh trạng này thì không thể nào thiết hành cho đặng. Vì cũng muốn thử cho thầy kết quả ra sao, tôi về cho thợ đến sửa sang y theo lệnh dạy.

Khởi đầu làm thang lên, đục hai bên vách cho cửa sáng, lót ván rằm từ trong ra ngoài, sơn phết sạch sẽ, trở thành một ngôi nhà trang nghiêm, tốt đẹp, không còn mùi hôi phượng phất.

Còn việc thờ phượng thì tôi giao về phần Bạch Ngọc lo tìm hình ảnh, phần tôi hứa sẽ mua sắm vật dụng cho thầy vẽ Càn Khôn, Thiên Nhân. Thầy nhận chịu hôm sau sẽ lo liệu.

8. Mưa không đến, ánh sáng chói tại nền Phật Đai

Đến mừng 4 tháng 8 Canh Tý (24-9-1960), hồi 15 giờ chiều, nhơn công đổ đá bê tông nền đài, thấy trời mưa ba phía sắp đến rất lớn, ai nấy cũng lo sợ mưa tới sẽ bị hư hao, chẳng những về vật liệu mà lại quan trọng về đà nền, ở giữa đất bùn sinh lầy trôi chảy không thể bảo đảm cho sức nặng xây cất bên trên.

Không dè mưa gần đến, cách độ sáu, bảy trăm thước lại

chuyển về hướng Đông (Phú Lâm) nên khỏi thiệt hại. Ai nấy cũng đều mừng rỡ.

Mùng 5 tháng 8 Canh Tý (25-9-1960) nhơn công cúng âm nhơn tại công trường để cầu xin cho mọi việc được bình an, suôn sẻ. Tối lại lối 9 giờ, ba người trong đám thợ thấy một ánh sáng chói tại nền đài như lúc nọ. Là lần thứ hai mà chúng tôi được nghe nói về ánh sáng ban đêm nơi này.

9. Bà Nguyễn Thị Ký giảng truyền thần dạy về Thanh Tâm Tự

Qua mùng 6 tháng 8 Canh Tý (26-9-1960) hồi 9 giờ đương ở trên đài, đưa bé gái thầy Bạch Ngọc ra mời tôi vào trường. Thầy đưa cho tôi một xấp giấy và nói: “Đây có tin bà cụ truyền thần điển bút đêm mùng 1 tháng 8 Canh Tý (21-9-1960) dạy ông về việc Thanh Tâm Tự.”⁽⁸⁾

Tôi ngạc nhiên như một giấc chiêm bao, vì thân mẫu mới mất sao lại có tin như thế, vội vã lật ra xem.

HIỆP THIÊN ĐÀN

Tý thời, mùng 1 tháng 8 Canh Tý (21-9-1960)

THI

LONG THẦN thừa lệnh dẫn chơn linh,
Thân mẫu về đàn dạy Chí Bình;
Sắp đặt nội dung cho ổn thỏa,
Thanh Tâm Tự được trọn an ninh.

Vậy Ta truyền thần hiển muội hãy vào mà hành sự. Ta xuất ngoại.

⁽⁸⁾ Đúng lúc cô Tịnh Huệ giữ chùa ra đi. Tôi vừa cầm cô ở lại.

TIẾP ĐIỀN

THI BÀI

Nguyễn Thị Ký truyền thần dạy trẻ,
Hai con ôi! Nghe Mẹ dặn đây;
Thanh Tâm sắp xếp như vậy,
Cho yên mọi việc tạo gây huyền linh.
Má nhờ được Chí Bình con trẻ,
Nên nay đây mới lệ siêu thăng;
Truyền thần dạy trẻ nguồn căn,
Để con sắp đặt trọn lần khuôn viên.

(...)

Đức “hai râu” chánh tể ra xa;
Ưa người nịnh hót vậy mà,
Mượn quyền của nó xông pha trong chùa.
Lắm nhiều khi lại hùa làm dữ,
Như thằng Ba bị xử tội kia;
Gương này trước mắt đời bia,
Có ngày Đức bị như chìa khóa tay.
Này má cho Kiều hay nên xuống,
Sắp tiền ăn hay uống mỗi ngày;
Con giao Ngọc Liễn trọng tài,
Tức là bà giáo lo rày cho con.
Khởi sợ ai mót bòn qua lại,
Rồi sanh ra phải trái khó lòng;
Trên chùa kinh kệ lo xong,
Giao phần Tịnh Huệ lập công kỳ này.
Ông Bạch Ngọc nhờ thầy thay mặt,
Khi vắng Bình mà nhắc nhở nghe;

Đừng cho chúng nó chia phe,⁽⁹⁾
 Sanh ra nghịch lẫn kết bè xúi nhau.
 Thêm lảm chuyện xáo xào Tâm Tụ,
 Rồi làm sao chuyển tứ phương lai;
Bình, Kiều nghe má thì hay,
 Bằng không má sợ có ngày chẳng yên.
 Thôi ít lời răn khuyên dạy trẻ,
 Sau này rồi Mẹ sẽ nhiều khi;
 Đến giờ đắc vị huyền vi,
 Ban phong phẩm tước được đi giáng đàn.⁽¹⁰⁾
 Nhờ Bạch Ngọc chuyển sang cho gắp,
 Không sao đâu ngưng ngậm chân chờ,⁽¹¹⁾
 Giã từ trở bước kịp giờ,
 Non Bồng công quả đợi chờ toàn siêu.⁽¹²⁾

Lần thứ nhứt được tin thân mẫu, lòng chúng tôi rất ngậm ngùi chua xót. Không ngờ sự tu hành của chúng tôi mà mẹ lại được hồng ân Chí Tôn chan rưới, cho Long Thần đưa chơn linh về nhắc nhở con thơ chăm lo cơ đạo đang hồi nội bộ lộng hành. Chúng tôi rất cảm đức cao dày đại lượng từ bi của Chí Tôn Thượng Đế.

Hơn nữa, nội dung văn thơ rất linh hiển, mà lòng chúng tôi càng phải sợ, vì sự lộn xộn tại chùa và thẳng Ba làm công bị bắt về tội gian cấp mà chúng tôi không hay biết.

⁽⁹⁾ Âm chỉ người ở trong chùa liên lạc với kẻ gian bên ngoài.

⁽¹⁰⁾ Còn chờ đợi có lệnh ban phong thánh sắc.

⁽¹¹⁾ Khi nhận được tin này Bạch Ngọc ngần ngại không muốn đưa ra.

⁽¹²⁾ Bà còn học tập tô bồi công quả cho được viên mãn.

Bởi ở xa, giao quyền hành xuất phát cho “hai râu”, còn tụng niệm thì có cô Tịnh Huệ và các chú tiểu... Tới ngày nay y quá lộng hành nơi chỗ tôn nghiêm thờ phượng.

Bà được linh giáng đàn nghiêm dạy, đồng thời để lập thêm công quả trước khi đắc vị. Như vậy mới thấy rõ các nơi thờ phượng không phải vắng không, mà luôn luôn vẫn có chơn thần hộ vệ.

Tính lại, từ ngày bà quá vãng, hồi 14 giờ chiều ngày 14 tháng 5 Canh Tý tới mùng 1 tháng 8 vừa được 118 ngày. Sau khi rửa mặt, súc miệng bà nằm xuống độ năm phút rồi tắt hơi, không bệnh hoạn.

10. Bạch Ngọc không được dự phần

Không dè Tý thời, ngày 12 tháng 8 Canh Tý (02-10-1960) Đức Lý Thái Bạch giáng truyền thân, không cho thầy Bạch Ngọc dự vào việc tìm hình ảnh cùng họa Càn Khôn, Thiên Nhân. Tất cả mọi việc đều giao phó cho Bình.

Ngài dạy:

THI

LÝ lẽ đơn sơ lại hiểu sai,
THÁI dương rọi thấu khắp trong ngoài;
BẠCH kim xán lạn nghìn thu chói,
 Giáng chỉ các hiền hãy sửa ngay.

Cười... Hiền đệ Bạch Ngọc! Về việc tu bổ và trang hoàng Hiệp Thiên Đàn đã có lệnh giao Bình, Kiều trở xây. Vậy mà hiền đệ còn lãn lo ảnh Tam Giáo, Tam Trấn và còn muốn lãn họa Thiên Nhân nữa. Vì đây là để cho Bình lập công dựng thân mẫu của Bình mau được ban phong

thánh danh trước phẩm. Hiểu chăng? Vậy hãy nghe thi bài và kíp gởi đến Bình để thi hành.

THI BÀI

Bạch Ngọc khá nghe Ta đã dạy,
Giao Bình, Kiều phải trái trở xoay;
Lập công trọn phận cuộc này,
Để cho Ký ⁽¹³⁾ được lệnh Thầy ban phong.
Chỉ hiền đệ nhắc phòng chút ít,
Chớ lãnh phần xê dịch lệnh Ta;
Tam Thanh, Tam Trấn vậy mà,
Giao cho Bình kiểm sẽ ra hoàn toàn.
Cùng lại với Thiên Bàn thước tắc,
Tùy Bình tua đóng cát sao xong;
Xem ra có vẻ đại đồng,
Vừa ni kích thước là trông đẹp rồi.
Chun đèn cũng đi đôi cho đủ,
Lư hương đồng chung cũ càng hay;
Lập công Diệu Hạnh giúp rày,
Đến ngày sau sẽ ân này thưởng ban.
Lúc này mưa nghỉ an một chút, ⁽¹⁴⁾
Thợ sắt thì tiếp tục bẻ rồi;
Kế đây công quả tô bồi,
Thì Ta sẽ chuyển gáp đôi ba người.
Nơi Bát Bửu tốt tươi cảnh Phật,

⁽¹³⁾ Nhũ danh thân mẫu của Ngô Chí Bình.

⁽¹⁴⁾ Sau đàn cơ này ba ngày thì trời mưa liên tiếp. Sinh lầy không làm việc được, nhơn công đều nghỉ. Chỉ còn thợ bẻ sắt làm trong nhà mà thôi.

Nên cần người chơn thật làm đầu;
Lúc này chẳng có cơ cầu,
Vì e dư luận Thích ⁽¹⁵⁾ đâu có đàn.
Lễ an vị đến sang năm tới,
Xong rồi thì chẳng đợi cũng y;
Đàn cơ sẽ có nhiều kỳ,

(...)

Còn nhiều thứ lắm công chuyện nữa,
Thiên Lý Đàn lần lựa dạy thêm;
Nam Thành sẽ có lệnh chêm,
Truyền thần điển bút Ta êm nhắc hiền...

Khi tiếp được lệnh này, thầy Bạch Ngọc vội vã gởi qua cho chúng tôi xem và từ chối không dám nhận lời (mặc dầu chúng tôi đã mua sắm vật dụng giao cho thầy vẽ quả Càn Khôn).

Thật là một việc thêm rắc rối, vì xưa nay chúng tôi mới đi theo đàn cơ chớ chưa nhập môn vào đạo nên không hiểu rõ Càn Khôn, Thiên Nhân phải vẽ cách nào cho đúng phép. Còn hình ảnh Tam Thanh, Tam Trấn biết đâu mà tìm.

Nhưng muốn làm đũa con ngoan của Thượng Đế, một tín đồ trung kiên đạo giáo, với lời nguyện phụng sự các Đấng Thiêng Liêng và trả hiếu cho mẫu thân được Ôn Trên chan rưới, thì dầu sao cũng phải tuân hành, không lẽ Thiêng Liêng đưa mình vào lối bí. Chắc sẽ có chư Thần hựu hộ thành công và đây cũng là một lối Thiêng Liêng mở đường dắt dẫn con người mình bước vào cửa đạo.

⁽¹⁵⁾ Bởi thế thường cho rằng Phật pháp không dùng âm thanh sắc tướng, vì lẽ đó mà chúng tôi hành sự trong im lặng.

Tôi an lòng đảm nhận.

Nhà vừa sửa xong, trong lúc đang đóng Thiên Bàn,⁽¹⁶⁾ bỗng nhớ lại trước kia tại Huyền Cơ, huynh Võ Văn Đờm có cho chúng tôi xem phim hình Đức Thái Thượng là một ảnh rất khó tìm.

Sáng ngày 13 tháng 8 Canh Tý, tôi lên Đa Kao để nhờ huynh giúp hộ. Huynh sẵn lòng đem ra một xấp hình, lật trước vài tờ, đến hình Đức Bồ Sư Thích Ca Như Lai cỡ 20x25cm, in tại Ấn Độ, màu sắc chói ngời. Huynh vui vẻ hỏi tôi có muốn thỉnh cái này chẳng. Mừng quá, tôi nhận liền.

Lật hai tờ kế, đến hình Quan Thánh Đế Quân màu đen cùng một cỡ, tôi xin thỉnh luôn. Huynh nói: “Hình này của người bạn ở Vĩnh Long mới rọi kèm với hình Phật để dành cho bác sĩ Hung, nhưng hiện giờ cần gấp thì cứ lấy đi, sau sẽ tìm cái khác hườn lại. Còn phim ảnh Đức Thái Thượng, huynh đã cho người mượn, sẽ gửi đến sau.”

Thật là một dịp may hiếm có.

Về đến nhà, thấy Bạch Ngọc đang chờ, thầy nói: “Đi Chợ Lớn từ sáng tới giờ chỉ kiếm được một ảnh Đức Không Thánh mà thôi.”

Coi lại cũng đồng một cỡ.

Hôm sau, ngày 14 tháng 8 Canh Tý, ông Đờm gửi phim ảnh Đức Thái Thượng đến cho tôi, có kèm theo hình Đức Lý Giáo Tông có màu sắc, nhưng rất nhỏ, phải rọi lại với ảnh Đức Phật Quan Âm cùng một cỡ.

⁽¹⁶⁾ Đến kiêu mẫu thước tấc Ngài cũng giao cho tôi tự liệu, thật là một bài toán đố vô vi khó giải đáp.

Thế là trong năm ngày tôi đã tìm đủ hình Tam Giáo, Tam Trấn.

Còn nói trái Càn Khôn, mỗi khi vẽ phải tịnh tâm nguyện Ôn Trên mở khiếu cho tôi được đạt thành theo Thiên linh. Kết cuộc Thiên Nhân vẽ trong một cái bóng đèn globe trắng đục, bên trong có đèn rọi ra cũng được quang minh.

Ấy mới rõ lời dạy của Đức Giáo Tông là linh ứng, đặng chứng tỏ sự kính thành đủ đức tin mới lướt qua những khó khăn thử thách. Thật là một đề thi vô vi vậy.

Lúc này Bát Bửu Phật Đài đương tạo tác nên trong đàn cơ trên có đoạn Ngài dạy:

*Lúc này mưa nghỉ an một chút,
Thợ sắt thì tiếp tục bẻ rồi;
Kế đây công quả tô bồi,
Thì Ta sẽ chuyển gập đôi ba người.*⁽¹⁷⁾

Tôi vâng theo, cho nhơn công ngưng việc ngày 12 tháng 8, qua hôm sau 13 tháng 8 mưa đông liên tiếp, nước ngập lụt cả vùng, chỉ còn chung quanh chùa cao ráo. Thợ sắt vẫn lo làm việc. Đến nửa tháng sau nhơn công mới tiếp tục lại.

11. Sắc lệnh chiếu phê Ngọc Cúc hành sự

Sáng ngày 16 tháng 8 Canh Tý (06-10-1960) tôi tiếp

⁽¹⁷⁾ Đúng vậy, Hời thời, ngày 29 tháng 4 Tân Sửu (12-6-1961) Đức Lý Thái Bạch giảng tại Minh Tân dạy: “Nơi Bát Bửu Phật Đài ngày an vị đã cận. Vậy Bản Đạo điếm tam hiền đệ Cương, Đắc, Lực, sơ nhứt nhứt, lực ngoạt đến nơi lãnh phần công quả.” Và Tý thời, ngày 14 tháng 6 Tân Sửu, Ngài dạy thêm Bạch Lương Ngọc nên tới lui Bát Bửu lập công.

được sắc lệnh do bộ phận Hiệp Thiên Đài Minh Tân gửi sang:

Tý thời, ngày 14 rạng 15 tháng 8 Canh Tý (trung thu) (05-10-1960), Đức Lý Thái Bạch giảng tại Huòn Cung Đàn (Minh Tân) ⁽¹⁸⁾ chỉ định Ngọc Cúc thủ cơ trong ngày lễ kỷ niệm khai đạo Cao Đài tại thánh thất Nam Thành, cũng là chánh thức nhận đồng tử vào Hiệp Thiên Đài Thống Nhứt để hành sự.

CAO ĐÀI THỐNG NHỨT
THÁNH THẤT MINH TÂN
221 Bến Vân Đồn, Sài Gòn
BỘ PHẬN HIỆP THIÊN ĐÀI

Chứng Đàn: Huệ Đức Đồng Tử: Huệ Thanh
Pháp Đàn: Hải Thần Diển Ký: Thiên Vương

THI

LÝ hòa cam lộ rưới nhuần chan,
THÁI đạo qui nguyên hưởng phước tràn;
BẠCH sắc mau lo vì nghĩa vụ,
Giáng đàn dạy đạo khá nghiêm trang.

SẮC LỆNH

Ban sắc lệnh chiếu phê Ngọc Cúc,
Đồng nữ ngôi đứng lúc thừa hành;
Thủ cơ kỷ niệm Nam Thành,
Là ngày nhệ thập nhệ rành găng ghi.

⁽¹⁸⁾ Đây Ngài có tiên tri trong đàn truyền thần mừng 2 tháng 8 Canh Tý: “Ban phong Ngọc Cúc các trò sẽ hay.”

Huỳnh Chơn khá tuân y cẩn thận,
Pháp Đàn lo kính cẩn trọn phần;
Huệ Thanh, Bạch Ngọc hộ thân,
Thanh Kiều diển ký với phần Huệ Chơn.
Chứng đàn trước nguồn cơn Lão dạy,
Phần Chơn Tâm với lại Thiên Vương;
Kiến Minh, Huệ Đức lo lường,
Sao y bốn chánh tổ tường Huỳnh Chơn.
Cùng Chí Bình thiệt hơn tỏ rõ,
Để thi hành khỏi bỏ sót sai;
Truyền thần diển bút trao tay, ⁽¹⁹⁾
Hôm nay lệnh phán chớ sai tác lòng.
Huệ Đức hiền lo xong lời phán,
Đệ cùng huynh tua ráng núu nương;
Vững tâm thẳng tới lập trường,
Qui nguyên thống nhứt chủ trương của Thầy.

Chư hiền lưỡng phái nên lãnh hội lời Lão dạy, cố ráng lo cho trọn phần đạo đức để xứng phận trò Tiên Kỳ Ba độ thế.

TRÍCH Y SẮC LỆNH

Kính gởi quý vị được lệnh diển truyền tùy nghi hành sự đàn kỷ niệm đêm 22 tháng 8 Canh Tý tại Nam Thành thánh thất.

Ngày 15 tháng 8 Canh Tý (năm Đạo 35)

TM. Bộ phận Hiệp Thiên Đài Tam Giáo Điện phụ trách
Ký tên: Huỳnh Thiện (ấn ký)

⁽¹⁹⁾ Đoạn này ngụ ý Ngài dạy phải tuân hành y theo đàn truyền thần diển bút.

Được lệnh này, chúng tôi xem lại đàn truyền thần Tý thời, mùng 2 tháng 8 Canh Tý, Đức Lý Giáo Tông dạy lo y cân cho Ngọc Cúc sẽ ra hành sự, thật không sai. Chỉ có ông Pháp Đàn Huỳnh Chơn thắc mắc, vì không biết Ngọc Cúc và nghe xưa nay chưa thủ cơ lần nào mà lệnh Trên dạy cấp bách như vậy, ngày kỷ niệm chẳng còn bao lâu sắp tới, giữa đám đông người chẳng biết kết quả ra sao?

12. Khai khiêu nữ đồng tử

Có lẽ thấy sự lo âu của ông nên qua Tý thời, ngày 20 rạng 21 tháng 8 Canh Tý (11-10-1960), Đức Lý Thái Bạch giảng truyền thần điển bút tại Hiệp Thiên Đàn, dạy:

THI

LÝ chánh tức nhiên thảng lẽ tà,
THÁI bình thiên hạ mới an hòa;
BẠCH bào ban thưởng người công quả,
Giảng dạy lập đàn mở khiêu ra.

Vậy Huỳnh Chơn, Diệu Lý đem ngọc cơ đến Hiệp Thiên Đàn vào lúc Tuất thời đêm nhị thập nhứt, bát nguyệt Canh Tý để cho Đông Phương Chương Quán khai khiêu truyền thần cho Ngọc Cúc, cùng Chí Bình, Thanh Kiều đến dự. Dem theo cân y mặc cho Ngọc Cúc để thưởng thức huyền linh của Thiên Liêng vậy.

Thời Bàn Đạo có mấy lời chỉ bảo, khá tuân y. Bàn Đạo thảng.

Nhận được tin này hồi 15 giờ chiều ngày 21 tháng 8 Canh Tý (11-10-1960) rất cận, chỉ còn mấy giờ sẽ lập đàn, mà Thiên Bàn mới vừa xong chưa kịp trang hoàng. Nhưng

cũng phải cố gắng treo màn, các việc nghiêm trang, để đúng giờ hành sự.

Đến Tuất thời lập đàn cơ khai khiêu. Hiện diện có Huỳnh Chơn, Bạch Ngọc, Chí Bình, Huệ Chơn, Diệu Lý, Ngọc Kiều, Thanh Liên và Ngọc Hạnh. Lần đầu tiên Ngọc Cúc (mười tuổi) thủ cơ tại Hiệp Thiên Đàn, bài kệ không biết, tay chấp cơ còn bỡ ngỡ. Đọc vừa dứt bài câu, cơ chuyển. Độ 20 phút sau không thấy gì, ai nấy cũng lo âu. Thoạt nhiên Ngọc Cúc xuất khẩu.

THI

ĐÔNG PHƯƠNG chiếu rạng Đạo Tam Kỳ,
CHƯƠNG QUẢN Hiệp Thiên ngũ giới y;
Khai khiêu đồng Thần truyền phép báu,
Tử Đồng Ngọc Cúc thọ huyền vi.

Bàn Đạo mừng chư phận sự trung đàn.

THI BÀI

Muốn yên trí Huỳnh Chơn, Diệu Lý,
Cùng Bình, Kiều thấy kỹ đạo màu;
Nên Ta mới chuyển cơ câu,
Hôm nay khai khiêu lần đầu rõ chẳng?
Vậy chớ khá bấn khoản chi nữa,
Tý thời mai là bữa Đạo khai;
Cơ Thiên còn dạy nhiều bài,
Thôi thôi Ta trở gót hài, điển thảng.

Như trút hết nỗi âu lo, ông bà Huỳnh Chơn cùng những người hiện diện đều hài lòng, vững bụng không còn nghi ngờ chi nữa.

13. Nữ đồng Ngọc Cúc bắt đầu hành sự

Đến Tý thời, đêm 22 tháng 8 Canh Tý (12-10-1960) tại thánh thất Nam Thành lập đàn kỷ niệm ba mươi lăm năm khai Đại Đạo và cũng là lần đầu tiên nữ đồng tử Ngọc Cúc thừa vâng thánh ý ra hành sự.

NAM THÀNH THÁNH THẤT

Tý thời, ngày 22 tháng 8 Canh Tý (12-10-1960)

Lễ kỷ niệm ngày Khai Đạo năm Đạo thứ 35

BỘ PHẬN THÔNG CÔNG HIỆP THIÊN ĐÀI

Pháp Đàn: Huỳnh Chơn

Điển Ký:

Thủ cơ xuất khẩu:

Huệ Chơn, Thanh Kiều

Ngọc Cúc, Huệ Thanh

Chứng Đàn:

Chơn Tâm, Thiên Vương

Hộ Thần: Bạch Ngọc

Hầu đàn: Gần một trăm vị

THI

THANH VÂN khai hội thể gian thi,

ĐỒNG TỬ sanh thê hợp bất ly;

Tiền đạo khoa trường nhơn sĩ dự,

Báo tin đô thiếu trật đa kỳ.

Chào chư Thiên mạng đàn trung. Xin xuất ngoại châu lễ Tam Giáo lâm đàn. Thăng.

TIẾP ĐIỀN

THI

QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN giáng điện tiên,

KIM TINH THÁI BẠCH hộ đàn Tiên;

THƯỜNG CƯ NAM HẢI lai trần thế,

Tam Trấn đồng chung hiệp điển Thiên.

Ta chào chư Thiên mạng đàn trung. Xin xuất ngoại châu lễ Tam Giáo lâm đàn. Thăng.

TIẾP ĐIỀN

THI

KHÔNG Giáo Nho Gia đã mấy thời,

THÁNH ngôn noi dẫu để khuyên đời;

TIÊN tu Nhơn Đạo nên công nghiệp,

SU đệ gặp nhau tổ út lời.

Bổn Thánh mừng chư môn đồ. Bổn Thánh xuất ngoại tiếp giá. Thăng.

TIẾP ĐIỀN

THI

THÁI bình thiên hạ hưởng ân hồng,

THƯỢNG trí giang san giả thị không;

LÃO tử tự nhiên hà tán đờm,

QUÂN nhân dĩ đức thắng thần công.

Bản Đạo mừng chư môn đồ. Bản Đạo xuất ngoại tiếp giá. Thăng.

TIẾP ĐIỀN

THI

THÍCH chí thượng lưu nghĩa đại đồng,

CA bài hòa hợp tất thành công;

NHƯ hà luân chuyển không gian hiện,

LAI đảo Thiên Đàng vạn sự không.

Bổn Sư mừng chư môn đồ. Bổn Sư xuất ngoại tiếp giá. Thăng.

TIẾP ĐIỀN
THI

BẠCH Ngọc hào quang chiếu tứ phương,
HẠC reo Thượng Đế giáng trần dương;
ĐÔNG tâm nghiêm chỉnh châu Thiên giá,
TỬ sĩ tiếp nghinh tại tịnh đường.

*Ta chào chư Thiên Mạng nam nữ. Hãy thành tâm tiếp
nghinh Đức Từ Phụ.*

*Đồng nữ mới còn thơ khai khiếu,
Vậy Huệ Thanh tiếp chiếu y hành.*

Đôi đồng tử Huệ Thanh. Xin khiếu.

Đồng tử: Huệ Thanh
TIẾP ĐIỀN
THI

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ giáng Nam Thành,
KIM VIẾT CAO ĐÀI độ chúng sanh;
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG ân huệ chiếu,
Ban truyền Thiên Lịnh khá thi hành.

*Thầy ra lịnh kính cung hành sự,
Mừng ba lo trọn giữ y hành;
Lập đàn Thiên Lý đàn rành,
Huỳnh Chơn con nhớ thừa hành cho y.
Tiếp đến đây chớ ly một mực,
Lịnh ban hành đã nhứt định rồi;
Tiếp diễn con rõ khúc nôi,
Đông Phương Chưởng Quản có đôi lời truyền.*

TIẾP ĐIỀN
THI

ĐÔNG phong thu nguyệt cảnh trần ai,
PHƯƠNG chúc thực hành chọn đức tài;
CHUỖNG chấp Cơ Quan y lịnh phán,
QUẢN truyền phận sự Hiệp Thiên Đài.

*Đàn nơi Thiên Lý, Ngọc Cúc thủ cơ. Bộ phận hành sự
như giờ này. Lịnh vờ Chí Bình, Thanh Kiều, Mỹ, Ngạn,
Diệu Hạnh (Trung Chánh) đến nơi đãi lịnh.*

*Bản Đạo đã chỉ truyền mọi lẽ, chư hiền khá san sẻ hành
y. Chư hiền đừng thắc mắc sự gì. Lịnh Bản Đạo ban truyền
đã đúng theo lẽ phải.⁽²⁰⁾*

Những đàn cơ trên đây là bằng chứng để cho chư đạo
tâm thấy rõ huyền linh cơ mầu nhiệm trên đường hành đạo,
từ chỗ truyền thần điển bút đến lúc chuyển đồng theo tiên
tri đàn truyền thần đêm 22 rạng 23 tháng 6 trước Canh Tý.

14. Thỉnh linh vị Hiệp Thiên Đài về Hiệp Thiên Đàn

Tý thời, ngày 27 tháng 8 Canh Tý (17-10-1960) tại
Huyền Cung Đàn, Đức Đông Phương Chưởng Quản dạy

⁽²⁰⁾ Kể từ đây về sau, ông Pháp Đàn Huỳnh Chơn hết phân vân
thắc mắc mà lại còn chăm về sự lập Hiệp Thiên Đàn theo Ôn
Trên đã dạy. Cũng trong đàn này, Đức Đông Phương còn tổ
chức Cơ Quan Hiệp Thiên Đài Thống Nhứt gồm bảy vị. Trong
đó bà Thanh Kiều (chưa có thánh danh) được Ngài chỉ định lần
đầu tiên vào tả phòng ban truyền và Ngọc Cúc được Đức Chí
Tôn đặc ân cho thay nữ đồng Ngọc Liên Minh vừa mãn nhiệm.

thỉnh linh vị Hiệp Thiên Đài và hai quyển sổ vàng từ Nam Thành (Cầu Kho) về Hiệp Thiên Đài (Vĩnh Hội).

BỘ PHẬN HIỆP THIÊN ĐÀI

Chứng Đàn: Địa Linh *Đồng Tử:* Huệ Thanh

Pháp Đàn: Hải Thần *Điển Ký:* Bạch Mai, Thiên Vương

THI

ĐÔNG phong vội giục khách trần ai,
PHƯƠNG hướng định xong ráng trở tài;
CHƯỜNG chấp cơ truyền đùng nệ khó,
QUẢN gìn pháp nhiệm chớ đơn sai.

SẮC LINH

Bản Đạo ban sắc: Nhị thập cửu nhứt, Tuất thời, Huệ Đức, Huỳnh Chơn cùng Thiên Vương, hãy thỉnh linh vị Hiệp Thiên Đài tại Nam Thành cùng hai quyển sổ vàng đến nơi Hiệp Thiên Đài để tại đây. Còn cơ quan hành sự chung thì đặt tại Hườn Cung Đàn. Hiểu chăng? ⁽²¹⁾

Giờ này, Bản Đạo chỉ truyền đôi đoạn. Khá thi hành trọn vẹn rồi sau sẽ được lệnh sau. Thiêng Liêng vận chuyển không ngừng, chư hiền hãy yên tâm lo tròn lệnh phán.

Đúng ngày giờ định trên, Tuất thời, ngày 29 tháng 8 Canh Tý (19-10-1960), những vị được điểm truyền, chỉ có hai ông Huỳnh Chơn, Kiến Minh (đại diện Thiên Vương Tinh), còn ông Huệ Đức bị bệnh vắng mặt, đến thỉnh linh vị từ Nam Thành đưa đến Hiệp Thiên Đài theo sắc lệnh.

⁽²¹⁾ Đây là lần đầu tiên Ôn Trên mở màn thông nhứt Hiệp Thiên Đài để chung lo đạo sự, theo đàn cơ tiên tri Tý thời, ngày 14 tháng 6 Canh Tý trước đây (07-7-1960).

Chúng tôi cùng Bạch Ngọc hiện diện tiếp rước đặt lên Thiên Bàn nghiêm chính.

15. Lễ lạc thành Hiệp Thiên Đài

Qua Tý thời, mùng 2 rạng mùng 3 tháng 9 Canh Tý (22 rạng 23-10-1960), Ngài truyền thân dạy lo sắp đặt lễ lạc thành Hiệp Thiên Đài. Có lẽ thấy chúng tôi quá sơ sót nên Ngài tận lời chỉ giáo, để thừa hành chu đáo hầu kịp với thời gian, tránh sự trễ tràng, hấp tấp như lúc vừa qua khai khiêu đồng tử.

THI

ĐÔNG Á thương thay khó nổi yên,
PHƯƠNG ngôn tu luyện phải cho hiền;
CHƯỜNG quyền đạo đức từ bị tập,
QUẢN xuất nhơn sanh khá nhẫn kiên.

Bản Đạo truyền thân điển bút, ra lệnh trước cho Bình, Kiêu, Diệu Hạnh hợp sức giúp tinh thần và vật chất với Bạch Ngọc để chuẩn bị ngày lễ lạc thành Hiệp Thiên Đài sắp đến. Đó là ngày mà Bản Đạo giới thiệu với Hiệp Thiên Đài ⁽²²⁾ biết rằng nơi đó là chỗ mà các vị sẽ gặp nhau trong tinh thần thống nhất.

THI BÀI

*Lễ lạc thành Hiệp Thiên Đài định,
Sẽ công khai chuyển lệnh gần đây;*

⁽²²⁾ Bộ phận thông công tại Minh Tân do quý vị Huỳnh Chơn, Kiến Minh, Hải Thần (pháp đàn) là những Thiên phong của Đại Đạo.

Bình, Kiều, Bạch Ngọc hiệp vậy,
 Lại cùng Diệu Hạnh sửa sang phòng trừ.
 (...)
 Việc nhỏ nhất Ta cùng nhắc nhở,
 Là sợ e khi lỡ quên đi;
 Cận bên khó nổi kịp thì,
 Mười Ba tháng Chín cho y xong rồi.
 Đừng có để sứt trời gấp quá,
 Như vừa rồi bái xá lãng xăng;⁽²³⁾
 Kỳ này sắp đặt nắp ngăn,
 Sớm thì sẽ huân vừa lần khỏe nghe.
 Vì bốn hiền đồng che chở nặng,
 Lúc đầu tiên sốt sáng ra công;
 Để cho rõ mặt Công Đồng,
 Kết thành Bát Bửu cũng trong chỗ này.
 Thôi ít lời Lão đây nhắn nhủ,
 Hãy cùng nhau qui tụ lo xong;
 Rồi thì có lệnh Hội Đồng,
 Hiệp Thiên Thống Nhứt trong vòng nay mai.
 Bàn Đạo chỉ, đừng sai mảy mún,
 Mới kết thành theo đúng Thiên cơ;
 Thôi thôi đã hết thì giờ,
 Già từ để ít vẫn thơ lại đàn.
 Thăng.

Xem lại từng khoản trên đây, quá cảm đức Thiêng Liêng

⁽²³⁾ Bởi lễ khai khiếu nữ đồng Tuất thời, ngày 21 tháng 8 Canh Tý quá cận, chỉ biết trước có mấy giờ nên sự sắp đặt phải lãng xăng, vội vàng, nên còn nhiều sơ sót.

muốn độ vớt quần sanh mà không quản vị ngôi, lâm phạm nhắc nhở từng chi tiết nhỏ nhen, như một cha lành dạy đàn con dại để cho biết đường lối lập công bồi đức. Nhưng thế thường đâu có hiểu chỗ bác ái từ bi của các Đấng mà còn lời xiêm luận mỉa mai: “Phật Tiên đâu có thường trực hạ phạm và ở chỗ trần nê ô trước.”

Hữu lý thay! Nhưng xét lại, nếu Trời, Phật, Tiên, Thánh, Thần mà phân tách như người trần thế thì làm sao cứu độ toàn linh và có đâu là đạo lý. Theo tư tưởng thô sơ của chúng tôi, thì các Đấng ấy vì đức háo sanh, không luận phạm gian ô trước bên ngoài, mà chỉ ngại có lòng người bất chánh vô lương, thì không phương cứu rỗi thôi. Và lại, mắt phạm đâu có thấy sự vận chuyển không ngừng của các Đấng vô hình ở cận bên ta, không xa vậy. Đức Lý Thái Bạch có dạy:

*Tiên phạm tuy cách hai phang,
 Hữu tâm cảm ứng dễ dàng hiểu nhau.*

16. Sắc phong Thánh Nữ An Hòa

Đến đêm mừng 3 tháng 9 Canh Tý (22-10-1960), chúng tôi đồng đến hầu lệnh tại Thiên Lý Đàn (Hòa Hưng), theo sắc lệnh Đức Chí Tôn và Đức Đông Phương tại Nam Thành ngày 22 tháng 8 Canh Tý (12-10-1960). Ngọc Cúc thủ cơ (đây là lần thứ ba từ khi em bé ra hành phận sự).

THI

TỬ sanh nào nệ chí hùng anh,
LỘ thượng xa trông vạn lý thành;
TIÊN bút báo tin mừng Khổng Thánh,
HIỀN nhơn đắc vị thọ ban danh.

TỬ LỘ TIÊN HIỀN

Chào trung đàn. Khá tiếp linh Đức Khổng Thánh Tiên
Su giáng đàn để ban thánh danh cho Nguyễn Thị Ký, hôm
nay đã đắc vị là nhờ công quả của Bình, Kiều, Mỹ ⁽²⁴⁾ tô
bồi đạo đức. Ta xuất ngoại.

TIẾP ĐIỀN

THI

KHỔNG THÁNH TIÊN SU giáng bút phê,

Trung đàn Thiên Lý tả thơ đề;

AN HÒA THÁNH NỮ ban phong Ký,

Trần giữ **Thanh Tâm** vẹn mọi bề.

(...)

Xong phận sự ban phong bút tự,

Cho An Hòa Thánh Nữ bia danh;

Cũng do Bình đã chí thành,

Thanh Kiêu trọn vẹn đạo hành từ lâu.

Công quả đầu sửa lầu trọn vẹn, ⁽²⁵⁾

Nay ban khen vun quén thêm lên;

Phật Đài Bát Bửu lập nên,

Ngày kia an vị tuổi tên rõ ràng.

Diệu Hạnh đã sẵn sàng giúp sức,

Hiệp Thiên Đàn được rục rỡ thay;

Công kia có một không hai,

⁽²⁴⁾ Tức là đạo tử Trần Thị Mỹ (1920-2010), thánh danh Thanh Liên. [Ban Ân Tổng chú]

⁽²⁵⁾ Sửa lầu đây là lập Hiệp Thiên Đàn theo lệnh Ôn Trên đã dạy trong đàn cơ Tý thời, mừng 2 tháng 8 Canh Tý (số 15 Đạo Lý Huyền Cơ).

Khen cho đó lắm đã dày công tu.

Mỹ Trần Thị cần cù gia sự,

Giúp Bình, Kiều hãy cứ ráng lo;

Hôm nay Mỹ Nguyễn ⁽²⁶⁾ gặp đò,

Hiệp cùng Diệu Hạnh lần dò đạo Tiên.

Cả nhà chúng tôi đều hoan hỷ, được hưởng nhuần phước huệ của Đức Chí Tôn chan rưới cho mẹ chúng tôi siêu thoát, lại còn được ban phong thánh sắc. Đây là một bằng chứng, kết quả rõ ràng của sự tu hành, linh hồn không phải mất.

Trong kinh có nói “Con cháu trọn dạ tu hành thì cứu huyền thất tổ được siêu thăng” chẳng phải là sai vậy. Và đây cũng là một việc ứng nghiệm theo diêm mộng của mẹ tôi lúc sanh tiền thuật lại:

Vào lúc nghỉ trưa ngày mùng 7 tháng 4 Canh Tý (02-5-1960), giữa cuộc lễ cầu nguyện cho sự tạo tác Phật Đài thành tựu, bà nằm mơ thấy hai ông bà già đầu bạc dất nhau lên đài. Mẹ tôi hỏi xin lên theo.

Ông bà đáp: “Bà lên sao nổi.”

Mẹ tôi trả lời: “Ông bà già lên nổi thì tôi lên cũng nổi.”

Thế mà ngày nay mẹ tôi vừa thoát xác lại được lệnh giữ Thanh Tâm Tự và Bát Bửu Phật Đài là ấn chứng diêm mộng báo trên.

Còn hai ông bà kia chắc là ông lão, bà lão mà chúng tôi vừa đắc lệnh lập miếu thờ bên tả trước Thanh Tâm Tự, sắc phong là Nhị Lão Thần Bồn Xứ.

⁽²⁶⁾ Đạo huynh Nguyễn Văn Mỹ, bào huynh của bà Diệu Hạnh.

Và bà cũng có kể việc trước, trong ngày an vị Phật tại Thanh Tâm Tự, cúng Ngọ vừa xong, lối 14, 15 giờ bà nằm mơ thấy âm nhơn qui tụ trước sân chùa đông đảo và nghe chúng nói với nhau: “Tới ông Tiêu tao cũng không sợ.”

Bà liền kêu: “Ông Tiêu ơi! Chúng nó nói không sợ ông!”

Bà liền thấy ông Tiêu Diện Đại Sĩ vừa thỉnh về trên chùa, với bộ đồ rất tốt, cầm giản bước xuống đánh với bọn ấy nghe vùn vụt.

Bà nói: “Ông bận đồ mới sẽ bị dính bùn hết.”

Ông đáp: “Không sao.”

Kể từ đó về sau bà trọn lòng tin tưởng, lo phụng sự ngôi tam bảo Thanh Tâm cho đến ngày qui liêu.

17. Chuẩn bị lễ lạc thành Hiệp Thiên Đàn

Đêm 13 tháng 9 Canh Tý (02-11-1960), Đức Đông Phương giảng truyền thần tại Hiệp Thiên Đàn dạy chuẩn bị cuộc lễ lạc thành Hiệp Thiên Đàn vào ngày 15 sắp đến:

*Truyền thần điển ĐÔNG PHƯƠNG CHƯỜNG QUẢN,
Tỏ ít lời phân cạn mọi điều;
Nghe đây Bình với Thanh Kiều,
Chung cùng Diệu Hạnh lập nhiều quả công.
Ngày rằm này hiệp đồng tổ chức,
Một tiệc trà ít thức bánh quà;
Hiệp Thiên Đàn khá bưng qua,
Lạc thành lễ ấy lệnh ra cận ngày.
Bản Đạo sẽ công khai ra lệnh,
Tại Minh Tân từng thính y hành;*

*Tý thời mười bốn đành rành,
Các hiền hãy khá kính thành vâng y.*

Tới đoạn này chúng tôi nghĩ rất cảm đức Ôn Trên, thừa lệnh Đức Chí Tôn chiêu cố. Xét vì việc lập Hiệp Thiên Đàn nhằm nơi nhỏ hẹp và với số người chỉ có mấy tên, mà Ôn Trên lại quảng bá cho Ban Chưởng Quản Minh Tân và Ngọc Minh đi lễ, thành ra quá đại sự và nhờ đây mà chúng tôi mới được có dịp cầu liên hiệp đi sâu vào Đại Đạo tới hôm nay.

Đồng thời Tý thời, đêm 14 tháng 9 Canh Tý (02-11-1960), tại Huòn Cung Đàn (Hải Thần pháp đàn, Huệ Thanh đồng tử), Đức Lý Đại Tiên Trưởng giảng dạy bộ phận Hiệp Thiên Đài đi lễ lạc thành Hiệp Thiên Đàn:

THI

LÝ triết khai thông Đạo pháp hòa,
ĐẠI đồng bước kịp gọi ma ha;
TIÊN chơn chứng quả ngày Long Hội,
TRƯỞNG vị ban phong thoát ái hà.

Sắc lệnh chuẩn phê: Hội thời, thập ngũ nhứt, nơi Ngọc Minh dâng cơ để Thiêng Liêng dạy phận sự. Toàn thể chư hiền nam nữ nơi cảnh này được điểm truyền trong phận sự Hiệp Thiên Đài Thống Nhứt nên đến dự lễ lạc thành Hiệp Thiên Đàn, sau trấn an tinh thần đạo đức nơi địa phương.

Lễ lạc thành khai mạc đúng 8 giờ đêm 15 tháng 9 Canh Tý (13-11-1960) có bộ phận Hiệp Thiên Đài Minh Tân và chư đạo tâm Ngọc Minh Đài đến dự. Tuy đơn sơ chật hẹp nhưng trang nghiêm kính cẩn.

18. Thánh lệnh đi lễ lạc thành

Trong lúc đang hành lễ có hai vị Bạch Pháp và Thanh Hương từ Tây Ninh đến trình thánh lệnh dự lễ Hiệp Thiên Đàn. Nguyên văn như sau:

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

Tam thập ngũ niên

Công bình – Bác ái – Từ bi

NGUYỆT AN ĐÀN (TÂY NINH)

Đồng chuyển tâm

Tý thời, ngày 13 tháng 9 Canh Tý (01-11-1960)

THẦN HOÀNG BỐN CẢNH

Bạch Ánh! *Hiện lên hương đăng cho nghiêm trang, vì Bốn Thần vâng lệnh Đức Chương Quán chuyển tâm cho đồng loan hầu tiếp lệnh cần cấp. Bốn Thần xin xuất.*

TIẾP ĐIỀN

THI

ĐÔNG *Bắc Tây Nam vẫn một trời,*

PHƯƠNG *châm đạo đức độ người đời;*

CHƯƠNG *ban thống nhứt Cao Đài lý,*

QUẢN *chuyển toàn linh kịp thức thời.*

Truyền lệnh Bạch Pháp, Thanh Hương đại diện Hiệp Thiên Đài Cơ Quan Đại Đồng Ngũ Phụng Kỳ Sơn, Tây Ninh, thập ngũ nhứt, Dậy thời dự lễ lạc thành Hiệp Thiên Đàn. Nghe à!

THI

Khuyên chung nam nữ cỡi trần ai,

Khuyên cả Hiệp Thiên trọn đức tài;

Khuyên hiệp điểm tô nền Đại Đạo,

Khuyên hòa tỏ rạng Đấng Cao Đài.

Khuyên lòng vong kỹ không chia rẽ,

Khuyên chí đại đồng thống nhứt khai;

Khuyên tất Kỳ Ba trang sứ mạng,

Khuyên đừng để tiếng thẹn tương lai.

Lệnh này Bạch Tân phải chuyển giao cho Bạch Pháp gấp để thi hành phận sự. Lão ban ơn chư hiền. Thăng.

Số 25ĐD ngày 14 tháng 9 năm Canh Tý

Ấn ký

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Cơ Quan Đại Đồng

Đại diện Cửu Trùng Đài

Vâng lệnh và ban hành:

TM. Ban Đại Diện

Cơ Quan Đại Đồng

Đại Diện

Bạch Ý

(Ký tên và đóng dấu)

PHẦN NĂM

1. Huấn từ Đức Chí Tôn điểm nhuận

Nhơn đêm 18 tháng 9 Canh Tý (06-11-1960), Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giá lâm tại Huồn Cung Đàn:

THI

NGỌC bệ vì con giáng tịnh đàn,
HOÀNG đồ chuyển vận trẻ lo toan.
THƯỢNG lưu chung trí sang bờ giác,
ĐẾ đạo hòa tâm đến Niết Bàn.
HẠ chiếu chơn truyền hồi cội cả,
CƠ truyền chánh pháp hiệp chung toàn.
HUỒN hư khai sáng nguồn chơn lý,
CUNG kính yêu thương hưởng phúc tràn.

Với bài thi xưng danh trên đây, Đức Ngọc Hoàng dạy chung cho tất cả con cái của Ngài hiện diện trung đàn, nhưng nội dung rất hấp với tâm lý của chúng tôi. Hình như thấy đứa con lạc lõng chưa đi sâu vào cửa đạo, nên Ngài khuyên hãy lo toan sang bờ giác, hòa tâm tầm chánh pháp, theo nguồn chơn lý.

Ngoài ra, Ngài còn điểm danh cá nhân chúng tôi như sau:

Thanh Kiều con tô bồi công quả,
Diệu Thê con hối hả một lòng;

*Giờ nay Thầy điểm ban phong,⁽¹⁾
Ráng lo phận sự đạo đồng nghe con.*

THI

Chí nguyện tu tâm học đạo thành,
Bình an nhờ chước giúp nhơn sanh;
Tam ngôi Giáo Đạo đồng chung cội,⁽²⁾
Thầy điểm con mau Đại Đạo hành.

Đây lần đầu tiên chúng tôi được ân Thiên điểm nhuận và mở lối cho thấy Ba Ngôi cùng một gốc để bước vào Đại Đạo.

2. Đức Thái Thượng dạy sắp đặt trước ngày an vị

Tý thời, ngày 25 tháng 9 Canh Tý (13-11-1960), Đức Thái Thượng giáng tại Hiệp Thiên Đàn dạy Bạch Ngọc lo sắp đặt trước và cách trang hoàng trong ngày lễ an vị:

Hôm nay, Bản Đạo truyền thần chỉ dạy về cách trang hoàng các việc trước và trong ngày lễ an vị. Vậy Bạch Ngọc khá chuyển đến hợp thảo với Bình để hành sự nghe. Nếu đệ tử ngần ngại thì đợi đến ngày mà có sự hiển hiện do tự Bình, Kiều tâm linh ứng thuyết.

*Không thể dạy nhiều đây đây đủ,
Bạch Ngọc tua ký chú lo lần;
Còn lâu nhưng cũng như gần,
Gia đình thúc ước phân vân làm gì?⁽³⁾*

⁽¹⁾ Diệu Thê cùng Thanh Kiều vừa được điểm vào làm phận sự điền ký Hiệp Thiên Đài Thống Nhứt.

⁽²⁾ Âm chỉ là Phật Tiên Thánh cũng một nhà.

*Nữ Thánh đã tường tri nỗi khổ,
An Hòa đâu quên chỗ Thiên Đàn;
Có ngày sẽ dạy rõ ràng,⁽⁴⁾
Bình, Kiều, Diệu Hạnh bảo toàn ắt xong.*

3. Tin Đức An Hòa từ Ân Tiên Đàn gửi đến

Đến 8 giờ tối, ngày 13 tháng 10 Canh Tý (01-12-1960), có người mặc thường phục đem trao cho chúng tôi một phong thư và nói rằng có người xuống tại bến xe Lục Tỉnh, vì gấp đi Tây Ninh nên nhờ anh đem đến.

Nhằm lúc thời cuộc không yên, lòng lo ngại, vội vã xé ra xem, mới hay là tin của thân mẫu chúng tôi, Đức An Hòa giáng tại Ân Tiên Đàn (Hà Tiên) vào Tý thời, mừng 1 tháng 10 Canh Tý (19-11-1960), nhờ người chuyển đến.

Thư viết tay của ông Thành Chí như sau:

Sao y gửi đến ông Ngô Chí Bình.

Kính ông,

Ân Tiên Đàn chúng tôi ở trên một động đá núi Hà Tiên. Chưa biết rõ ông là ai, nhưng được lệnh Thánh Nữ dạy gửi đến ông theo địa chỉ trong các vé chót thi bài, tôi (Thành Chí) xuống tại Hà Tiên nhờ một người bạn có quen biết người ở Sài Gòn, cũng là môn đồ, tìm đến giao ông.

Tôi xin nguyện, khi thánh lệnh này đến tay ông là tôi tròn

⁽³⁾ Bởi cảnh gia bần, thiếu thốn, thầy Bạch Ngọc rất khổ tâm. (Thúc ước là ràng buộc.)

⁽⁴⁾ Ngài tiên tri sẽ có Đức An Hòa lo liệu cho thầy Bạch Ngọc.

phận sự với Thiêng Liêng. Xin ông hiểu cho danh từ Ân Tiên Đàn là chỗ mà chúng tôi ẩn sĩ tu thân, không còn muốn ai biết đến.

Đây là lần thứ nhất mà chúng tôi buộc lòng phải làm tròn với lời Thánh Nữ dạy. Xin chào ông.

Thành Chí

ÂN TIÊN ĐÀN

Tý thời, mừng 1 tháng 10 Canh Tý (19-11-1960)

Pháp Đàn: Thành Chí

Đồng Tử: Minh Sơn

Diễn Ký: Thành Tâm

THI

BẢO THỦ cơ quan độ thế gian,

SƠN THẦN linh hiển giáng Tiên Đàn;

Tiểu thừa tu luyện hành nhơn đạo,

Thánh huấn báo tin sắc lệnh ban.

Tiểu Thánh mừng chư Thiên Mạng. Vậy Thành Tâm hãy lấy một tờ giấy rời cho lớn, chép cho kỹ lưỡng và không được phép biên một bản nào thứ hai, vì đây là một Thánh Lệnh gửi đi xa nghe.

[Thành Tâm bạch: Nếu vậy xin Ngài cho khai khẩu chậm, tôi viết mới kịp.]

Được, không sao. Vậy hiền đệ y lệnh. Ta xuất ngoại hộ đàn. Có Nữ Thánh giáng. Chư hiền tịnh tâm nghe dạy.

Thăng.

TIẾP ĐIỀN

THI

AN phận tu tâm đắc vị ngôi,
HÒA tình huynh đệ quả công bồi;
THÁNH ân ban bố lai đàn nội,
NỮ giáng Ân Tiên tứ khắc ⁽⁵⁾ hồi.

AN HÒA THÁNH NỮ

Nữ Thánh chào chư Thiên mạng trung đàn nam nữ.
Chắc chư Thiên mạng rất ngạc nhiên khi thấy Nữ Thánh xưng danh này. Từ thuở trước đến nay chưa thấy Nữ Thánh giáng đàn lần nào nơi đây cả, nhưng rồi chư Thiên mạng sẽ rõ.

THI BÀI

Ân nhân mới yên vui mọi việc,
Kiều con ôi! Có biết cho chăng?
Bình tua nghe mẹ tâm phảng,
Khá cùng Bạch Ngọc kim bằng tương thân.
Ráng chú trọng tinh thần làm gốc,
Chung đồng sao gia tộc điều hòa;
Lo cho Phước được yên nhà,
Bạch bào con sẽ mặc mà ngày kia.⁽⁶⁾
Ngọc xá lợi trau tía tâm chí,
Khỏe vui tươi lý trí minh quang;
Thân phàm con đặng thanh nhàn,

⁽⁵⁾ Tứ khắc: Bốn khắc (4 x 15 phút), là một giờ.

⁽⁶⁾ Bà tiên tri một ngày kia chúng tôi sẽ mặc đạo phục trắng của đạo Cao Đài.

Lái lèo mới vững trên đàng tâm tu.
Chiếc thuyền đã gió vù bướm phất,
Đò Tiên đưa xây cất Phật Đài;
Lên mai, chiều lại, hằng ngày,
Xuống con chẳng nại không nài lao công.
Thanh Kiều đã một lòng lo Đạo,
Tâm thành kia khảo đảo đều qua;
Cùng chung Minh, Phước một nhà,
Thị phi dẹp bỏ hợp hòa cùng nhau.
Trần tĩnh ít, trước sau con hiểu,
Để cùng nhau đại tiểu vui lòng;
Mà lo lập quả bồi công,
Hiệp Thiên Đàn nội nên hồng viếng thăm.
Lực sức có gồm năm sáu bẩy,
Vời con còn khi phải ốm đau;
Ba năm đạp xuống, lên, vào,
Trò thơ chẵn Bạch Ngọc nào mạnh chi.

THI

Khoán thủ Bình con khá chiết ra,
Rời thì nhớ lại thấu cho xa;
Thanh Tâm, Bát Bửu thành công sự,
Bạch Ngọc dày công khổ lắm mà.
Sức yếu đạp xe e sắp bịnh,
Thân mòn khó nổi giúp con đa;
Tiền nhà nhiều tháng chưa thanh toán,
Nếu bịnh thì thôi khổ lắm à!⁽⁷⁾

⁽⁷⁾ Bà cho hay hoàn cảnh của thầy vì có sứ mạng phải đạp xe lên xuống để dạy học và trông nom Thanh Tâm Tự, nhưng kém

THI BÀI

Bình con khá xem câu để đoán,
Ân, Kiều, Bình khá ráng chung lo;
Nghĩa là lệnh dạy ba trò,
Giúp hiền Bạch Ngọc lái đò Thanh Tâm.
Xe gắn máy sáng thăm chiều viếng,
Nơi Đô Thành phát triển Hiệp Thiên;
Chương trình an vị Phật tiền,
Khuôn hình chữ sắp mới giếng từ nay.⁽⁸⁾
Theo điển bút trình bày lần lượt,
Máy chụp hình phải được sắm đi,⁽⁹⁾
Giao cho Bạch Ngọc vậy thì,
Đã chuyên luyện chụp khỏi thì tốn công.
Ngày an vị lo xong đầy đủ,

Triển lãm xem các vụ hoàn thành;
Mẹ tin Bạch Ngọc lo rành,
Y hành Thái Thượng điển lành bố ban.
Lệnh đã chuyển Thiên Đàn chấp bút,
Mẹ dạy y như lúc này đây;
Nhưng mà Bạch Ngọc nguyện Thầy,
Rồi thiêu⁽¹⁰⁾ chẳng chịu tỏ bày cùng con.
Mẹ phải tìm vào non núi giáng,
Ấn Tiên Đàn phân phán gởi về;
Trước sau con nghiệm xét đề,
Làm tròn lời dạy chớ sai mảy hào.
Việc xây cất liệu sao đỡ tốn,
Mỗi việc gì liệu bốn phận hành;
Rồi đây sau lệnh dạy rành,
Có khi sửa đổi cải canh không chùng.
Con có công tên lừng vang dội,
Tiếng hiền từ nguồn cội trau lòng;
Gia đình hòa hợp vẹn xong,
Thanh danh mới trọn, quả công mới tròn.
Việc hát cơ⁽¹¹⁾ khuyên con khá hiểu,
Sau này đừng có biểu nữa nghe;
Mẹ mong con hãy dặt dè,
Tiếng tăm đàm tiếu rằng nghe ma tà.

sức khỏe, sợ e bỏ việc, nên phải kiếm xe gắn máy để giúp thầy, trả tiền nhà (là chỗ lập Hiệp Thiên Đàn) còn thiếu.

⁽⁸⁾ Tôi về, thầy Bạch Ngọc còn lo cho Hiệp Thiên Đàn và sắp xếp khuôn hình trưng bày trong ngày lễ an vị.

⁽⁹⁾ Bà dạy sắm máy ảnh giao thầy chụp để trưng bày ngày an vị, nhưng lòng chúng tôi thắc mắc, còn phân vân chưa biết phải mua hay làm cách nào cho có, vì máy tốt rất đắt giá, mà nhằm lúc tài chánh eo hẹp. Độ trong năm hôm, buổi trưa, ông Bùi Văn Được (là chủ lái xe đoàn Vô Úy bị tai nạn tại Sa Đéc) ghé thăm chúng tôi lần thứ nhất, luận bàn đạo lý. Đoạn sang qua việc tìm máy ảnh, nhờ ông chỉ hộ. Vừa nghe xong, ông đáp liền. Ông sẵn có máy mới rất tốt, từ khi mua đến giờ chỉ chụp có đôi ba lần thôi. Ông sẽ giúp cho để dùng. Lúc 6 giờ tối, ông mang lại một hộp da còn mới, đựng đủ cả bóng đèn, dụng cụ, giao cho chúng tôi. Liền đó, chúng tôi trao cho thầy Bạch Ngọc tùy nghi sử dụng.

⁽¹⁰⁾ Thầy Bạch Ngọc sợ người đời dị nghị thầy lập đàn để cầu lợi vật chất cho bản thân, nên thầy cầu nguyện với Đức Chí Tôn rồi đem đốt thánh lịnh.

⁽¹¹⁾ Bà nói về ngày cầu nguyện mừng 6 tháng 4 Canh Tý (01-5-1960). Khách đến dự lễ có đoàn hát cơ Bửu Lâm Tự đến xem và xin cho chơn linh nhập xác nói cơ.

Mẹ được lệnh dạy ra con rõ,
Vì từ đây việc nhỏ hay to;
Đều do Thái Thượng dặn dò,
Truyền thần chỉ bảo hộ phò hiểu chăng?
Vậy Thành Chí nguồn căn khá nhớ,
Gởi đàn này chỗ ở chớ làm;
Cổng Quỳnh đường số một trăm,
Sáu lăm địa chỉ phải tâm cho y.⁽¹²⁾
Nơi Sài Gòn nên ghi cho kỹ,
Đưa đến tay tại Chí Thanh trường;
Ân này công quả chẳng nhường,
Họ Ngô lót Chí Bình thường phàm danh.

THI

Nhờ hiền Thành Chí giúp giùm cho,
Gởi đến tận tay chớ dẫn đo;
Thời thế không hay thơ bất tiện,
Ráng sao đưa đúng quả công to.

*Thôi Nữ Thánh chào chư Thiên mạng, Nữ Thánh kiêu từ.
Thăng.*

Xuyên qua nội dung trong thánh giáo về khoán thủ ba tên: Ân, Kiêu, Bình là Thánh Nữ nhắc lại bài thi của Đức Thái Thượng Đạo Tổ giảng tại thánh tịnh Ngọc Linh (Long Thành) đêm 17 tháng 12 Nhâm Tuất (24-01-1959):

Ân, Kiêu, Bình khá ráng chung lo,
Bạch Ngọc khỏe thân lái chiếc đò;

⁽¹²⁾ Đường Cổng Quỳnh, Sài Gòn, số nhà 165, trường tiểu học Chí Thanh.

*Lên xuống Thanh Tâm cùng thị trấn,
Để mà hiệp lực với ba trò.*

Đại ý Ngài dạy ba người phải chung tay nhau giúp đỡ cho Bạch Ngọc các phương tiện về sức khỏe, vật chất, v.v... để cho thầy đủ khả năng đóng góp về việc xây dựng đạo pháp nơi Thanh Tâm Tự, Bát Bửu Phật Đài và trường học Hội Dục Anh mà bà Ân là Hội Trưởng đã giao cho thầy phụ trách cùng hai trợ giáo với sĩ số trên một trăm trò. Hàng ngày thầy phải phí sức khỏe sáng đạp xe lên, chiều đạp xe về nhà tại Vĩnh Hội (số 3A đường Nguyễn Khoái).

Đến Tý thời, ngày 25 tháng 9 Canh Tý (13-11-1960), Ngài giảng tại Hiệp Thiên Đàn giao cho thầy hành sự, sắp đặt và cách trang hoàng ngày lễ an vị, có đoạn Ngài nói về sự thiếu thôn của thầy sẽ có An Hòa Thánh Nữ chăm lo và dạy đắp chữ trên vách hồ nước.

Do đó mà trong thánh giáo trên đây, Đức An Hòa kể rõ không sai và dạy chúng tôi phải góp sức với thầy về phương tiện xe dịch lên xuống hằng ngày bằng xe gắn máy, thay vì xe đạp (6 giờ sáng đi lên, 5 giờ chiều về, mỗi ngày năm mươi cây số). Bởi vì thấy có phận sự thường trực Hiệp Thiên Đàn phòng khi Ôn Trên điển bút, nên thầy không thể ở luôn tại trường trong lúc ban đêm. Ngoài ra, thầy còn vẽ hình tiền thân Đức Phật và làm một trăm lẻ tám đèn giấy để treo trong ba ngày lễ an vị. Thánh Nữ còn dặn chúng tôi phải sắm máy ảnh để giao cho thầy thu hình triển lãm. Bởi lẽ đó, thầy rất ngại phải thiêu thánh lệnh, nên Thánh Nữ phải giảng cơ tại Ân Tiên Đàn trong núi Hà Tiên để nhờ chuyển lại.

Sáng hôm sau, tôi hỏi lại và đưa tin này cho xem, thầy

ngạc nhiên mới nhận là có, nhưng ngại vì chỗ bà bảo phải giúp phương tiện cho thầy nên thầy đành chịu lỗi mà đốt đi.

4. Lập miếu thờ Thần Nhị Lão

Tý thời, ngày 25 rạng 26 tháng 10 Canh Tý (13-12-1960), Đức An Hòa Thánh Nữ giáng tại Hiệp Thiên Đàn dạy về thờ phượng trước Thanh Tâm Tự.

THI

AN HÒA THÁNH NỮ giáng Thiên Đàn,
Diễn bút truyền thần chuyển lệnh ban;
Lập miếu phụng thờ Thần Nhị Lão,
Ấn hồng ban bố hộ bình an.

Có lẽ ông Lão và bà Lão đã thoát xác từ xa xưa, chúng tôi không rõ. Khi đến khai thác đồn điền nơi đây, cuối năm 1938 đất còn hoang vu, chỉ có một ít nhà tranh của người phương xa đến làm nông trại. Trước đó vài năm họ đã biết ông bà rất anh linh, hiển hích. Ban đêm đi soi cá họ thường thấy hai bóng người đi phớt trên ngọn cỏ giữa cánh đồng mênh mông. Khi có người bệnh vái xin phò hộ thì ông bà nhập đồng cho biết là ông Lão, bà Lão ở tại vùng này hộ độ nhơn dân trong khi bệnh hoạn. Lúc mạnh rồi, họ chỉ cúng đáp lễ bằng cá nướng, rượu trắng với trâu cau là đủ.

Dần dần về sau, danh từ ông Lão bà Lão khắp vùng địa phương, ven cạnh Tháp Mười ai ai cũng đều biết rõ do sự hộ độ của hai Ngài. Bởi lẽ ấy nên Đức An Hòa thừa lệnh Ôn Trên chỉ định lập miếu tôn thờ với tôn hiệu là “Nhị Lão Thần Bồn Xứ” trước chùa để hưởng mùi hương khói, nhờ hồng ân Thiêng Liêng chiếu giám.

Tý thời, mùng 8 tháng 11 Canh Tý (24-12-1960)

Bộ phận Hiệp Thiên Đài:

Pháp Đàn: Hải Thần, *Diễn Ký:* Huệ Chơn
Đồng Tử: Huệ Thanh *Hầu đàn:* sáu mươi vị

Đức Đông Phương Chương Quán giáng tại Hườn Cung
Đàn ban sắc chỉ:

*Vời tất cả chư đệ muội được điểm truyền, thập tứ nhựt
hầu lệnh nơi Hườn Cung Đàn sẽ được điểm truyền phận sự
mỗi mỗi.*

*Sắc lệnh vời các đệ muội Chí Bình, Thanh Kiều cũng đến
chầu lệnh.*

Hợi Thời, ngày 14 tháng 11 Canh Tý (31-12-1960),
chúng tôi đến hầu lệnh tại Hườn Cung Đàn.

Bộ phận Hiệp Thiên Đài:

Pháp Đàn: Hải Thần, *Chứng đàn:*
Đồng Tử: Huệ Thanh *Huệ Đức, Huỳnh Chơn,*
Diễn Ký: Thái Quới *Kiến Minh, Địa Châu*

THI

ĐÔNG phong vôi giục Đạo qui nguyên,
PHƯƠNG hướng Thầy giao giữ mối giềng;
CHUỖNG chấp Thiên Đài kỳ mật pháp,
QUẢN truyền chư đệ ráng hòa liên.

Ngài dạy chúng tôi:

*Thanh Kiều ráng gần xa vừa giúp,
Kỳ đại công lặn hụp chiếm ngôi;
Hôm nay vâng thừa lệnh Trời,
Hành xong thoát cảnh lừng vơi bể trần.*

THI

*Chí nguyện chung tâm ráng sức hành,
Bình an cảnh trí⁽¹³⁾ độ nhơn sanh;
Hiệp hòa huynh đệ năng lui tới,⁽¹⁴⁾
Trọn đủ đức tin hưởng phước lành.*

Xuyên nội dung mấy bài thi trên đây, xét mình chưa phải môn đồ trong Đại Đạo mà lại lần đầu tiên được Đức Đông Phương hạ cố điểm truyền chỉ giáo, đại ý Ngài khuyên phải thừa vâng Thiên lệnh, ráng sức gây nên cảnh trí để độ nhơn sanh và phải trọn đủ đức tin, thường lui tới hiệp hòa cùng đệ huynh trong Đại Đạo. Thiệt là một điểm phúc vô cùng mà chúng tôi hằng ghi nhớ.

5. Bày tường hát Phật

Một hôm, đang lúc nghỉ trưa, những cậu trai công quả tại Bát Bửu Phật Đài bàn luận, sắp đặt trò vui trong ngày lễ an vị sắp đến. Các cậu cùng nhau lo tập một tường hát Phật, từ lúc Ngài sơ sanh đến ngày nhập Niết Bàn, xin tôi giúp cho y phục và các vật cần thiết.

Tương theo thể thường xưa nay, bên Phật Giáo nhiều nơi làm chay, cầu siêu, đều có bày tường hát Phật, để cho người đời thấy gương lành thức tỉnh lo đường đạo đức, tôi đồng ý chấp thuận.

Không dè, sự tính toán chưa thiệt hiện. Đến đêm 15 rạng

⁽¹³⁾ Thanh Tâm Tự và Bát Bửu Phật Đài.

⁽¹⁴⁾ Bởi Ngài thấy lòng chúng tôi còn e ngại không thường xuyên giao tiếp.

16 tháng 11 Canh Tý (01-01-1961), Đức An Hòa Thánh Nữ giảng truyền thân tại Hiệp Thiên Đàn dạy:

Này Chí Bình ái tử! Kể từ nay Đức Thái Thượng đã giao cho Lê Sơn Thánh Mẫu thọ lệnh Ngài và chuyển lời lại cho mẹ, để sắp đặt những chi tiết thường trong các việc tạo tác Bát Bửu Phật Đài. Vậy tất cả việc gì ngoài lệnh mẹ, con không nên tự tiện. Quá vừa lòng của mỗi người đưa ý kiến, thì sẽ gặp nhiều sự khảo đảo, khó bề tránh khỏi sau này.

THI BÀI

*Thanh Tâm Tự đặt tên rất đúng,
Thì con tua cần dụng đức tài;
Ngoài ra đạo lý đừng bày,
Hát ai bảo lập chi rày hiểu chẳng?
Đờn địch rồi lãng xãng này nọ,
Gái trai đây cãi cọ không hay;
Dựa vào lời trẻ cho rầy,
Sanh thêm lảm chuyện có ngày tai ba.
Hát cơ còn mẹ đà khuyên chớ,⁽¹⁵⁾
Huống chi đây có cơ nào làm;
Trẻ nên bác bỏ cho kham,
Lê Sơn đã nói con ham vui đùa.
Bảo mẹ phải cần tua can gián,
Kể từ nay con ráng y hành;
Điều chi có lệnh đành rành,
Mẹ truyền trẻ sẽ tạo thành hiểu chẳng?
Đã đắc Thánh khuyên răn thẳng thẳng,*

⁽¹⁵⁾ Những chơn linh nhập vào phần xác, thường lấy vật dụng làm đề, để nói về thể sự...

*Khi sanh tiền mẹ dặn sơ sơ;
Nay không như trước con thơ,
Chẳng vì tình trẻ mà lơ Thiên điều.
Lễ mẹ phạt con nhiều hương đó,
Lỡ lần đầu được bỏ cho qua;
Miếu tòa Nhị Lão đem ra,⁽¹⁶⁾
Xong xuôi khen đầy vẹn mà phạt trai.
Thôi từ đây nhớ rày chừa hẳn,
Việc chi chi con dặn lại con;
Lời Tiên tiếng Phật lo tròn,
Còn ngoài bịa đặt chẳng còn tự chuyên.⁽¹⁷⁾
Thanh Tâm Tự vừa yên xào áo,
Việc kệ kinh châu áo hay rồi;
Đừng bày thêm chuyện lời thôi,
Thừa hành đạo lý công bồi quả xưa.
Thanh Kiều nhớ sớm trưa nhắc nhở,
Chí Bình nghe những thuở nay mai;
Điều chi chẳng lệnh đừng sai,
Nếu con còn cũng chịu rày tội chung.
Lần này mẹ khoan dung cho trẻ,
Không thôi thì chẳng lẽ bỏ qua;*

⁽¹⁶⁾ Miếu thờ Thần Nhị Lão trước Thanh Tâm Tự và Đức Thần Nông đã an vị xong ngày 15 tháng 11 Canh Tý (01-01-1961) theo đàn cơ ngày 25 tháng 10 Canh Tý (13-12-1960) rất linh ứng với lời yêu cầu của hai cô Liên Hoa và Liên Hương trong đoàn Vô Úy bị xe lật nằm tại đường Vĩnh Long ngày 17 tháng 4 Canh Tý, yêu cầu lập miếu thờ Đức Thần Nông và Bà Chúa Xứ.

⁽¹⁷⁾ Bà đã dạy trong đàn mừng 1 tháng 8 Canh Tý (21-09-1960).

*Nhắc con mẹ đã An Hòa,
Lãnh phong Thánh Nữ tức là nghiêm minh.
Khoản trên đây gia đình phân đoán,
Phần dưới này dạy tản văn rành;
Về công tạo tác thi hành,
Để cho dễ hiểu ngọn ngành không sai.
Đây dạy phần đắp máy đôi liễn chung quanh hồ nước.*

THI

Bạch Ngọc hiền nên nhớ kỹ nghe,
Vừa lòng Bình nói cứ u, e;
Không khuyên chẳng cản, đồng chung chịu,
Vây nhớ từ đây ráng dặt dè.

THI

Bình còn nhiều việc nữa nghe con,
Hát hý làm chi méo khó tròn;
Tai tiếng thế gian hay chỉ trích,
Thanh Tâm đâu phải gánh Bàu Bòn.⁽¹⁸⁾

*Mẹ từ đây lấy theo luật điều của Tiên Gia mà phê phán,
không còn tuân vị nữa, nhớ nghe! Bình, Kiều khá hiểu, vì
trách nhiệm mẹ trần nhậm không tròn thì mẹ cũng phải bị
lệnh trên thuyên chuyển, chẳng phải chơi đùa.*

THI THỮ VĨ NGÂM

*Hai con thương mẹ nhớ giùm cho,
Kéo lằm nhiều khi phải dặn dò;*

⁽¹⁸⁾ Là tên một gánh hát bội rất nổi tiếng thuở ấy.

*Việc Đạo không còn như thế tục,
Hai con thương mẹ nhớ giùm cho.*

THI

*Từ già Thiên Đàn trở gót lui,
Qua thăm hai trẻ luống ngùi ngùi;
Nhờ hiền Bạch Ngọc nên giao gáp,
Từ già Thiên Đàn trở gót lui.*

Nghe được lời nghiêm răn của từ mẫu, lòng tôi ngậm ngùi sợ hãi. Hồi nghĩ lại là một lỗi lầm rất lớn mà xưa nay thế nhơn không nghĩ tới. Nếu thành lập được đoàn hát “Phật”, thử hỏi ai là người xứng đáng thủ vai chánh trong tuồng? Và lại lúc tập tành sao cho khỏi gái trai lộn xộn trước thiên môn, là điều cần phải tránh.

Tôi lấy làm ăn năn hối tiếc. Tuy là mẹ dung tha, nhưng tôi cũng phải tự sám hối, quì một hương mà chuộc tội. Tự hậu không dám quên lời mẫu huấn.

6. Ánh hào quang

Sáng ngày 28 tháng 11 Canh Tý (14-01-1960), sau khi nghỉ dạy hồi 9 giờ 30, thấy trời tốt, quang đặng, thầy Bạch Ngọc đem máy với một cuộn phim mới (mười hai tấm) ra chụp chung quanh Thanh Tâm Tự, chỗ học trò đang chơi bên chùa. Đứng xa chụp cây bồ đề và hai ảnh cá nhơn cho người trong chùa. Còn lại, sáng hôm sau ngày 29 tháng 11 cũng giờ ấy, thầy ra đài cùng tôi chụp kỷ niệm cảnh đưng tạo tác chung quanh hồ nước.

Ba hôm sau đem về nhờ tiệm hình Đại Đồng, đường Nguyễn Công Trứ rửa xong, rọi ra thấy mười ảnh có vết

trắng, trừ ra hai ảnh cá nhơn ở giữa phim vẫn tốt tự nhiên. Thấy lạ, thầy hỏi. Chủ tiệm, thợ rửa hình cũng cho là hư nên chỉ nhận tiền hai hình người thôi.

Đem về cho tôi xem kỹ thì hình vẫn tốt, không hư, bởi trong vết trắng thấy rõ từ nhánh cây ngọn cỏ. Nếu phòng tối của máy lủng họng kiến hay phim hư thì không thấy đặng rõ như vậy. Và lại, trong đàn cơ tại Ân Tiên Đàn đêm mùng 1 tháng 10 Canh Tý (19-11-1960), Đức An Hòa dạy:

*Máy chụp hình phải được sắm đi,
Giao cho Bạch Ngọc vậy thì;
Đã chuyên luyện chụp khỏi thì tốn công.
Ngày an vị lo xong đây đủ,
Triển lãm xem các vụ hoàn thành;
Mẹ tin Bạch Ngọc lo rành,
Y hành Thái Thượng điển lành bố ban.*

Thế thì đây không phải hư, mà là ánh hào quang từ trên rọi xuống.⁽¹⁹⁾

7. Dạy đắp chữ trên Phật Đài

Tý thời, mùng 1 tháng 12 Canh Tý (17-01-1961), Đức Lê Sơn thọ lệnh Đức Lão Quân giáng tại Hiệp Thiên Đàn dạy đắp bốn chữ “Bát Bửu Phật Đài” mỗi phía thang trên từng pho tượng và đôi liễn:

⁽¹⁹⁾ Xem các báo: *Lẽ Sống* ngày 27-7-1961, ngày 28, 29, 30 và 31-7-1961, ngày 01-8-1961; *Dân Việt* ngày 27-7-1961. *Tự Do* ngày 27-7-1961 và 29-7-1961; *Buổi Sáng* ngày 27, 28-7-1961; *Tiếng Dân* số 149 ngày 28-7-1961 và ngày 29, 30-7-1961; *Dân Nguyên* ngày 28-7-1961.

Bát Bửu ban truyền nhơn sanh thực hành đồng hưởng phước.

Phật Đài thành tựu bá tánh giác ngộ Đạo huyền vi.

8. Đức Thần Nông, Đốc Công vô vi

Đêm 15 tháng 12 Canh Tý (31-01-1961), Đức An Hòa Thánh Nữ thừa lệnh Đức Thái Thượng giáng tại Hiệp Thiên Đàn cho hay Đức Thần Nông Đại Đế được Đức Thái Thượng Lão Quân giao cho trách vụ Đốc Công vô vi coi về việc tạo tác Bát Bửu Phật Đài.

THI

AN Chí Bình nên nhớ lại lo,
HÒA nhau huynh đệ lái con đò;
THÁNH ân chan rưới nhơn sanh hưởng,
NỮ giáng Thiên Đàn lăm thăm cho!

THI BÀI

(...)

*Phần tạo tác hãy còn lặn đận,
Thần Nông Ngài chỉ dẫn tuân y;
Khi ngưng khi tiến vậy thì,
Phần trong khỏi ngại ngoài ni không ngờ.
Vé trên Kiều coi sơ cho thuộc,
Rồi sao ra bỏ tuốt khoản này;
Nằm lòng đặng liệu trở xây,
Chẳng nên để vậy không hay nghe à!*

*Từ già đến Đức Hòa vui thú,
Nơi Thanh Tâm ký chú giữ gìn;
Dạy trên khuyên dưới an ninh,
Dứt truyền thần bút lộ trình vân phi.
Thăng.*

Tới đây, ngày 26 tháng 12 Canh Tý (11-02-1961), các việc tạo tác chung quanh và trên mặt hồ nước đã xong, chỉ còn đổ bê Liên Đài từ 7 giờ sáng đến đúng Ngọ 12 giờ trưa là hoàn tất, vừa đúng hai thước khối hồ bê tông, không dư thiếu. Đây cũng là một việc làm đáng nên lưu ý.

Nghi Tết.

9. Thịnh tượng Đức Di Lạc:

Mùng 1 tháng 1 Tân Sửu (15-02-1961), sáng 7 giờ, phái đoàn Phật tử nam nữ thịnh cốt tượng Đức Di Lạc tại nhà thợ đúc Phước Điền, đường Lục Tỉnh (Chợ Lớn) về an vị tại Thanh Tâm Tự.

PHẦN SÁU

1. Đi liên giao Hiệp Thiên Đài Tây Ninh

Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư giảng diễn truyền chúng tôi tháp tùng với phái đoàn Hiệp Thiên Đài Thống Nhất đi liên giao với Hiệp Thiên Đài Tòa Thánh Tây Ninh như sau:

Hiệp Thiên Đài

Tý thời, mùng 1 tháng 01 Tân Sửu (14 rạng 15-02-1961)

Pháp Đàn: Huỳnh Chơn Đồng Tử: Ngọc Cúc

THƯỢNG PHẨM CAO QUỲNH CƯ

Thừa lệnh Đức Đông Phương Chưởng Quản chỉ việc liên giao với Hiệp Thiên Đài Hội Thánh Tây Ninh để sau này các em lần lần đi trong tinh thần thống nhất: Huỳnh Chơn, Kiến Minh, Kiến Trí, Hải Thần, Bạch Ngọc, Huệ Chơn, Chí Bình, Thanh Kiều, Ngọc Hạnh, Ngọc Cúc, Huệ Thanh, Diệu Minh, Diệu Nhẫn, Thanh Dương.

Đầu giờ Mẹo ngày mùng 9 tháng giêng Tân Sửu (23-02-1961) thì khởi hành. Khi đến Mít Một, xe quẹo vô chợ Long Hoa, đến nhà Bạch Pháp ⁽¹⁾ thay đạo phục xong, tiến vào

⁽¹⁾ Bạch Pháp, Thanh Hương là người được Ôn Trên chỉ định đầu tiên đi lễ trung nguyên Thanh Tâm Tự và dự lễ lạc thành Hiệp Thiên Đài. Hôm nay làm môi giới hướng dẫn phái đoàn

Tòa Thánh Tây Ninh để đánh lễ Đấng Chí Tôn, các em sẽ được tiếp rước nồng hậu của Hiệp Thiên Đài Tây Ninh, vì Anh đã chuyển tâm cho Thượng Sanh và Bảo Thế nơi ấy rồi.

Khi mở cuộc họp liên giao, trước hết Huỳnh Chơn đọc một bài diễn văn chúc xuân cho Hiệp Thiên Đài Tây Ninh. Kế, Tổng Thơ Ký Bạch Ngọc dựa theo lệnh đàn cơ dạy, trình bày mục đích và cách thức mà Đức Đông Phương Chưởng Quản tổ chức Cơ Quan Hiệp Thiên Đài Thống Nhất để hành sự trên phương diện. Tiếp theo, các phép xã giao của Hiệp Thiên Đài Tây Ninh, tùy nơi ấy điều hòa tiến dẫn. Nhơn ngày lễ của Chí Tôn, các em viếng Tòa Thánh luôn thể, hiểu chăng?

Đây lần thứ nhất chúng tôi được dự vào phái đoàn Hiệp Thiên Đài Thống Nhất để viếng Tòa Thánh Tây Ninh mà cũng là lần đầu tiên bộ phận Hiệp Thiên Đài Thống Nhất vừa thành lập được kết liên với Hiệp Thiên Đài Hội Thánh Tây Ninh do Ngài Cao Thượng Phẩm Vô Vi giới thiệu.

Như vậy, trước khi Hiệp Thiên Đài Thống Nhất thành lập đã có tin cáo tri do thánh lệnh của Đức Lý Thái Bạch giảng tại Nguyệt Ân Đàn, Huyền Linh Am, Ngũ Phụng Kỳ Sơn núi Điện Bà Tây Ninh, Tý thời, ngày 12 tháng 7 Canh Tý (02-9-1960), chỉ định Bạch Pháp và Thanh Hương đại diện Hiệp Thiên Đài đi lễ trung nguyên Thanh Tâm Tự và bàn thảo việc Thống Nhất Hiệp Thiên Đài. ⁽²⁾

gặp gỡ liên giao lần đầu với chức sắc Tòa Thánh Tây Ninh. Đó là Thiên ý chứ không phải do sự quen biết hay ngẫu nhiên.

⁽²⁾ Xem Phần Bốn, mục 5: Đại diện Cơ Quan Đại Đồng dự lễ trung nguyên Thanh Tâm Tự.

Kể đến, Tý thời, ngày 22 tháng 8 Canh Tý (12-10-1960), Đức Đông Phương Chưởng Quán giảng tại thánh thất Nam Thành nhơn ngày lễ Khai Đạo Cao Đài, thừa lệnh Tam Giáo Tòa lập bộ phận Hiệp Thiên Đài Thống Nhất.⁽³⁾

Tối Tý thời, ngày 13 tháng 9 Canh Tý (01-11-1960), Đức Đông Phương giảng truyền thần dạy chuẩn bị cuộc lễ lạc thành Hiệp Thiên Đài.

Đến đêm 14 tháng 9 Canh Tý (02-11-1960), Đức Lý Thái Bạch giảng tại Huòn Cung Đài (Minh Tân), dạy bộ phận Hiệp Thiên Đài đi lễ lạc thành Hiệp Thiên Đài, đường Nguyễn Khoái.

Cùng một lúc, Tý thời ngày 13 tháng 9 Canh Tý, Đức Đông Phương Chưởng Quán giảng tại Nguyệt Ân Đài Tây Ninh chuyển lệnh Bạch Pháp, Thanh Hương cùng đi dự lễ này.

Tối nay, Đức Cao Thượng Phẩm lại chỉ định phái đoàn đi Tây Ninh để giới thiệu cho giữa đôi bên hòa nhịp thông cảm nhau trên đường hành sự.

Nhơn đây chúng tôi cũng nên nói rõ chi tiết về việc hành trình trong chuyển liên giao sơ khởi này.

Khi nhận được thánh lệnh quý vị có phận sự tụ lại họp bàn, vì xưa nay chưa có liên giao chánh thức nào với Tòa Thánh Tây Ninh, nhứt là về Hiệp Thiên Đài, nay đương nhiên có lệnh như vậy không biết sự tiếp rước đối đãi ra sao.

Ni trưởng Diệu Minh hỏi ý kiến chúng tôi. Mặc dầu chưa phải tín đồ trong thành phần này, nhưng chúng tôi

⁽³⁾ Xem Phần Bốn, mục 13: Nữ đồng Ngọc Cúc bắt đầu hành sự.

cũng lấy chánh lý mà đáp là phải can đảm tin theo thánh lệnh. Bà đồng ý và bảo Bạch Ngọc vẫn lập chương trình để khi tới nơi dựa theo đó mà hành có phương thức trong việc xã giao.

Đến 4 giờ khuya, tất cả đều hội tại Minh Tân chờ xe lớn của đạo huynh Kiến Minh đến rước. Còn hai vị Huỳnh Chơn và Địa Châu đi xe nhà sẽ đón tại ngã tư Bảy Hiền lúc 4 giờ 30.

Y hẹn, đạo huynh Kiến Minh đem xe đến rước, trừ ra Kiến Trí vắng mặt. Lên tới ngã tư Bảy Hiền thì hai xe kia cũng vừa đến vào lúc gần 5 giờ. Cho Ngọc Cúc qua xe Huỳnh Chơn, rồi tiếp chạy luôn. Xe lớn trước, hai xe nhỏ theo sau, dưới bầu trời tối đen im phăng phắc với giọt sương mai mát lạnh rơi xuống mặt đường trắng nhựa ướt dầm, chỉ nghe tiếng xe lăn bánh veo veo, xuyên qua những cây hai bên lè vụt vụt. Ngó trước sau chẳng có một bóng đèn trong khung trời tối mịt, vì lúc này giữa lúc chiến tranh, nhà nhà đều đóng kín.

Khi ba xe vừa đến Củ Chi, có đoàn xe nhà binh trong thành vừa ra tới cổng. Mười lăm chiếc xe rẽ về tay mặt, cùng chạy một chiều, tốc độ không quá mau. Bên này cố gắng qua mặt mà không đặng, đành phải chạy nối đuôi, gần tới Trảng Bàng đoàn xe nhà binh mới chịu lách qua một bên cho xe nhà tiến tới,⁽⁴⁾ thì trời hừng sáng, 6 giờ 25, các tiệm vừa mở cửa. Ba xe dừng lại vào giải lao, đến 7 giờ nối tiếp lên đường.

Theo lời Ôn Trên đã dạy, tối Mít Một quẹo về tay mặt

⁽⁴⁾ Sau nghe thuật lại, đoạn đường Củ Chi - Trảng Bàng không có an ninh.

đến chợ Long Hoa, ghé nhà Bạch Pháp gần 8 giờ. Sửa soạn y cân và nhờ Bạch Pháp hướng dẫn vào vòng Đền Thánh, thẳng lại trụ sở Hiệp Thiên Đài hồi 8 giờ 30 đã có quý vị Bảo Thế Lê Thiện Phước, Khai Đạo Phạm Tấn Đãi, Hiến Pháp Trương Hữu Đức, Tiếp Pháp Trương Văn Trạng, Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu hiện diện cùng các vị chức sắc trong Hiệp Thiên Đài đón tiếp nồng hậu và cho phái đoàn chúng tôi biết quý vị có được lệnh Đức Cao Thượng Phẩm cho hay nên dự bị trước.

Sau khi phân ngôi chủ khách, giới thiệu đôi bên, phái đoàn xin được đến Đền Thánh đánh lễ Chí Tôn.

Ngài Khai Đạo Phạm Tấn Đãi hướng dẫn vào chánh điện hành lễ hồi 9 giờ, xong trở ra ghi vào sổ lưu niệm rồi trở về Hiệp Thiên Đài, bắt đầu vào việc, theo chương trình đã vạch sẵn.⁽⁵⁾

Hai bên cùng trao đổi ý kiến tương đắc trong tình huynh đệ đạo đồng. Đến 10 giờ hơn, phái đoàn được mời qua viếng Ngài Thượng Sanh Cao Hoài Sang. Ngài tiếp Phái Đoàn rất nồng nàn thân mật. Ngoài đạo sự lại còn hàn huyên vui vẻ. Rồi Ngài cùng phái đoàn trở qua Hiệp Thiên Đài dùng bữa trưa thịnh soạn tại nơi đây.

Ăn xong gần 12 giờ, phái đoàn được đưa đi viếng Đền Phật Mẫu, thăm bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu, rồi trở lại Hiệp Thiên Đài hồi 13 giờ 30. Phái đoàn xin kiếu ra về. Tuy là sơ ngộ nhưng không khí liên giao đôi bên tỏ tình đậm ấm.

Khi lên xe, đạo huynh Kiến Minh phải đưa Bạch Pháp

⁽⁵⁾ Xem biên bản đính hậu.

về nhà ngang chợ Long Hoa, còn hai xe kia thẳng đường đông mất. Thành ra chuyến về chỉ còn một xe lớn của đạo huynh Kiến Minh lúc thúc chạy sau.

Không ngờ đến cách chợ Gò Dầu độ hơn một cây số ngàn thấy chiếc xe màu nâu của ông Địa Châu đậu sát bên lề phải, người tài xế lom khom với con đội, tay quay bánh xe sau bên tả. Phía sau, chiếc xe trắng của ông Huỳnh Chơn đậu cách xa độ hai mươi thước, anh tài xế đương lui cui trước đầu máy, nước sôi trào tung tóe, khói bay mù mịt.

Đạo huynh Kiến Minh dừng lại hỏi. Thì ra xe của ông Địa Châu bị kẹt bánh sau không chạy. Xe ông Huỳnh Chơn nước sôi máy nóng cũng nằm luôn. Thế là cả hai cố sửa mà không kết quả.

Tôi liền nhớ lại tại chợ Gò Dầu có garage và thấy đó không xa nên bàn với hai vị ở chờ chúng tôi xuống tìm thợ máy hoặc mượn xe đến kéo.

Hồi này đã quá 15 giờ. Chúng tôi xuống ngã ba Gò Dầu, vào hỏi thì chủ garage bảo phải mượn xe kéo về đây mới có thợ sửa.

Tôi liền thương lượng, chủ chiếc Peugeot Camionette chịu lãnh, nhưng bảo phải mua dây để kéo...

Sắp đặt xong, mọi người vào tiệm nước giải khát. Uống chưa được nửa tách cà phê thì xe ông Địa Châu chạy tới đậu ngay trước tiệm. Ông bước xuống vừa đóng cửa thì xe ông Huỳnh Chơn cũng tiếp đến.

Tôi bảo tài xế đem xe vào garage bên cạnh cho thợ xem. Té ra bánh xe sau của ông Địa Châu bị kẹt con tán, mà bánh không quay. Xe ông Huỳnh Chơn nắp culasse hở, phải siết lại. Thế là bãi việc mượn xe, mua dây để kéo.

Quý vị vào uống nước chờ độ hai mươi phút thợ sửa xong. Thử xe chạy tốt, mỗi người phải trả công năm mươi đồng.

Đồng hồ chỉ 17 giờ 15, chúng tôi để cho hai xe chạy trước, còn xe đạo huynh Kiến Minh theo sau đề phòng trục trặc. Nhưng về tới nhà bằng an, không có chi trở ngại.

Như vậy, sự thấp tòng liên giao của chúng tôi không thấy bổ ích vào đâu, nhưng găm lại hình như Ôn Trên cho tập sự trong khi hội diện giữa đôi bên và hộ vệ phái đoàn trong việc vừa kể trên.

Ngoài ra, sau khi về, nghe ông Huỳnh Chơn thuật lại: Ông đã gặp đôi ba trường hợp như vậy, vì mỗi khi được lệnh Ôn Trên cho đi hành đạo thì có chư Thần hộ trợ, nên phải hiệp lại một đoàn thay vì đi riêng rẽ. Nay ông không nhớ nên phải đành chịu Vô Vi phạt vạ năm mươi đồng.

Đây là lần đầu tiên Hiệp Thiên Đài Thống Nhứt vừa ra đời ngày Khai Đạo (23 tháng 8 Canh Tý) đến viếng Hiệp Thiên Đài Tòa Thánh nhằm ngày Thánh Đản Đức Chí Tôn mừng 9 tháng 1 Tân Sửu. Đó là Thiên lý vậy.

Kể từ đây chúng tôi được quen với nhiên bạn đạo Cao Đài nên thường tới lui hầu đàn, dự lễ tại Minh Tân, chớ chưa phải là tín đồ của phái chi nào.

Đến mừng 8 tháng 1 Tân Sửu (22-02-1961) tại Huòn Cung Đàn, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giá lâm dạy đạo, có cho chúng tôi bốn câu như vậy:

*Chí Bình con vung lời thọ sắc,
Cùng đệ huynh đường tắt chung về;
Thiên cơ chỉ dạy đừng xê,
Con mau giữ lấy lời thề nên danh.*

(...)

*Thanh Kiêu con lo toan với phận,
Ngày Đạo thành đã cận nghe con;
Ráng lên công quả một bồn,
Đừng cho trễ nãi chịu lòn sớm trưa.*

Và Đức Đông Phương dạy:

*Từ nay, cơ vận chuyển không ngừng, vậy phần kỷ niệm
nữ phái Bản Đạo giao cho Thanh Kiêu giữ lấy trong mỗi
đàn kỳ. Đó là những điều cần thiết và cũng liên hệ với
bước đường hành đạo của chư hiền, nên cẩn thận.*

Đến mừng 10 tháng 1 Tân Sửu (24-02-1961) tiếp tục công tác.

2. Đức Thần Nông dạy việc, tiếp sắc lệnh đi Trung Việt

Ngày Tân Mẹo, 13 tháng 1 Tân Sửu (27-02-1961), giờ Mẹo (7 giờ sáng), di chuyển bốn mươi một mảnh tượng từ Thanh Tâm Tự ra Phật Đài.

Đêm 15 tháng 1 Tân Sửu (01-3-1961), Đức Thần Nông Đại Đế giảng tại Hiệp Thiên Đài dạy về phần tạo tác. Đại ý Ngài dặn phải cần kiệm vật liệu, tiền tài, tùy thời cơ xây dựng, trước làm đơn sơ, sau sẽ bổ túc những phần thiếu sót, miễn là vững chắc là được, vì thế sự chưa yên, việc Đạo còn phải nhiều ngày, và Ngài dạy chuẩn bị chương trình lễ an vị.

Đồng thời, đêm ấy ngày 14 rạng 15 tháng 1 Tân Sửu (01-3-1961) tại Huòn Cung Đàn, Đức Lý Giáo Tông Đại Đạo thừa sắc chỉ Tam Giáo Tòa truyền dạy bước đường

hành sự của lưỡng phái liên giao nơi Trung Việt.

Nam phái: Hải Thần, Địa Châu, Huỳnh Thiện, Huệ Đăng, Thiện Minh, Trường Mạnh, Bạch Ngọc, Chí Bình, Huệ Thanh.

Nữ phái: Diệu Minh, Diệu Nhãn, Bạch Hạp, Bạch Phụng, Thanh Lan, Hồng Trang, Bạch Trang, Ngọc Cúc.

Ngài dạy:

Các hiền được lệnh Dân thời, Thập Nhị nhứt, đấng trình. Tỷ thời, Thập Tam nhứt dâng cơ nơi Hội Thánh Tam Quan để Thiên Giảng dạy việc. Ngày giờ định trong Nhị ngoạt, hiền chăng?

Trên bước đường Thiên lệnh sẽ được chỉ dạy thêm. Phần phương tiện đấng trình, Kiến Minh nên giúp đỡ cùng Diệu Minh. Chư hiền nên đạt lý.

Hiện nay là một cơ hội để cho chư hiền tạo thêm công quả. Vậy phần Diệu Minh cùng Chí Bình hãy lo khai giảng lớp học phước thiện nơi Trung Ương. Lão mong mỗi nhĩ hiền sẽ sớm hoàn thành sứ mạng.

Lệnh dạy này trong lúc tôi vắng mặt, không có hầu đàn. Khi tiếp nhận, lòng tôi càng phân vân lo ngại, vì một mình mà xẻ mấy nơi:

1. Hiện đang lo phần rập tượng là điều quan trọng nhứt.

2. Tôi không phải môn đệ Cao Đài, chưa chánh thức gia nhập vào đầu mà Ôn Trên hạ cố điểm nhuần cho tháp tùng cùng phái đoàn liên giao Trung Việt, cũng như Ngài dạy tôi cùng ni trưởng Diệu Minh lo khai giảng lớp phước thiện học đường Trung Ương tại Minh Tân, thiệt quá khả năng của một tín đồ chưa nhập Đạo!

Nhưng xét vì Ôn Trên soi thấu kiếp sống mình hơn là mình tự nghĩ vơ theo phàm ý, nên vẫn an lòng giữ vững một đức tin chờ ngày giờ sẽ đến xem sao.

Trong lúc này nơi Bát Bửu Phật Đài công việc tạo tác đương tiến hành. Từng dưới thợ tô trong, ngoài hồ nước. Thợ sắt bê sắt đúc đà gánh thang lên bốn phía. Từng trên chuẩn bị đem bốn mươi một mảnh tượng lên đài và bắt đầu rập tượng.

3. Khởi rập bán thân hạ

Giờ Meo (7 giờ sáng) ngày 20 tháng 1 Tân Sửu (06-3-1961) khởi sự rập vòng quanh bán thân hạ pho đại tượng.

Cũng như lúc rã ra, chính tôi phải chỉ huy đảm trách với hai anh thợ sắt Nguyễn Văn Chàng (Chín Chàng), thợ hồ Phan Văn Năm (Sáu Lẹm), cùng hai người thợ phụ Trần Văn Có và Trần Văn My đều có tâm đạo, hạnh tốt, lo tìm dấu rập lại. May là trước khi phá, tự tay tôi ghi rõ, nay mới dễ rập. Thật là việc bất đắc dĩ, bất buộc không thể giao cho người khác.

Theo lẽ việc làm này phải về tay thợ chuyên môn nấn tượng Đặng Hồng Cẩm (người chịu lãnh từ ngày chúng tôi thỉnh tượng), nhằm lúc anh đang gấn hào quang Đài Phật nơi chùa Xá Lợi. Giữa hai đảng ký giao kèo ngày 29 tháng 8 nhuận Đinh Dậu (22-10-1957), và tôi có cho anh lãnh trước một phần ba số tiền để chờ ngày rập tượng.⁽⁶⁾

⁽⁶⁾ Khoảng thời gian này, bán thân thượng để y trong thùng tại hậu đường Thanh Tâm Tự với bốn mươi một mảnh rã ra. Một ít lâu có một con rắn lớn bằng cổ tay, thân dài độ 1m50, màu

Khi liên đài vừa xong, chúng tôi mời anh đến để thiết hành công tác theo lời giao kết. Nhưng anh viện lý nhà xa phải cho hoãn thời gian để sắp đặt gia đình và về gần đây mới làm đặng. Thấy Phật sự cấp bách mà anh không sốt sắng nên tôi hủy hợp đồng để tìm thợ khác.

Bồn thân tôi đến mời ông Phước Điền, thợ đúc tượng nổi danh ở đường Lục Tỉnh (Chợ Lớn). Ông cũng hẹn với thời gian không nhất định. Cùng phương, phải đành nguyện với Long Thần, Hộ Pháp hộ trì cho chúng tôi tự đứng ra đảm trách việc làm.

Với bán thân hạ còn dễ, tới ngày 30 tháng 1 Tân Sửu (16-3-1961) ráp xong. Chỉ lo nổi đem bán thân thượng lên thật là khó, vì sức nặng.

Phải từ Thanh Tâm Tự chuyển ra và đem lên cao ráp lại, nên tôi định phải mượn hãng Xáng (*Société Française d'Entreprises de Dragages et de Travaux publics*) chuyên làm đồ nặng, có cần trục để chuyển lên. Vì từ Thanh Tâm ra đài, xa khoảng một trăm thước và đưa lên cao chín thước, đẩy vào giữa cho hai thân giáp lại.

Sau khi quan sát vị trí, hãng này phỏng định giá tám chục ngàn đồng, chưa tính phụ thuộc. Nghe số tiền quá lớn nên chúng tôi còn phân vân suy nghĩ.

Đến ngày gần ráp tượng, nhớ lại lời Đức Lý Thái Bạch giảng tại Hiệp Thiên Đàn, Tý thời, ngày 12 tháng 8 Canh Tý (02-10-1960) dạy:

(...)

vàng chạy lẹ, người thường gọi là rắn rồng, chun vào ở trong thùng cho đến ngày chuyển đi.

*Để đem lên khỏi lãng xăng quá,
Ý kiến này Bình khá thi hành;
Tức là thuận với Tam Thanh,
Mà còn tiết kiệm để dành sắt kia.*

4. Ráp bán thân thượng

Chúng tôi can đảm giữ trọn đức tin làm theo thánh ý. Cho bắt giàn cao mười hai thước thật chắc.

Đến 7 giờ sáng (giờ Mẹo) ngày Quý Mão, 25 tháng 1 Tân Sửu (11-3-1961) với mười tám người công quả (có lẽ tượng trưng mười tám vị La Hán) di chuyển bán thân thượng ra đài, ra tới chơn đài thì đứng Ngọ (12 giờ trưa).

Tới ngày 30 tháng 1 Tân Sửu (16-3-1961) bán thân hạ ráp xong.

Đến 7 giờ sáng (giờ Mẹo) mùng 1 tháng 2 Tân Sửu (17-3-1961), với mười hai người phụ, dùng phương pháp cổ truyền cùng sự hộ trì vô vi, vận chuyển thùng bán thân thượng lên đài.

Tới 5 giờ chiều hôm sau, mùng 2 tháng 2 Tân Sửu (18-3-1961), hai bán thân được ráp liền y khuôn đúc một cách dễ dàng không xô dịch.⁽⁷⁾ Tất cả những người công quả đều vui mừng với sự thành công.

Tính ra tất cả dụng cụ phải mua chỉ tốn 2.460 đồng, còn lại toàn là sườn cây trong việc tạo tác Bát Bửu Phật Đài, rất

⁽⁷⁾ Hai bán thân giáp liền mà phần chánh yếu phải lấy dây giống từ giữa hai chơn mạy xuống ngay sống mũi, nhọn trung và tới rún không chênh lệch.

đúng theo lời Ôn Trên đã dạy.

Đến Tý thời, mừng 1 tháng 2 Tân Sửu (16-3-1961) tại Huồn Cung Đàn, Đức Giáo Tông Đại Đạo giảng cơ dạy về phận sự đi liên giao Trung Việt:

Bản Đạo ước mong chư hiền lưỡng phái luôn luôn đủ sáng suốt trong mọi trường hợp thừa hành Thiên lệnh.

Chiếu theo thánh lệnh hợp y chư Thiên sắc: Tý thời Thập Tứ nhứt dâng cơ nơi Tam Quan rồi tuân tự mà thừa hành phận sự trên đường sứ mạng. Phần Địa Châu: Trưởng phái đoàn.

Kế tiếp theo Ngài dạy các vị đơm đưng công việc tùy nghi cùng chung tinh thần, vật chất để giúp cho Ban Tự Túc Cơ Quan được thành hình. Trong đó cũng có điểm danh chúng tôi, Ngô Chí Bình:

*Mong mỗi hiền giữ dạ ghi lòng,
Lo hoàn tất phúc hồng bố hóa.*

Và thay lời Đức Đông Phương, Ngài dạy tiếp:

*Thanh Kiều muội phải khá hành xong;
Lệnh Đông Phương ký gởi đôi dòng,
Đàn kỳ trước cổ công lập quả.
Trọn tấm lòng đạo cả nên danh,
Đôi trang mong nam nữ trọn hành;
Dừng bê trễ khó thành việc Đạo.*

5. Chư tăng trì bình viếng Phật Đài

8 giờ sáng mừng 3 tháng 2 Tân Sửu (19-3-1961), lần đầu tiên từ ngày xây dựng Phật Đài có hai mươi một vị trì bình

từ tịnh xá Ngọc Chánh (Gia Định) do sư Giác Nhiên hướng đạo cùng thiện nam tín nữ đến ngay dưới Phật Đài chiêm ngưỡng.

Cũng vừa lúc ông Phước Điền (thợ đúc tượng) đến nhận tô điểm bên ngoài pho tượng.

Kế đó chư tăng vào Thanh Tâm Tự hành lễ Ngọ thời và thọ trai cùng chư thiện tín.

Trong việc thăm viếng này, thầy Bạch Ngọc có chụp ảnh kỷ niệm. Khi rửa ra có ánh sáng rọi xuống, lúc xuống xe vào Thanh Tâm Tự.

Đây là lần thứ ba, cách đây mười bốn tháng, ngày 28 tháng 11 Canh Tý (14-01-1960) và ngày 29 tháng 11 Canh Tý (15-01-1960).

6. Ráp sườn nhà

Sau khi ráp pho tượng xong, tới phần thợ mộc làm sườn nhà bằng cây tùng trên để dưng tám vách, lợp tranh cho kịp ngày an vị, cũng để tiết kiệm về phần tài chánh.

7. Tặng ảnh tiền thân Đức Phật

Mười một giờ sáng mừng 10 tháng 2 Tân Sửu (26-3-1961) có ba người Ấn Độ ở đường Tôn Thất Thiệp (quận 1, Sài Gòn) lên viếng Phật Đài. Một người trẻ ôm cuộn giấy đưa cho tôi, bảo mở ra xem. Thấy mười tờ cỡ 50x60cm giấy láng, màu sắc tốt, toàn là sự tích tiền thân Đức Phật.

Người hướng dẫn, nói đó là của thân phụ ông Sidam ở Madras (Ấn Độ) gởi qua bảo đem cúng chùa, nên ông đưa đến đây.

8. Hành trình Trung Việt

Nhớ lại sắc lệnh chỉ định theo phái đoàn liên giao Trung Việt, chúng tôi sắp đặt các việc cho mỗi người công thợ sẽ làm y theo trong mấy ngày vắng mặt và cầu xin Đức Thần Nông Đại Đế, Đốc Công vô vi, chứng minh hộ trì cho việc làm châu đáo.

Đến 3 giờ sáng ngày 12 tháng 2 Tân Sửu (28-3-1961), phái đoàn hiệp tại Minh Tân (Vĩnh Hội), bảy vị nam: Phan Trường Mạnh, Hải Thần, Huỳnh Thiện, Huệ Đăng, Bạch Ngọc, Chí Bình và Huệ Thanh. (Địa Châu và Thiện Minh vắng mặt.) Nữ sáu vị: ni trưởng Diệu Minh, Diệu Nhẫn, Thanh Lan, Bạch Hạp, Bạch Trang và Ngọc Cúc. (Đạo tỷ Bạch Phụng và Hồng Trang ở nhà.) Ngoài ra, thêm ba trai thanh niên, gồm chung mười sáu người tất cả. Cụ Phan Trường Mạnh làm trưởng phái đoàn; Huỳnh Thiện, thơ ký.

Đúng giờ hành lễ tại chánh điện, rồi lên xe Austin của đạo huynh Kiến Minh công quả do em Trương Thành Nghĩa (con trai của đạo huynh) cầm lái, có đứa cháu theo phụ máy cùng một em giúp việc.

9. Trên đường thiên lý

Khi khởi hành, riêng tôi âm thầm cầu xin chư Thần hộ trợ cho chuyến đi cũng như về đều được trọn sự bằng an.

Bảy giờ sáng tới Phan Thiết (Bình Thuận), dừng lại điểm tâm độ nửa giờ. Tiếp tục hành trình, cách khoảng độ năm cây số trên mặt đường ướt loáng vì mưa, có chỗ bên lề nước đọng, trên mái nhà còn nhỏ giọt, phía trước mây đen bay cuộn. Ni trưởng Diệu Minh sợ ướt hành lý, bảo ngừng

xe lấy màn che phủ. Xong rồi xe chạy tiếp, nhưng không có một giọt mưa nào rơi xuống trên xe.

Cho tới 14 giờ ghé suối Vĩnh Hảo nghỉ xả hơi và dùng cơm trưa với những gói cơm đựng trong bao nylon nhỏ của bà Lê Chí Đức tặng. Mười lăm giờ lên đường, tới Nha Trang 19 giờ, tạm nghỉ nơi khách sạn. Dùng bữa tối nhờ quý bà Thanh Lan, Xuân Hà lo liệu.

Bốn giờ sáng ngày 13 tháng 2 Tân Sửu (29-3-1961) khởi hành đến Đại Lãnh. Mười hai giờ dừng lại dùng cơm bên lề, trên bãi biển. Lúc 13 giờ 15 khởi hành, đi suốt, không ghé đâu.

Theo ý em Nghĩa muốn vào Qui Nhơn để mua xăng tốt (*essence super*), không dè mắng mê xem cảnh trên công trường xa lộ, chẳng ai chú ý, để cho xe chạy quá xa. Chừng nhớ lại bóng đã xế chiều, giữa đồng vắng mênh mông, bên lề không có trụ cây số chỉ đường, cũng không một nhà dân cư. Xe vẫn chạy gằn vô chơn núi. May thay có một người đi xe đạp ngược chiều trở lại, dùng xe đón hỏi thì mới biết đường này thẳng tới Pleiku, mà đây đã cách Qui Nhơn hơn hai mươi cây số, vội vàng trở lại.

Thay vì theo đường xa lộ trở lại Qui Nhơn, nhưng khi tới Tháp Chàm, Cầu Đồi (một cầu xe lửa và một cầu cho các loại xe), lại rẽ về tay phải theo con đường nhỏ, chạy tới chợ Huyện (Đập Đá) cách Qui Nhơn hơn tám cây số. Thấy trời quá xế chiều, xe cũng vừa hết xăng, nên bắt buộc tạm dừng lại đây mua xăng thường chạy.

10. Con đội nhíp xe sút mất ốc

Trong khi chờ đợi giọt xăng chảy dứt, em Nghĩa cùng tôi

ngồi xuống phía sau nhìn dưới dít xe, thấy con đội nhíp (*amortisseur*) bên trái sút hết một đầu, rơi xuống lủng lẳng. Em Nghĩ cúi xuống rờ xem thì đã mất hết con ốc. Em lo sợ, vì xe chở nặng mà không có con đội này sẽ gãy nhíp. Thấy vậy, tôi liền hỏi người bán xăng: “Nơi đây có chỗ sửa xe hay thợ máy không?”

“Không có chỗ sửa mà bên này có anh thợ máy. Ông theo tôi chỉ cho.”

Bước vòng quanh theo em độ ba mươi thước, sau hàng phố, tới nhà thợ máy, vừa lúc anh ở trong bước ra. Em kia giới thiệu, tôi liền mời anh đến xem hộ. Anh vui vẻ đi theo, chun xuống xe xem kỹ, nói: “Mất hết con ốc bảy ly, nhưng ở đây không có bán. Vậy để tôi về nhà tháo con ốc trong xe Ford của tôi, thử coi có vừa không.”

Miệng nói chơn đi, trong ít phút sau anh trở lại, tay cầm con ốc chun xuống gắn vào, siết lại kỹ lưỡng. Xong anh nói tiếp: “Thật rất may! Nếu không gắn được con đội này sợ e đi không tới chỗ.”

Tất cả trên xe ai nấy đều vui mừng, không hết lời cảm ơn anh và hỏi tiền công tất cả bao nhiêu. Anh nói: “Cả công một trăm đồng.”

Hồi này đã 15 giờ hơn. Xe bắt đầu lăn bánh. Trên đường thiên lý về chiều, bóng nắng lần lần tan đi nhường chỗ cho hoàng hôn đến. Xem đồng hồ gần 17 giờ mà chưa tới Tam Quan thì làm sao tôi kịp lập đàn theo lệnh dạy!/? Đây là lúc tâm tư ai nấy cũng âu lo lạng lẽ.

Kế xe qua cầu nổi Bồng Sơn, vì cầu sắt cũ sập. Khi lên bờ, tài xế cho xe thêm tốc độ. Đến 18 giờ 30 tới xóm phố Tam Quan, em Nghĩ chậm lại để hỏi thăm, vì mới đi em

chưa thạo đường.

Khi xe vừa ngừng thì nghe vô xe phía sau bên phải xì ra xẹp xuống sát vành hết chạy. Ai nấy cùng ngạc nhiên bối rối, vội vàng xuống xe cho em thay bánh khác. Không dè công vào Hội Thánh nằm ngay trước mặt, cách độ tám mươi thước.

Đạo trưởng Phan Trường Mạnh bôn thân đi trước báo tin, vì cụ cũng là một vị trưởng huynh mà trong hàng chức sắc Tam Quan đều cảm mến. Còn lại phái đoàn sẽ đến sau.

Trong lúc em phụ xe và tài xế lom khom tháo bánh thì có người mách: “Trong hàng phố ngay chỗ xe đậu cách hai căn có chỗ đắp vá vô xe.”

Em Nghĩ mừng quá, thay bánh xe khác xong liền lăn bánh xe xẹp vào bỏ đó cho thợ vá rồi đưa phái đoàn thẳng vào Hội Thánh.

11. Đệ trình sắc lệnh

Đến nơi được sự tiếp rước nồng hậu, vì nhằm ngày lễ lễ rằm tháng 3 nên các nơi qui về đông đủ, cũng có đại diện Văn Phòng Quảng Ngãi, Sông Vệ chức đón.

Chư chức sắc đưa phái đoàn lên chánh điện hành lễ và trình sắc lệnh. Trở xuống Thiên Phong Đường hàn huynh đạo sự. Kế tiếp được điện tín cho hay ông Huệ Đức Nguyễn Văn Phùng, Hội Trưởng thánh thất Nam Thành,⁽⁸⁾ vừa qui liễu sáng nay, sẽ an táng vào sáng 18 âm lịch. Việc

⁽⁸⁾ Đạo huynh Nguyễn Văn Phùng, thánh danh Huệ Đức, là người cùng tôi đến xem pho tượng tại chùa Xá Lợi và chuyển sắc lệnh từ Phụng Tiên Đàn về cho tôi.

tiếp tân đương vui vẻ, bỗng được ai tín, ai nấy cũng đều lặng lẽ tỏ lòng chua xót, vì anh Huệ Đức là một vị chức sắc lão thành mà toàn bản đạo Tam Quan đều yêu mến. Nhưng sự liên giao không mất nồng hậu.

Sau giờ thọ trai, phái đoàn được mời đi nghỉ để Tý thời sẽ lập đàn cơ thỉnh giáo.

12. Nhận thánh giáo phẩm tiểu thừa

Vì suốt hai ngày trường trên xe, ai nấy cũng đều mệt mỏi, nhứt là cụ Mạnh tuổi cao kém sức khỏe nên nghỉ sớm hơn hết. Chỉ còn lại Chí Bình với Bạch Ngọc, theo cách xã giao, phải thay mặt phái đoàn để ngồi tiếp chuyện với chức sắc nơi đây. Tâm tình rất niềm nở vì không mấy thuở trong Nam ra đến.

Hết chuyện liên giao, sang qua đạo lý. Để đọc cho quý vị còn thức và chúng tôi nghe đặng giết thời gian chờ giờ hành lễ, vị đại diện Hội Thánh đem ra một xấp thánh giáo nhan đề là “Phẩm Tiểu Thừa”,⁽⁹⁾ dạy về nữ phái, nhưng chữ đánh máy trên giấy xấu mờ mờ, hình như là quá cũ.

Xuyên qua nội dung thấy hay, tôi tỏ ý xin đem về trong Nam in ra phổ biến. Quý vị sẵn sàng giao ngay bản ấy cho tôi. Tôi rất mừng cất kỹ.

13. Dâng cơ

Đúng Tý thời, ngày 14 tháng 2 Tân Sửu (28-3-1961), đàn cơ thiết lập.

⁽⁹⁾ Tức là *Kinh Tam Thừa Chơn Giáo*, phẩm Tiểu Thừa.

Bộ phận Hiệp Thiên Đài

Pháp Đàn: Hải Thần

Diễn Ký: Bạch Ngọc

Đồng Tử: Huệ Thanh

Hầu đàn: Chức sắc, đạo hữu trên tám mươi vị.

Đức Lý Đại Tiên Trưởng dạy:

Vậy rạng nhứt phái đoàn đến nơi Thiên Liêng đã định trước. Trên đường thi hành Thiên lệnh, chớ hiền cũng nên uyển chuyển, tùy mỗi địa phương. Sau khi phận sự của phái đoàn viên mãn nơi Quảng Ngãi, được hồi về Trung Ương.

14. Thượng bảng Văn Phòng Sông Vê

Sáng ngày 15 tháng 2 Tân Sửu (29-3-1961) điếm tâm xong, phái đoàn được vị đại diện Văn Phòng Sông Vê (Quảng Ngãi) hướng dẫn. Chỉ có cụ Phan Trường Mạnh không đi, ở lại.

Khi lên xe, vị này nhờ phái đoàn thẳng ra Tỉnh Đường hành chánh Quảng Ngãi để gặp tỉnh trưởng nhắc lại hồ sơ xin phép dựng bảng mở Văn Phòng Đại Đạo Cao Đài nơi Sông Vê tới nay chưa có tin phúc đáp.

Phái đoàn đồng ý, đi luôn ra Dinh hành chánh xin yết kiến vị tỉnh trưởng hồi 9 giờ 45. Ông tiếp phái đoàn vui vẻ và đáp lại lời yêu cầu của bản đạo Sông Vê rằng ông chấp thuận không có trở ngại, ngặt vì hôm ấy đúng là ngày lễ Phụ Nữ⁽¹⁰⁾ nên các việc tụ họp đều đình chỉ. Nhưng về việc

⁽¹⁰⁾ Thời chánh phủ Ngô Đình Diệm, tại miền Nam vào ngày mùng 6 tháng 2 âm lịch mỗi năm đều tổ chức ngày lễ Hai Bà Trưng và lấy ngày này làm ngày lễ Phụ Nữ.

đạo, ông cho phép đặc biệt làm một cách đơn giản trong buổi sáng mà thôi, bởi e địa phương làm khó. Ông phê “thuận” vào đơn.

Phái đoàn cáo từ, về tới Sông Vệ đã có bốn đạo chực đón với bảng hiệu làm sẵn. Phái đoàn vào trong làm lễ trước Thiên Bàn rồi trở ra thượng bảng. Hiện diện có bốn đạo tín đồ qui tụ đông đảo.

Bảng treo xong, vào trong đạo huynh Huỳnh Thiện nhơn danh phái đoàn đại diện Trung Ương để lời chúc mừng, khuyến khích địa phương trên tinh thần hành đạo. Tiếp đến, đáp từ của bốn đạo. Nghi thức đạo sự an bài, phái đoàn dùng bữa trưa, tới 13 giờ xin cáo từ.

15. Xe bể vỏ, nhíp cái đứt ra

Trên đường về Hội Thánh Tam Quan, hồi 15 giờ 30, còn cách Hội Thánh độ mười cây số, xe đương ngon trớn, bánh sau bên trái nổ tung rất mạnh, tét ra lỗ lớn hết phương dùng được! Trên xe chỉ còn một bánh hờ, mới vá hôm qua, tra vào chạy đỡ.

Ráp xong, tôi cùng em Nghĩa quan sát chung quanh và phía dưới xe, thấy lá nhíp cái nằm trên phía sau bên này gãy hờ ra độ hai phân, có lẽ vỏ nổ, xe nặng dần xuống mạnh nên nhíp phải giãn ra, thay vì hôm trước mới nứt mà còn khít lại.

Giữa đường vắng thôn quê không cách nào hơn, đành để vậy chạy chậm về cho đến Tam Quan hồi 18 giờ. Tất cả lo âu, bàn tán, không biết rồi đây có thể về tới trong Nam hay chẳng, vì đường còn xa, trên bảy trăm cây số và trải qua nhiều đèo ải. Riêng tôi im lặng nguyện với chư Thần để tìm

phương cứu giải.

Xem về gần tới cổng chùa, độ bảy mươi thước, thấy trên lề bên hữu có một chiếc xe đồng cỡ, một hiệu Austin. Mừng quá, tôi bảo em Nghĩa ngừng lại, lẹ làng bước xuống, chạy vào nhà tìm chủ.

Tiếp theo tiếng chào, tôi giả vờ hỏi thăm để nhờ ông chỉ chỗ cho biết để mua vỏ cũ cỡ xe này. Thật ra tôi chủ ý muốn nài mua lại mấy vỏ xe, chớ thôn dã như nơi đây làm sao mà tìm cho ra.

May thay! Ông chủ xe vui tánh hỏi: “Xe ông đi tới đâu?”

“Chúng tôi đi hành đạo ngoài này, phải trở về tới trong Nam, nhưng bánh sau nổ, vỏ ruột bể hết, chỉ còn một bánh hờ cũng bể, mới vá hôm qua, nay tra vào chạy đỡ.”

Ông tiếp nói: “Cỡ vỏ này ở đây không đâu có bán, nhưng để tôi nhường lại cho ông một vỏ cũ còn xài được.”

Nghe qua như voi bót nổi sầu, tôi lại xin ông giúp luôn cho cái ruột. Ông sẵn lòng, liền cho người phụ tháo bánh đang dính trong xe ra, cạy vỏ, ruột. Tôi mừng quá liền kêu em Nghĩa vào để quan sát cho kỹ.

Hỏi giá bao nhiêu? Ông nói sáu trăm đồng. Thấy giá cả không phải đắt mà em Nghĩa còn bót, xin trả năm trăm đồng, ông cũng nhận. Luôn tiện tôi hỏi thêm về thợ hàn nhờ ông chỉ cho để ráp nhíp lại.

Ông tỏ vẻ ngạc nhiên nói: “Thế là nguy lắm, vì đi trên đường đèo núi lại thêm chớ nặng, ông nên cẩn thận. Phải đem xe ra Bồng Sơn cách đây mười lăm cây số mới có thợ hàn chuyên môn thay nhíp khác vô, đi mới bảo đảm.”

Chuyện vỏ ruột đã mua xong, còn lo nhíp cái, phần trời

đã tối, 19 giờ hơn, làm sao cho sáng kịp lên đường. Tôi còn đương suy nghĩ, không dè em Nghĩa nghe theo lời bàn của tôi, đem xe lại chỗ vá vỏ hôm qua, nhờ thợ rền đập một cái niềng tròng vào chỗ gãy, thúc sát lại, siết chặt, đi đỡ. Việc làm đến 23 giờ mới xong, em về cho phái đoàn hay để yên trí.

16. Trên đường về

Bốn giờ sáng ngày 16 tháng 2 Tân Sửu (01-4-1961), giọt mưa còn rỉ rả, phái đoàn bái tạ, lên xe trở về Nam. Riêng tôi thầm vái: “Xin Sơn Thần hộ trợ cho về tới chỗ bằng an.”

Tuy vậy chuyện này không dám hẵng hờ, tôi chủ tâm nhìn về phía trước, xem chừng đường xấu để nhắc em lái xe tránh lỗ khỏi dằn, nhíp yếu.

Mát hai ngày về tới trong Nam suôn sẻ. Chỉ có một điều sơ sót của em Nghĩa đáng kể ra đây để thấy thêm chuyện lạ. Khi đến ngã ba xa lộ vô Qui Nhơn, gặp cảnh sát, an ninh quân đội, đón hỏi giấy các xe qua lại.

Cũng như những người khác, em Nghĩa xuất trình hết các giấy tờ liên hệ cho nhơn viên hữu trách. Có lẽ em không yên tâm về các bộ phận vừa sửa chữa, nên vừa lúc lính khoát tay cho đi, em rồ máy chạy luôn, quên lấy lại giấy tờ. Cũng không ai nhớ tới...⁽¹¹⁾

Trong hai ngày xuyên qua các đồn bót mà không ai hỏi, về đến núi Châu Thới hồi 20 giờ. Tôi nói với huynh Huỳnh

⁽¹¹⁾ Đến khi về tới nhà mới hay mất, định đi có, nhưng rồi tuần sau cũng được ngoài ấy gởi vô hườn đủ.

Thiện: “Từ ngày đi, chúng ta có nguyện, vái xin chư Thần phò hộ, nay về tới đất bằng, địa phận Biên Hòa, chúng ta nên tạ ơn Sơn Thần xin trở lại.”

17. Xe khoa máy, không tìm được

Tưởng là một chuyện nói suông, không ngờ ít phút sau nghe tiếng khoa lụp cụp trong xe, hình như sút, bể một bộ phận nào. Ai nẩy lóng nghe mà cũng tìm không ra chỗ.

Tới ngã tư xa lộ Thủ Đức, đạo tử Thanh Lan (chủ xe) bảo ngừng lại dưới ánh sáng đèn điện để tìm, nhưng không kết quả. Rốt lại phải chịu tiếng khoa như vậy về tới Sài Gòn hồi 21 giờ 30. Xe đưa luôn phái đoàn đến thánh thất Nam Thành, đường Nguyễn Cư Trinh, để điều tang cố đạo huynh Huệ Đức, rồi mới chia tay.

Sáng hôm sau ngày 18 tháng 2 Tân Sửu (03-4-1961) đưa linh đài đạo huynh đến nơi an nghỉ.

Về việc hành trình trên đây, tôi phải dài dòng chi tiết để chư đạo tâm độc giả cùng theo dõi mới thấy linh ứng trong lúc thừa hành đạo sự, mà cá nhân tôi là người mới được chứng kiến trong bước đầu trên đường hành đạo, chắc chắn có phần vô vi hỗ trợ mọi việc khó khăn, qua đèo núi đều được bằng an, cho đến việc nhỏ như em Nghĩa bỏ quên giấy tờ.

Cuộc hành trình tới đây tạm dứt, nhưng còn liên quan đến lễ an vị Phật Đài sẽ nói tiếp thêm sau (xem lộ trình đính hậu).

Xin nói thêm: Trước khi hành trình, Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn giáng tại Huòn Cung Đàn, Tuất thời mùng 9 tháng 2 Tân Sửu (25-3-1961), với bộ phận Hiệp

Thiên Đài như sau:

Pháp Đàn: Thủy Luân Tinh; Đồng Tử: Huệ Thanh; Diển Ký: Thiên Vương, Thanh Kiều; Chứng Đàn: Huỳnh Chơn, Kiến Minh, Địa Châu...

Ngài dạy phận sự liên giao đã đắc lệnh, với bước đường sứ mạng phải đi đúng theo khuôn mẫu đạo đức, nhưt là phận sự trưởng phái đoàn. (Lẽ ra là Địa Châu Tinh, nhưng giờ chót ông cáo từ nên phải nhờ đạo trưởng Phan Trường Mạnh là vị niên trưởng rất quen thuộc Hội Thánh Tam Quan thay thế.)

Ngài dạy tiếp:

Đây là một sắc lệnh Thiêng Liêng điếm truyền. Nếu chư hiền cùng theo hộ trợ thì phải luôn luôn có tâm thành kính, lúc nào cũng tỏ ra một phái đoàn đạo đức, không được phép dùng mẫn.

Lão biết sứ mạng của các hiền đệ muội được điếm truyền sẽ gặp nhiều thử thách, nhưng chư hiền nên nghĩ ngay tới phận sự quan trọng:

Một là thi hành lệnh Thiêng Liêng làm tròn nhiệm vụ.

Hai là tỏ lòng cương quyết đầy hy sinh thiện chí trên bước đường đạo.

Ba là để biểu dương tinh thần đạo đức hầu hâm nóng lại lòng đạo nơi xa xôi...

Chư hiền yên tâm tiến bước.

Tính lại thời gian tôi đi vắng bảy ngày, các việc công tác Bát Bửu đều trôi chảy châu đáo khả quan.

Ngày 22 tháng 2 Tân Sửu (07-4-1961) khởi lợp nóc Bát Bửu Phật Đài; xong ngày 23 tháng 3 Tân Sửu (07-5-1961).

PHẦN BẢY

1. Ôn Trên dạy trình Kinh Tiểu Thừa để Thiêng Liêng duyệt khán

Đêm 29 tháng 2 Tân Sửu (14-4-1961) Đức Giáo Tông Đại Đạo giảng tại Hườn Cung Đàn (Minh Tân).⁽¹⁾ Ngài dạy:

Phần công quả của hiền đệ Chí Bình được Thiêng Liêng chứng giám, nhưng phải đệ trình để Thiêng Liêng kiểm duyệt bộ kinh dạy toàn nữ giới⁽²⁾ trước khi ban hành.

2. Đắc lệnh cùng phái đoàn đi Vĩnh Nguyên Tự

Kê, Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn giảng dạy:

Địa Kiệt, Chí Bình, Bạch Ngọc, Thanh Kiều, Ngọc Hạnh, sơ Nhị nhứt đến Vĩnh Nguyên Tự giải thích lời đạo đức để hâm nóng tinh thần đạo hữu nơi cảnh Vĩnh Nguyên. Vì cảnh tịnh đã bị một thời gian tàn rữ, giờ đây lòng đạo mãi bơ phờ với đường tu. Vậy Lão khuyên các điệt tôn nên chung sức nhau chia sẻ phần công quả, trang hoàng lại

⁽¹⁾ Đàn này tôi vắng mặt.

⁽²⁾ Là tập thánh giáo “Phẩm Tiểu Thừa” chúng tôi nhận tại Hội Thánh Tam Quan đêm 14 tháng 2, đem về còn cất trong tủ sách, nay Ôn Trên chỉ dạy ban hành như ý nguyện của tôi đã nghĩ qua.

cảnh tịnh. Nên đồng cùng nhau lập một tiểu ban hành sự tạm thời. Chư hiền điệt tôn đừng trốn tránh sứ mạng, rất đỗi tội với Thiêng Liêng.

Tiếp liền, Đức Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Từ Tôn giảng dạy:

*Thanh Kiều con khâm tuân lập đức,
Bước tu hành giành giựt quả công;
Khen con chung thủy một lòng,
Giúp cho cơ đạo đại đồng nên danh.*

Đây cũng là một chuyện thêm cho chúng tôi nữa, vì mình chưa phải một kẻ chơn tu, chưa tròn đạo đức. Và lại, Vĩnh Nguyên Tự xưa nay chưa hề biết ở đâu mà Ôn Trên chỉ định như vậy, không biết liệu sao. Nhưng phải cúi đầu thọ lệnh.

Tý thời, đêm mùng 1 tháng 3 Tân Sửu (15-4-1961) Đức Thái Thượng giảng tại Hiệp Thiên Đàn dạy về lễ Phật Đản tại Thanh Tâm Tự và an vị Bát Bửu Phật Đài:

THI

*An chí THÁI hòa cảnh Phật Đài,
Vị ngôi THƯỢNG đánh hội hoằng khai;
Lễ nghi LÃO Giáo hành cơ pháp,
Thành lập QUÂN bình bá tánh lai.*

Bản Đạo truyền thần để có ít lời cho Chí Bình, Bạch Ngọc, Thanh Kiều yên tâm hành sự về phần Bát Bửu Phật Đài.

THI

*Đàn kỳ Mười Bốn tháng Ba này,
Sẽ dạy công khai lệnh sắp bày;*

*Phật Đản thường niên hành tiểu lễ,
Gôm về đại hội Đức Hòa khai.
Thanh Tâm náo nhiệt tùy thời cuộc,
Bát Bửu tung bừng liệu thế hay;
Tiên, Phật dung hòa tương trợ tiếp,
Lập Ban Tổ Chức góp nhiều tay.*

THI BÀI

*Về an vị rồi đây sẽ định,
Mọi việc đều do lệnh chỉ bày;
Hiệp Thiên Đàn tiếp truyền lai,
Chí Bình chớ khá đơn sai mảy hào.
Phân tổ chức gồm bao lắm việc,
Bản Đạo còn chi tiết chuyển ban;
Điểm danh sắp đặt cho an,
Trên hòa dưới thuận hội bàn lo chung.
Cho biết trước để cùng Bạch Ngọc,
Yên trí lo chí dốc một lòng;
Thanh Kiều chẳng quản long đong,
Hiệp Thiên phụ trách lắm công việc làm.
Bù lại đó hễ tam trả thập,
Chuyển nhiều nơi cung cấp nhơn tài;
Gần đây Bạch Tuyết giúp tay,
Những ngày hội ấy nhiều vai trò cần.
Từ già bước lên lần mây bạc,
Ít lời trao đàn khác sắp rành;
Bồng Lai Tiên cảnh non thanh,
Chư hiền ghi nhớ y hành điển thưng.*

3. Đi Vĩnh Nguyên Tự

Đến 7 giờ sáng mùng 2 tháng 3 Tân Sửu (16-4-1961) chúng tôi đồng hiệp thành phái đoàn đi trên chiếc xe nhà đến Vĩnh Nguyên Tự, cách quận ly Cần Giuộc độ năm cây số ngàn trên đường liên tỉnh Chợ Lớn - Gò Công. Qua khỏi cầu Mông Gà non ngàn thước, rẽ về tay trái theo hương lộ đá đỏ độ ba trăm thước tới chùa, nằm trong lũy tre bên mặt, cách độ chừng năm mươi thước.

Xuống xe đi vào cổng, tới thềm ngôi nhà cũ phía trái, hình như vừa sửa lại chưa xong, bởi vách phen còn chỗ trống. Nghe có tiếng khách đến, bảy tám vị trong nhà, nam lẫn nữ, ra chào mừng rước vào.

Sau một vài câu chuyện mới hay hôm nay nhằm họp gia tộc đầu tiên để bàn về việc tu chỉnh nội bộ Vĩnh Nguyên bấy lâu vắng vẻ, chớ không biết tin phái đoàn đến nên không có chuẩn bị đón tiếp.

Riêng chúng tôi nghĩ, như vậy mới là linh ứng, đúng theo thánh ý chỉ định đến một cách bất ngờ với bức giác thờ để họp mặt cùng chung bốn tộc là một việc, hầu đem lại đức tin cho thân nhơn quyền thuộc.

Vả lại, hai chúng tôi mới sơ ngộ với đạo tử Bạch Tuyết, tôn nữ trong gia tộc, một vài lần gặp gỡ trong buổi hầu đàn tại Minh Tân. Nay được gặp, tỏ tình quen thuộc, đạo tử hướng dẫn phái đoàn lên chánh điện. Phải bước qua một khoảng trống, trên nền nhà cũ, đến ngôi cổ tự thấp lùn, hai nóc lợp bằng ngói móc tròn vảy cá, chung quanh vách ván bị tuế nguyệt phong sương đã phai màu.

Vào trong, những cột tròn có đầu mọt ăn mỗi gặm. Dưới nền gạch vuông đất hầm gập ghình nứt nẻ. Tuy nhiên ba

vòng bàn thờ bằng gỗ quý đỏ sậm, có lẽ trăm năm, vẫn còn nguyên vẹn. Vòng giữa trước sau đều thờ Phật cốt, hai bên tả hữu đầy những linh vị tiền nhơn đặc quả, rất trang nghiêm. Thật là một ngôi Phật tự cổ kính, nằm trong một khoảnh vườn rộng lớn, cỏ cây im ộp, mà do nơi đây, Ôn Trên đã chọn làm địa điểm thứ ba đào luyện những tiền nhân khai cơ Cao Đài Đại Đạo.

Lễ bái xong trở xuống khách đường đàng đạo.

Sau khi giới thiệu chủ khách, đạo tử Bạch Tuyết trình bày lý do sự gặp gỡ hôm nay là Thiên ý, để phối hợp tinh thần về việc chỉnh trang Vĩnh Nguyên Tự, là một cổ tích trong sử đạo Cao Đài, đã trải qua nhiều năm vắng vẻ, không Ban Cai Quán, chẳng người chủ sử, mà Ôn Trên phải sở cậy tha nhơn thiện tâm hướng đạo. Có lẽ phái đoàn này là hướng đạo tiền phong.

Nhiều ý kiến trao đổi thuận hòa không trở ngại. Sau khi dùng bữa trưa thanh đạm, phái đoàn ra về hồi 14 giờ.

4. Ánh sáng trên chùa Thanh Tâm

Hồi 10 giờ trưa mùng 4 tháng 3 Tân Sửu (18-4-1961), tôi đón xe tại Cầu Xáng để về Sài Gòn, gặp người cai đôn nơi đây hỏi: “Ban đêm trong chùa ông có thắp đèn điện không? Vì nhiều đêm ở đôn chúng tôi thấy trong chùa có ánh sáng như đèn điện.”⁽³⁾

Đáp: “Không, ngày thường chỉ thắp đèn dầu lửa mà thôi. Còn ánh sáng, có lẽ là đèn chóa của người đi soi cá.”

Chúng tôi đã cấm không cho soi cá ban đêm trong vùng

⁽³⁾ Bởi anh biết trong chùa có máy phát điện.

này, mà ánh sáng ấy ở trên cao nóc chùa, gần sáng mới tắt.

Nghe chuyện lạ, tôi hứa sẽ hỏi lại người ở trong chùa mới rõ. Té ra, không ai hay biết chi cả.

Đây là lần thứ ba tôi được nghe chú cai đôn cho biết có ánh sáng tại nóc chùa Thanh Tâm, làm cho thêm sự tin tưởng ánh sáng ở dưới gốc cây bồ đề nền Phật Đài trước kia là có thật.

Mùng 8 tháng 3 Tân Sửu (22-4-1961) gần đến ngày Phật Đản mà công tác còn dở dang, thang lên bốn phía ráp chưa xong, lòng chúng tôi lo sợ vô cùng.

5. Được lệnh gia hạn ngày lễ an vị

Đến 5 giờ sáng mùng 10 tháng 3 Tân Sửu (24-4-1961) nghe tiếng kêu cửa, ra mở thấy đạo hữu Huệ Chơn đem giao thánh lệnh của Đức An Hòa giảng tại Hiệp Thiên Đàn đêm qua, nhờ chuyển gấp.

Nội dung Thánh Nữ cho hay: Đức Thái Thượng đã chấp nhận lời cầu xin của Đức Thần Nông và Thánh Nữ, cho hoãn ngày lễ an vị đến trung nguon hầu cho công việc tạo tác được hoàn thành.⁽⁴⁾

Nhận được thánh lệnh trên đây, lòng mừng không biết sao tả hết và cảm động vô cùng, vì cõi vô hình với trần gian tuy phân cách mà tâm linh vẫn liên quan, nên Ôn Trên soi thấu nỗi khổ lòng vì đại sự, mà tận tình tấu rõ. Thật là ân huệ vô biên, thâm trọng.

Qua Hội thời, ngày 14 tháng 3 Tân Sửu (28-4-1961),

⁽⁴⁾ Xem *Lược Sử Bát Bửu Phật Đài*, mục 15.

Đức Thái Thượng giảng tại Huòn Cung Đàn (Vĩnh Hội) định ngày an vị Đức Thế Tôn nơi Bát Bửu Phật Đài vào ngày 13, 14, 15 và 16 tháng 7 và truyền lệnh cho Ngọc Cúc thủ cơ tại Huòn Cung Đàn ⁽⁵⁾ vào đêm 30 tháng 3 Tân Sửu.⁽⁶⁾

Huòn Cung Đàn, Hội thời, ngày 30 tháng 3 Tân Sửu (14-5-1961), Đức Thần Nông Đại Đế báo tin có Đức Thái Thượng Lão Quân giảng lâm điểm truyền thành lập danh sách Ban Tổ Chức ngày lễ an vị nơi Bát Bửu Phật Đài.⁽⁷⁾

6. Ánh sáng trên nóc Phật Đài

Đêm mùng 2 tháng 4 Tân Sửu (16-5-1961) lúc 20 giờ, những người thợ sắt ở tại chùa Thanh Tâm đều thấy trên nóc Phật Đài, giữa bánh xe Pháp Luân có ánh sáng màu vàng như ngọn đèn chiếu ra. Là lần thứ tư tôi được nghe nói ánh sáng tại Phật Đài.

Ngày lễ Phật Đản mùng 8 tháng 4 Tân Sửu (22-5-1961) chư tăng tụ hội hành lễ tại Thanh Tâm Tự, cũng là ngày sơ giao các chi phái qui về để chuẩn bị lễ an vị Phật tượng sắp đến. Trong lúc tụ họp đông đủ, có mấy vị đạo tâm ở Gò Xoài vùng Chợ Đệm (Chợ Lớn) cho biết ban đêm ở nơi đó ngó về đây thấy ánh sáng trên nóc Phật Đài, mỗi đêm đều có, suốt cả tuần mới hết.

⁽⁵⁾ Đây là lần đầu tiên Ngọc Cúc được lệnh hành sự tại Hiệp Thiên Đàn Huòn Cung Đàn (Minh Tân) cùng đồng tử Huệ Thanh.

⁽⁶⁾ Xem *Lược Sử Bát Bửu Phật Đài*, mục 16.

⁽⁷⁾ Xem *Lược Sử Bát Bửu Phật Đài*, mục 17.

7. Dạy về Kinh Tiểu Thừa

Qua Tý thời, Đức Giáo Tông giảng tại Huòn Cung Đàn có đoạn dạy:

Về quyển Kinh Tiểu Thừa dạy đoàn nữ giới, Thanh Kiều muội nên hiệp cùng Bạch Ngọc đánh máy rồi dâng lên để Thiên Lương duyệt như trong bốn đã có đủ bộ kinh rồi. Sự trình bày cũng nên quan tâm, vì sẽ còn hai quyển Trung và Thượng Thừa kế tiếp.

Hội thời, ngày 14 tháng 4 Tân Sửu (28-5-1961), Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn giảng cơ tại Huòn Cung Đàn có điểm dạy:

*Phan Trường Mạnh con đường lướt sóng,
Ngô Chí Bình giống trống giác mê;
Réo kêu huynh đệ quay về,
Cơ Quan Thống Nhất lối lẽ cao siêu.*

TÁI CẦU

Đến Tý thời Đức Diêu Trì Kim Mẫu giảng dạy nữ phái và ban Thánh danh cho những vị đã có liên giao nơi Vĩnh Nguyên Tự biết rằng chưa nhập môn cầu đạo mà hai vị sau này cũng được hồng ân chan rưới.

*Thanh Kiều được ân hồng ban chiếu,
Diêu Thái xưa đổi hiệu Ngọc Kiều;
Lao tâm nhọc trí cũng nhiều,
Đến ngày thành đạo tiêu diêu Non Bồng.
(...)
Trần Thị Mỹ, Thanh Liên Mẹ định,
Ráng nêu gương thức tỉnh quần thoa;*

*Dẫn nhau về trước Ngọc Tòa,
Sẵn ngôi, sẵn vị, sẵn nhà thuở xưa.*

8. Hợp phúc trình công tác Bát Bửu Phật Đài

Tới đây, hồi 21 giờ ngày 7 tháng 6 năm 1961 do thư mời bà Lê Thanh Kiều (Phó Trưởng Ban Trị Sự chùa Thanh Tâm) mời nhóm để tường trình về kết quả thu xuất xây cất Bát Bửu Phật Đài trên sổ lục quyền và linh tinh.

9. Tạo cột phướn

Tý thời, ngày 25 tháng 4 Tân Sửu (08-6-1961), Đức An Hòa Thánh Nữ thừa lệnh Đức Thần Nông Đại Đế giảng tại Hiệp Thiên Đàn dạy tạo cột phướn và dạy riêng chúng tôi để ngừa trở ngại.

THI

*Nhấn nại AN lòng tiến bước tu,
Khá nên HÒA hiệp lập công phu;
Noi gương THÁNH đức tùy cơ liệu,
Gia đạo NỮ lưu khéo xếp thu.*

THI BÀI

*Thương con đã nhọc thân lao trí,
Nhưng vẫn còn phải bị khổ lòng;
Việc nhà thiếu thốn chưa xong,
Mà lo tiến mãi lập công Phật Đài.
Lịnh trên định đừng bày thêm nữa,
Đủ bốn thang sắp sửa chung quanh;*

Lấp bằng nền được hoàn thành,
Bên trên dùng vách lợp tranh đủ rồi.
Lễ an vị yên ngôi lễ thứ,
Rồi sau này tuân tự tạo thêm;
Hiện nay tình thế chưa êm,
Tùy thời liệu sức đừng chêm thêm hoài.
Thần Nông dạy tạo ngay cột phước,
Trước mặt tiên theo hướng Đông Nam;
Đo ra tám thước sẽ làm,
Kể từ bậc nhứt đầu thang nghe rày.
Bề cao đứng mười hai thước định,
Lá phước sau có lệnh chuyển xa;
Ty thời khai mạc Mười Ba,
Sẽ dâng đến vậy treo ra đàn tràng.

Nữ Thánh truyền thần giáng Hiệp Thiên Đàn để ít lời
cho Chí Bình con dựng rõ: Bát Bửu Phật Đài gần ngày
thành tựu, con sẽ còn gặp nhiều điều trở ngại khảo lòng.
Vậy mẹ cho con hay, hãy nên định tâm mới qua cơn thử
thách của thế gian và tà mị.

Đàn truyền thần cho an lòng trẻ,
Còn chương trình thì sẽ công khai;
Vì e thế sự lá lay,
Thường bàn luận lắm không hay ho gì.
Ít lời để con ghi tạc dạ,
Dứt điển về vì đã xong xuôi;
Thôi thôi trở bước chơn lui,
Thanh Tâm mẹ đến yên vui hưởng nhàn.⁽⁸⁾

⁽⁸⁾ Lúc này Thánh Nữ còn trấn tại Thanh Tâm Tự.

Được lệnh này, sáng hôm sau ngày 26 tháng 4 Tân Sửu (09-6-1961), tự thân tôi đo từ đầu thang ra trung tâm cột phước đúng tám thước và nhắm ngay pho tượng, lấy sống mũi và giữa hai chơn mày làm điểm chánh. Bởi phước là hồn liên quan với pho tượng, kể đến cho đào móng theo lưỡng nghi, tứ tượng mà đóng cừ đá.

10. Điểm người công quả, chuẩn phê Kinh Tam Thừa

Hội thời, ngày 29 tháng 4 Tân Sửu (12-6-1961), Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo giáng tại Huân Cung Đàn điểm truyền ba người đến làm công quả tại Bát Bửu Phật Đài và chuẩn phê quyển Kinh Tam Thừa.⁽⁹⁾

Đáng lẽ quyển kinh này hoàn tất từ lâu, nhưng phải chờ thầy Bạch Ngọc theo Ôn Trên dạy để cộng tác tu chỉnh cho kỹ lưỡng. Mãi đến sáng ngày 28 tháng 4 Tân Sửu (11-6-1961) thầy mới đến. Chúng tôi định hiệp lại để duyệt qua sẽ đánh máy. Không dè thầy mở cặp lấy ra một tập giấy dày cỡ 16x24cm, bìa xanh cứng, đưa cho bà Ngọc Kiều và nói: “Đây, có sẵn tập này. Bà coi theo đó mà đánh không trật.”

Lật ra xem, thấy trang đầu nơi đề tựa có vẽ khuôn màu chung quanh rất đẹp, giữa để trống. Trang kế bên trong bản thảo kinh chép tay, chữ rất cẩn thận. Chúng tôi ngạc nhiên hỏi: “Làm sao thầy có quyển này?”

Thầy đáp: “Vừa tiếp được từ ngoài Hội Thánh Tam Quan gửi vào. Tôi liền đem qua cho bà đánh máy kịp trình Ôn Trên.”

⁽⁹⁾ Xem *Lược Sử Bát Bửu Phật Đài*, mục 19.

Thật là một chuyện lạ! Vì khi tiếp nhận bản thánh giáo tại Hội Thánh Tam Quan, chữ đánh máy trên giấy cũ lu mờ, không ai hay biết, thầy Bạch Ngọc cũng không lưu ý, đem về cắt kỹ vào trong tủ sách. Đến Hội thời, đêm 29 tháng 2 Tân Sửu (14-4-1961), Đức Lý Thái Bạch giảng dạy:

Phải đệ trình Thiêng Liêng kiểm duyệt bộ kinh dạy toàn nữ giới.

Bà Ngọc Kiều đem đàn cơ về cho tôi xem ⁽¹⁰⁾ và hỏi tôi quyển kinh nào, tôi cũng không rõ. Chừng nhớ lại là bản thánh giáo đánh máy vừa nói trên, hiện còn nằm yên dưới chõng sách trong tủ mà tôi không để ý. Khi lục ra rồi còn phải để chờ thầy Bạch Ngọc đến cùng kiểm duyệt, thì ngày giờ đã quá cận! Mà làm sao thầy có dạng bản thảo đẹp như vậy?

Theo thiển kiến của chúng tôi, có lẽ là Ôn Trên chuyển tâm cho nhơn viên hữu trách trong Hội Thánh Tam Quan tự tay viết ra cho kỹ lưỡng, vì nói là kinh thì lẽ tự nhiên không được sai lạc văn từ, rồi gởi vào cho thầy. Cũng như có lệnh dạy đi liên giao thỉnh quyển kinh này mà chính tôi cũng không biết. Thật là huyền nhiệm thay!

Xem rồi bà Ngọc Kiều liền đánh máy suốt hai hôm, tới chiều ngày 29 tháng 4 Tân Sửu (12-6-1961) vừa xong. Tôi lại có đàn cơ tại Huòn Cung Đàn, bà đệ trình Đức Giáo Tông duyệt khán. Ngài phê:

Chí Bình cùng Thanh Kiều lo cho kịp ngày an vị ban

⁽¹⁰⁾ Bởi bà Ngọc Kiều làm điển ký Hiệp Thiên Đài thường hầu đàn, còn tôi thì vắng mặt.

hành. Phần lời tựa Bản Đạo giao cho Huệ Lương đề bút.

Hôm sau chúng tôi lo xin phép kiểm duyệt và ấn hành.

Trong khoảng thời gian này, công việc tạo tác cố gắng cho kịp ngày an vị, nhứt là thợ lo tô điểm pho đại tượng từ vai trở xuống, còn khuôn mặt thì để y không động đến.

Đêm 14 tháng 5 Tân Sửu (26-6-1961), Đức Lý Thái Bạch giảng tại Huòn Cung Đàn, thừa sắc chỉ Tam Giáo ban truyền chương trình bốn ngày lễ an vị (13, 14, 15, và 16 tháng 7 Tân Sửu). Kế tiếp, Đức An Hòa nhờ các Thiên phong nam nữ hộ trợ và khuyên các con phải làm tròn sứ mạng Thiêng Liêng giao phó.

THI

LÝ chánh tự nhiên thẳng lẽ tà,

THÁI bình trăm họ được âu ca;

BẠCH tâm gìn giữ tròn nhơn nghĩa,

GIÁNG dạy chư nho hiệp nhứt gia.

Bản Đạo chào mừng chư Thiên mạng, chư thiện tín lưỡng phái đàn trung.

Vâng sắc chỉ Tam Giáo truyền ban, Bản Đạo dạy trong giờ phút nghiêm trọng này chư hiền phải trọn vâng để sớm được hoàn thành sứ mạng Thiêng Liêng giao phó từ lâu.

Lễ an vị Bát Bửu Phật Đài được linh điểm truyền từ những đàn qua. Giờ nay, Công Đồng Tam Giáo ban truyền chương trình hành sự trong tứ nhứt đàn. Muốn cho chư hiền nam nữ ý thức rằng sự chia rẽ do nhơn tâm thế sự, còn với Thiêng Liêng bao giờ cũng đồng nhứt lý.

Bản Đạo dạy từng ngày giờ để chư hiền dễ dàng hành sự:

Ngày 13 tháng 7 Tân Sửu

9.00: Dâng phước và tích trượng.
10.00: Thượng phước. Khai mạc.
11.00 – 12.00: Hành lễ Ngộ thời. Thích Từ Quang chủ lễ.
13.30: Thọ trai.
15.00 – 16.00: Luận bàn về đạo lý.
17.00 – 18.00: Công phu.
19.00: Công đồng thọ trai.

Ngày 14 tháng 7 Tân Sửu

4.00 – 5.00: Công phu.
7.00 – 8.00: Điểm tâm.
8.00 – 9.00: Tuyên bố phát kinh Tam Thừa Chơn Giáo.
9.00 – 11.00: Thuyết pháp (Thích Từ Quang).
11.00 – 12.00: Hành lễ Ngộ thời.
13.30: Thọ trai.
15.00 – 16.00: Bàn luận về đạo lý.
17.00 – 18.00: Công phu.
19.00: Công đồng thọ trai.
20.00: Bái sám.

Ngày rằm tháng 7 Tân Sửu

4.00 – 5.00: Công phu.
7.00 – 8.00: Điểm tâm.
8.00 – 9.00: Lược Sử Bát Bửu Phật Đài.
9.00 – 11.00: Thuyết minh đạo lý. (Thiên Vương Tinh chọn

lựa đề tài thích hợp với hoàn cảnh.)

11.00 – 12.00: Thọ trai.
15.00 – 16.00: Thuyết đạo. (Phan Trường Mạnh; đề tài:
Thế nào gọi là Tam Tông đồng nhưt lý.)
17.00 – 18.00: Công phu, Trai đàn cầu siêu.
19.00: Công đồng thọ trai.

Ngày 16 tháng 7 Tân Sửu

4.00 – 5.00: Công phu.
8.00 – 11.00: Thu xếp nội bộ.
12.00: Hạ phước. Bế mạc.

Trong những giờ thừa, tùy ở chư hiền sử dụng.

Đây là chương trình sơ lược, chư hiền trong Ban Tổ Chức nên chu đáo thi hành. Phần Bạch Ngọc, phát ngôn viên cùng nhắc nhở cho hoàn bị.

Chư hiền lưỡng phái nơi Trung Ương, Ban Vận Động cùng Hiệp Thiên Đài nên đem hết khả năng để giúp vào kỳ lễ, để chứng tỏ trên bước đại đồng qui nguyên bao giờ cũng sẵn sàng phục vụ. Một gương mẫu để thế nhân xem đó hầu trở lại đường tu.

Bản Đạo điểm thêm Thái Văn Vinh vào Ban Tổ Chức vì hiền đệ Vinh có khả năng trong các cuộc tổ chức. Chí Bình nên hội ý cùng hiền đệ Vinh hầu buổi lễ được hoàn mỹ thêm.

Chư hiền khá thành tâm thủ lễ nghiêm đàn. Chớ nên ra vào. Tiếp lệnh An Hòa Thánh Nữ. Bản Đạo chào chung. Ban ơn toàn tất.

TIẾP ĐIỀN

THI

AN *ôn khen cho trẻ biết đi,*
HÒA *đồng Tiên Phật hội tông qui;*
THÁNH *tâm mới gặp kỳ ân xá,*
NỮ *liệt nam trang ráng kịp kỳ.*

THÁNH NỮ *chào chư Thiên mạng, chư liệt vị lưỡng
phái đàn trung. Thánh Nữ nhờ ơn huệ Đức Diêu Trì được
giáng cơ loan, nhờ các con biết tu hành nên đức thiện bạc
của Thánh Nữ được Thiên Liêng chiếu cố.*

*Hôm nay, lễ an vị nơi Bát Bửu Phật Đài cũng đã cận,
Thánh Nữ nhờ chư Thiên phong, chư liệt vị nam nữ chẳng
nệ đường xá xa xôi để giúp ý kiến cho **Chí Bình** được đầy
đủ, hầu hoàn thành sứ mạng Thiên Liêng giao phó, để
nhơn sanh thức tỉnh, quỳ về con đường thống nhất. Riêng
Thánh Nữ cũng hoài ân trên thượng cảnh.*

***Chí Bình**, **Ngọc Kiều**, **Thanh Liên**! Ba con hãy cố gắng
trợ tiếp xúc cùng huynh tỷ đệ muội để làm tròn sứ mạng
Thiên Liêng giao phó.*

Hội thời, ngày 30 tháng 5 Tân Sửu (12-7-1961), Đức
Giáo Tông Đại Đạo giáng tại Huồn Cung Đàn có đoạn kêu
gọi đạo tâm ủng hộ ân tống quyền kinh.

*Bản Tiểu Thừa dạy đoàn nữ giới đã nhờ **Chí Bình**,
Thanh Kiều, **Bạch Ngọc** lo thủ tục xuất bản xong. Vậy chư
hiền lưỡng phái nên góp phần công quả vào quyền kinh.*

Ngài điếm truyền các vị nữ nam đi dự lễ lạc thành Y Tế
Viện tại Vĩnh Nguyên Tự và an vị Đức Bảo Hòa Thánh Nữ
vào ngày 11 tháng 6 Tân Sửu (23-0-1961), Trong số người

đi có Ngọc Kiều cũng được điếm truyền dự lễ.

Về cột phướn: 7 giờ sáng (giờ Mẹo) ngày mùng 7 tháng
6 Tân Sửu (19-7-1961), thợ đào móng, để sắt, đổ bê tông
nền. Tới ngày Ất Mẹo, mùng 9 tháng 6 Tân Sửu (21-7-
1961), giờ Mẹo, dựng cột phướn.

Đến 20 giờ đêm mùng 10 tháng 6 Tân Sửu (22-7-1961)
nhơn dịp hội tại Minh Tân, Bạch Ngọc trao cho tôi một
mảnh giấy nhỏ, giờ ra xem: Rước **Bạch Lương Ngọc** làm
công quả.

HIỆP THIÊN ĐÀN

Tý thời, mùng 1 rạng mùng 2 tháng 6 Tân Sửu (14-7-1961)

THI

NGỌC *ẩn non cao thế sự tầm,*
LỊCH *trình hành đạo ngộ cơ thâm;*
NGUYỆT *minh chiếu ánh thiên nhiên định,*
Giáng Hiệp Thiên Đàn hộ đạo tâm.

NGỌC LỊCH NGUYỆT

*Bản Đạo mùng **Bạch Ngọc**. Hôm nay, Bản Đạo có việc
nhờ **Chí Bình** ngày lễ lạc thành Y Tế Viện và an vị Bảo Hòa
Thánh Nữ đem lệnh này đến giao riêng cho **Bạch Lương
Ngọc** nơi Vĩnh Nguyên để tùy liệu sắp đặt hành lý đặng sau
khi xong lễ rồi phái đoàn lên xe trở về Tam Giáo Điện thì
Bạch Lương Ngọc cùng tháp tùng đến Minh Tân để hầu
lệnh trong đàn 14.*

THI

*Thật tâm hành đạo được ban ân,
Đâu đó khiến cho thoát nghiệp trần;*

Vậy khá y hành lời đã dạy,

Bạch Lương Ngọc hãy đến Minh Tân.

Thôi ít lời Bản Đạo sở cậy Chí Bình, Bạch Ngọc giúp cho tròn phận sự. Bản Đạo kiếu từ. Thăng.

Đọc qua nội dung trên đây thật rất ngỡ ngàng, vì không biết Bạch Lương Ngọc là ai và trong cuộc lễ này tôi không được Ôn Trên kêu tới, chỉ có đạo tử Bạch Tuyết là ái nữ của Đức Ngọc mời riêng mà thôi. Nhưng theo lời sở cậy của Ngài, tôi cũng phải tuân hành và thử xem cho biết sự việc ra sao.

Sáng ngày 11 tháng 6 Tân Sửu (23-7-1961), tháp tùng theo xe dự lễ. Khi lên đường, riêng tôi nhờ Bạch Ngọc đến nơi giới thiệu cùng Bạch Lương Ngọc. Bởi đây là lần thứ hai tôi được đến Vĩnh Nguyên Tự nên chưa quen biết những vị ở đây.

Vào chùa lễ bái xong, thầy Bạch Ngọc mời tôi vô phòng Thủ Bồn để giới thiệu cùng Bạch Lương Ngọc. Đạo huynh tiếp tôi niềm nở. Vài câu chuyện xã giao, tôi liền hỏi: “Vậ đạo huynh ở dưới này được bình yên và sự sống ra thế nào?”

Đạo huynh đáp: “Thưa anh, tôi sống khổ lắm! Có lẽ sau cuộc lễ tôi sẽ lên Sài Gòn kiếm việc làm cho yên thân.”

Thấy trúng tâm lý, tôi nói tiếp: “Vậ nếu đạo huynh muốn đi, sẵn có xe mời huynh sắp đặt. Sau khi cúng rồi sẽ cùng đi với chúng tôi.”

Đạo huynh đáp: “Nếu xe rộng anh cho tôi cùng đi theo.”

Trò chuyện tới đây. Kế đó chư phận sự lo thiết đàn cơ giờ Ngọ tại Vĩnh Nguyên Tự, ngày 11 tháng 6 Tân Sửu (23-7-1961).

Đức Ngọc Lịch Nguyệt giáng đàn chứng lễ.

Sau lời dạy các nghi thức vừa xong, Ngài tiếp:

Vĩnh Nguyên Tự là nơi tiền đình có liên quan với Bát Bửu Phật Đài nên giờ nay Bản Đạo ban sắc lệnh các điệt tôn khá thi hành cho trọn vẹn:

Tạo một linh phướn, bề dài chín thước, bề ngang tám tấc, nền vàng, chữ đỏ, biên một tấc xanh, lòng sáu tấc, chạy rít một tấc.

Trên đầu phướn, bản cây sơn đỏ, chữ Vạn 卐 vàng.

Chữ trong phướn đường kính một tấc rưỡi, cách nhau một tấc.

Chữ một bên thì quốc ngữ, một bên Hán tự.

Chữ Phướn đề: Phật Pháp Giáo Truyền Ngũ Giới Tam Qui Độ Tận Chúng Sinh Hồi Tâm Hướng Thiện Nhứt Niệm Từ Bi Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.

Ngày Thập Tam, chư điệt tôn dâng phướn cùng tích trượng tới Bát Bửu Phật Đài đúng giờ hành lễ.

Ngài dạy Bạch Lương Ngọc:

Bạch Lương Ngọc nên thi hành theo lệnh nơi Hiệp Thiên Đàn ⁽¹¹⁾ rồi lần lượt sẽ được Ôn Trên dạy thêm.

Tý thời, ngày 14 rạng 15 tháng 6 Tân Sửu (26-7-1961) tại Huòn Cung Đàn, Đức Lý Thái Bạch giáng bồ túc:

Về Linh Phướn: Chữ tròn đường kính một tấc rưỡi, cách

⁽¹¹⁾ Tức là nội dung trong mảnh giấy Bạch Ngọc trao cho tôi 20 giờ đêm mùng 10 tháng 6 tại Minh Tân.

nhau một tác rưỡi, một bên Việt ngữ, một bên Hán tự, chân rít chạy ngoài bì xanh, nghĩa là lòng phươn tám tác, còn chân rít riêng, hiểu chăng?

Và Ngài dạy thêm:

Phận sự Bạch Lương Ngọc nên tới lui Bát Bửu lập công cho qua thời gian khảo đảo. Tạm nghỉ cùng lên xuống nhà Chí Bình rồi chờ thời cơ Thiên Liêng sẽ dạy thêm.

Theo nguyện cầu của hiền đệ Chí Bình rồi cận đây sẽ được Thiên Liêng giải rõ về mọi chi tiết trong ngôi Bát Bửu. Hiền đệ an lòng.

Đến 10 giờ ngày 16 tháng 6 Tân Sửu (28-7-1961), cột phươn đổ bê tông xong tới chót.

Tý thời, ngày 22 rạng 23 tháng 6 Tân Sửu (04-8-1961), tại Hiệp Thiên Đàn, Đức Thần Nông Đại Đế giáng chỉ về việc trang hoàng ngày lễ an vị nơi Bát Bửu Phật Đài:

Trang hoàng ba cửa tam quan: Hai cửa chận ngang hai đầu đường cận hai mé kinh phần đất hướng về Phật; và một cửa ngay đầu đường vào Bát Bửu Phật Đài.

Tạo tám bài vị chung quanh vách hồ nước dưới đài, thờ tám vị thân nơn của Phật.

Treo đèn các nơi. Sẽ có Thiên Liêng bố diễn cho Bạch Ngọc trình bày.

Đặt một bàn hương án, chỗ khoảng bằng giữa thang lên phía trước, ngay mặt Phật, trên có bài vị Phụng Thịnh Thiên Địa Chứng Minh.

Chí Bình đọc diễn văn trong giờ khai mạc.

Phần bài lược sử Bát Bửu Phật Đài, Chí Bình và Bạch Ngọc thu thập tài liệu đầy đủ:

① *Kể rõ tại sao có Bát Bửu Phật Đài.*

② *Công khai tài ngân công quả tạo tác.*

③ *Kết luận tiếp tục tạo tác.*

Ngọc Kiều đọc bài lược sử này theo giờ đã định trong chương trình.

Sau khi tiếp nhận thánh lệnh này, thầy Bạch Ngọc lo vẽ và đóng tám khuôn hình cùng bài vị và làm một trăm lẻ tám lồng đèn giấy. Còn tôi thì hợp ý cùng thầy gom tài liệu viết bài lược sử, hơn nữa còn lo phần tạo tác và tô điểm pho tượng cho hoàn tất kịp ngày. Thật là việc làm quá bận rộn.

Lúc này đạo huynh Bạch Lương Ngọc cũng tuân theo lời của Ông Trên nên lên ở tại Thanh Tâm Tự góp tay vào phần công quả về tạo tác Bát Bửu Phật Đài.

Đến mùng 1 tháng 7 Tân Sửu (11-8-1961) Đức Quan Thánh Đế Quân thừa lệnh Tam Giáo Tòa giáng tại Huồn Cung Đàn dạy tiếp về cuộc lễ an vị.⁽¹²⁾

⁽¹²⁾ Xem *Lược Sử Bát Bửu Phật Đài*, mục 22.

PHẦN TÁM

1. Bắt đầu trang hoàng cuộc lễ

Sáng mùng 10 tháng 7 Tân Sửu (20-8-1961), nhận được tám khuôn hình tiền thân Đức Phật và một trăm lễ tám lòng đèn do quý vị được Ôn Trên diễm truyền đưa đến hồi 10 giờ 30. Nơi đây đã có sẵn người lo trang trí. Từ bên ngoài vị trí ba cửa tam quan cờ Đạo treo dài hai hàng theo lộ. Bên trong từ Thanh Tâm Tự tới Bát Bửu Phật Đài các việc chung bày đều châu đáo theo lệnh Ôn Trên chỉ dạy.

2. Tiếp phái đoàn đại diện Hội Thánh Tam Quan Trung Việt

Mười giờ sáng ngày 12 tháng 7 Tân Sửu (22-8-1961), phái đoàn Hội Thánh Tam Quan Trung Việt thừa thánh lệnh Đức Lý Giáo Tông giáng tại Hội Thánh, Tý thời, mùng 3 tháng 7 Tân Sửu, đến dự lễ an vị Phật tại Bát Bửu Phật Đài.

Nhị vị Huệ Diệu và Châu Thanh, đại diện Hội Thánh, tường thuật như sau:

Đại Hội Nghị thường lệ của Hội Thánh tổ chức ngày mùng 3 và 4 tháng 7 Tân Sửu, có mười lăm họ đạo qui về đông đủ. Nam nữ độ một trăm năm mươi lăm vị. Tý thời, mùng 3 tháng 7 Tân Sửu khai đàn. Đức Lý Thái Bạch giáng truyền chỉ cho hai vị kẻ trên đại diện dự lễ Bát Bửu

Phật Đài.⁽¹⁾

Mãn đàn ra, toàn thể trong Hội Thánh đều ngạc nhiên, vì không ai biết Bát Bửu Phật Đài ở đâu. Nhưng dựa theo câu “Đến Trung Nam tiếp cơ huyền” mà đoán thì chắc là ở trong Nam, và thêm đoạn nói:

*Phẩm Tiểu Thừa hoàn thành công quả,
Lão ban khen ngợi cả Chí Bình;
Đặt tâm ấn tống bửu kinh,
Giúp vùa Hội Thánh giữa tình trạng đây.*

Đọc qua càng lạ hơn nữa vì bản chánh quyển kinh còn nằm tại Văn Phòng Hội Thánh, chưa ban hành mà sao lại có người in rồi, như lời Ôn Trên dạy như thế, và cũng không biết Chí Bình là ai.⁽²⁾ Tất cả bàn luận không ra lối. Rốt lại Hội Thánh quyết định: Mặc dầu vậy, nhưng hai vị phải vâng theo thánh sắc đi vào Nam cho đúng ngày để tìm sẽ rõ.

Tuy đồng ý ra đi mà lòng nhị vị vẫn còn phân vân lo ngại vì lẽ nếu không gặp Bát Bửu Phật Đài thì làm sao trở về phục lệnh với Hội Thánh và đối với bản đạo, tin đồ phải ăn nói làm sao, họ sẽ mất cả đức tin.

Chiều mùng 10 tháng 7 Tân Sửu, vô đến Sài Gòn, hai ông liền ghé thánh thất Tân Định là nơi liên lạc của Hội Thánh, gặp ông Hội Trưởng chào mừng. Từ câu chuyện xã giao lần đến việc đạo miền Nam.

⁽¹⁾ Xem *Lược Sử Bát Bửu Phật Đài*, mục 23.

⁽²⁾ Bởi lúc tháp tùng phái đoàn Minh Tân ra đây thì tôi chưa phải là người đạo Cao Đài, chỉ là một người vô danh khiêm nhường, nên có lẽ không ai lưu ý. Cũng là lẽ tự nhiên.

Ông Hội Trưởng cho nhị vị biết về thiệp mời dự lễ an vị Phật tại Bát Bửu Phật Đài vào ngày 13 sắp đến.

Nghe qua nhẹ được tác lòng, nhị vị mừng vì đúng chỗ. Ông Châu thấy đủ bằng chứng mới tỏ thật về việc hành trình vào đây cùng dự lễ. Ông liền xin thiệp mời ấy để tìm địa chỉ.

Đến 10 giờ sáng hôm sau, đúng ngày 12 tháng 7 Tân Sửu (22-8-1961) hai vị đến Thanh Tâm Tự trình thánh lệnh dự lễ.

Đây nhắc lại pho tượng đã ráp xong trước mười lăm ngày, cao đúng 5m50, ngang hai gò 4m60, bên trong đầy đặc, từ dưới lên đỉnh tám khối đá xanh cốt sắt, kê cả cát và ciment, sức nặng độ mười hai tấn, thay vì trước kia cao 4m80, ngang 4m, rộng bên trong, nặng độ bốn tấn.

Thợ vẫn còn tô điểm bên ngoài, từ vai trở xuống, chừa bên trên khuôn mặt không cho chạm đến, theo lệnh dạy “*bán thượng để y*” trong đàn cơ đêm mừng 6 tháng 8 nhuần Đinh Dậu (28-9-1957), Đức Thế Tôn hỏi về chỗ khuyết điểm pho tượng?

Tôi bạch: Mặt không được trang nghiêm.

Nhưng sau khi sơn áo đến 10 giờ đêm 12 tháng 7 Tân Sửu mới hoàn tất, sáng ra nhìn lại gương mặt tượng vui vẻ tự nhiên, nên trong đàn cơ tại Huồn Cung Đàn (Minh Tân) Tý thời, mừng 1 tháng 7 Tân Sửu (11-8-1961) Đức Quan Thánh Đế Quân dặn không khai quan điểm nhãn như cổ tục mà quang minh tươi đẹp vô cùng.

3. Cuộc lễ bắt đầu

Bây giờ sáng ngày 13 tháng 7 Tân Sửu (23-8-1961), đón

rước hòa thượng Thích Từ Quang và chư tăng. Kế đến phái đoàn Vĩnh Nguyên Tự vừa tới đúng 8 giờ, trên chiếc xe đồ hiệu Tân Hiệp, nam nữ gồm hai mươi bốn vị chức sắc, toàn đạo phục trắng, chỉnh tề xuống xe, trịnh trọng đệ linh phướn và tích trượng. Chúng tôi chực sẵn tiếp rước đặt lên bàn hương án, trước cổng tam quan vào Phật Đài. Xong mời vào khách đường Thanh Tâm Tự giải lao, chờ đúng giờ hành lễ. Kế tiếp thập phương đạo tâm, Phật tử lần lượt tựu về.

Chín giờ, tiếng chuông chùa báo hiệu. Chư tăng ni đánh lễ tại chánh điện Thanh Tâm Tự rồi hướng ra bàn hương án.

Hòa thượng Thích Từ Quang thủ tích trượng đi trước. Kế Chí Bình bung lư trầm hương. Tiếp đến hai vị chức sắc Vĩnh Nguyên Tự nâng mâm linh phướn. Đoàn thiện tín theo sau giữa hai hàng trẻ học sinh trường Hội Dục Anh làm rào danh dự, ra tới cột phướn đặt lên bàn vọng.

Muôn ngàn chim én bay liệng trên cao xuống thấp, chen lẫn với người từ ngoài nội cỏ vào trong chánh điện. Tiếng kêu chiu chít lẫn đám chuồn chuồn thân mình vàng ánh cũng giương cánh đua bay rột rẹt từ lúc tinh sương, không ngại tiếng chuông với lẫn khói tỏa, như thể chào mừng ngày Thế Tôn giáng thế.

Đoàn tăng ni đứng vòng chung quanh, ba hồi chuông trống nổi lên, phát ngôn viên tuyên bố khai mạc.

Hai vị Chí Bình, Kiến Minh từ từ rút phướn theo âm điệu trầm bổng của đồng nhi đọc bài kinh Thượng Phướn.⁽³⁾

⁽³⁾ Xem *Lược Sử Bát Bửu Phật Đài*, mục 22.

Bài kinh vừa dứt, tất cả dầy vô bàn Thiên Địa đặt trên giữa tầng thang lên đài, trước chánh điện.

Hòa thượng Thích Từ Quang cầm tích trượng cùng chư tăng tiến lên xá ba xá. Chỉ còn riêng Chí Bình phải trọn lễ bái và tiếp quì đọc điển văn khai mạc.

Xong, hòa thượng Từ Quang hướng dẫn chư tăng, Phật tử lên đài kéo màn che và đặt tích trượng nơi chánh điện, bốn phía đều vệt trống, Phật Tượng hiện ra, ba hồi trống chiêng bát nhã trời lên, tất cả đều nhìn vào, niệm Phật vang rân, lễ bái rất là trang nghiêm kính cẩn.

Giờ thiêng liêng đã điểm, Phật ngự trần gian, trăm ngàn người như một đều im lặng, thành kính nhìn vào gương mặt từ bi của pho tượng Đức Thế Tôn, tâm hồn lâng lâng theo làn khói quyện mịn mờ trong chánh điện. Mùi hương trầm hòa lẫn các loại hoa thơm nực mũi.

Một trăm lẻ tám lồng đèn ngũ sắc, có nêu danh một trăm lẻ tám vị Phật, lừng lờ theo chiều gió cùng cờ Phật Giáo phát phơ hòa nhịp với cành lá bồ đề lay động. Tiếng khua xào xạc làm cho cuộc lễ thêm tung bừng rực rỡ, nổi bật lên giữa cánh đồng sinh lầy, dầy năng sậy.

Giữa bầu trời quang đãng lúc ban mai, vùng hồng thái dương chiếu sáng, ngay lúc ấy anh Nguyễn Văn Cương là một đạo hữu ở thánh tịnh Ngọc Điện Huỳnh Hà (Thủ Thiêm) kêu bà Thanh Kiều và các người khác đứng kề cận ngó lên không trung xem một vàng mây ngũ sắc, ánh sáng tủa bao quanh ngay giữa Phật Đài rồi từ từ tản mất.

Đúng 11 giờ, hòa thượng Thích Từ Quang chứng lễ an vị, cúng Ngọ. Xong xuống đài đi kinh hành trước đàn thờ linh vị các thân nhân và đệ tử của Phật rồi vào Thanh Tâm

Tự thọ trai.

Tới đây, cảnh vật nơi Bát Bửu Phật Đài rất nhộn nhịp. Thiện tín tới lui chiêm bái với lòng thành kính. Tuy đông đảo nhưng im lặng, chỉ nghe tiếng chuông mõ của chư tăng ni luân phiên tụng niệm. Đàn chim én, đám chuồn chuồn cũng tan lần, còn lại lưa thưa một ít con bay qua lượn lại đến chiều. Sáng hôm sau không còn thấy nữa.

Tối ngày 13:

Sau 19 giờ thọ trai, tụng kinh bái sám, bên trong chư tăng ni luận bàn đạo lý. Ngoài vùng trăng sáng tỏ, ánh đèn điện treo giăng lơ lửng theo chiều gió, pha lẫn màu cờ ngũ sắc khắp cả lối đi, từ hai cửa tam quan vào Thanh Tâm Tự ra đến Phật Đài thật ngoạn mục. Kê tới người lui, nói cười lộ vẻ hân hoan. Tiếng nổ của máy đèn từng chập, từng hồi cùng sự nô đùa của trẻ hồn nhiên làm cho cảnh đồng quê trở nên náo nhiệt như hội huê đăng, tung bừng mà xưa nay nơi đây chưa từng có.

Thỉnh thoảng tiếng đồng chung trên Phật Đài vọng lại hòa cùng chuông mõ chùa Thanh Tâm, với giọng kinh trầm bổng tăng ni tụng niệm làm cho hồn khách lâng lâng như thoát xa trần tục. Tuy người đạo, đời đông đảo mà không tiếng động, chẳng một ai luận đàm thế sự hơn là trầm tư mặc tưởng.

Trời càng khuya, giọt sương rơi xuống mái tranh đượm ướt. Nhìn cảnh Phật Đài phủ che pho đại tượng từ lành trong im lặng, chỉ nghe hơi thở nhẹ nhàng của chư thiện tín vây quanh bệ liên đài, dường như thả tâm hồn theo cặp rèm mi của Đức Phật về chốn hư không xa thẳm.

Màn đêm xuyên qua rất lẹ, tiếng gà cất gáy tàn canh mà

chưa thấy ai đặt lưng chợp mắt. Nhứt là trong nhóm trừ phòng còn rộn rịp lo cung ứng giải lao cho khách thức đêm và ngày mai sắp đến.

Kể tiếng chim rừng chèo chẹt trên cành như báo hiệu bình minh, ánh thái dương vừa ló dạng. Đồng hồ đã điểm năm tiếng, chư tăng ni công phu hành lễ, các y kỳ phận mỗi người noi theo chương trình ấn định của ngày 14.

4. Phát kinh ấn tống, thuyết pháp

Sáng ngày 14 tháng 7 Tân Sửu (24-8-1961), 4 giờ công phu, 8 giờ điểm tâm, 9 giờ đạo huynh Huỳnh Minh khai phòng triển lãm kinh sách, tranh ảnh về đạo giáo và phát kinh *Tam Thừa Chơn Giáo* (phẩm Tiêu Thừa). Đại diện Hội Thánh Tam Quan cũng đến nhận 1.500 quyển đem về miền Trung. Như vậy, việc tháp tùng theo phái đoàn Minh Tân đi Trung Việt thỉnh kinh này, ngày mùng 1 tháng 2 Tân Sửu (16-3-1961) tới đây mới là kết cuộc.

Lúc 9 giờ 30 hòa thượng Thích Từ Quang thuyết pháp. Đúng 12 giờ hòa thượng hành lễ Ngọ thời, 13 giờ thọ trai, 15 giờ luận đàm đạo lý, 19 giờ công phu và thọ trai, 20 giờ chư tăng ni tụng kinh bái sám. Phật tử đạo tâm cũng đồng lo sám hối. Xong rồi trở lại như đêm hôm qua. Quang cảnh thanh tịnh trang nghiêm của hội huê đăng huyền ảo, chòm ba khóm bầy rảo bước thường trăng ngấm cảnh. Tới sáng tinh sương, ánh thái dương ló dạng, tiếng chuông chùa báo hiệu công phu...

5. Ngày rằm, chánh lễ

Sáng rằm, lúc 7 giờ 30 có phái đoàn và bộ phận Hiệp

Thiên Đài Minh Tân đến dự lễ, đồng thời cho biết có lệnh lập đàn cơ Ngọ thời hôm nay. Nội dung như sau:

HƯỜN CUNG ĐÀN

Tý thời, ngày 14 rạng 15 tháng 7 Tân Sửu (24-8-1961)

BỘ PHẬN THÔNG CÔNG

Pháp Đàn: Hải Thần *Đồng Tử:* Huệ Thanh

Diễn Ký: Ngọc Kiều, *Chứng Đàn:* Huỳnh Chơn,

Thái Quới, Bạch Ngọc *Địa Châu, Địa Linh, Kiến Minh*

THI

LÝ *đào thiên sắc nảy sanh hương,*

ĐẠI *Đạo qui nguyên hội nhứt trường;*

TIÊN *tục chú danh hòa vạn pháp,*

TRƯỜNG *hòa âu mục thế an khương.*

Giờ nay, Bản Đạo thừa lệnh Tam Giáo lâm đàn trong đôi phút nhắc chư hiền đệ muội.

Rạng nhứt, phái đoàn nên thẳng bước đến Bát Bửu Phật Đài làm lễ theo lệnh dạy vừa qua. Sẽ dâng cơ đúng thời Ngọ. Ngọc Cúc cùng Huệ Thanh thủ cơ. Có hai ngọc cơ đối diện tả hữu. Khai khẩu truyền. Hiểu chăng?

Các hiền nam nữ trong Ban Hành Sự nơi Vĩnh Nguyên chung nhau lo kỳ trung ngươn tại thánh cảnh.

Hải Thần *Thiên ân cũng đến chứng lễ nghe.*

THI

Sắc lệnh truyền ban khá trọn hành,

Chung hòa trên dưới độ nhơn sanh;

Dầu cho lao nhọc đừng than khổ,

Quyết một tâm trung sẽ đắc thành.

8 giờ 30, bà Thanh Kiều đọc *Lược Sử Bát Bửu Phật Đài*.

9 giờ, đạo huynh Thiên Vương Tinh thuyết minh đạo lý.

12 giờ, hành lễ Ngộ thời, nghi thức theo Đại Đạo và lập đàn cơ trước chánh điện Phật Đài. Song cơ đồng tử Ngọc Cúc và Huệ Thanh xuất khẩu truyền. Đây là lần đầu tiên dùng cơ bút trước Phật Đài.⁽⁴⁾

14 giờ, đàn cơ vừa dứt, thì tiếng bom lẫn súng nổ rền ở cạnh hướng Tây. Đứng trên đài thấy khói đen tung lên cách xa độ chừng năm, sáu cây số.

Dường như Đấng Từ Bi giáng thế vừa lúc cuộc đời biến chuyển, để cứu độ quần linh. Một trận hành quân lớn nhứt trong vùng từ lâu chưa có. Tuy vậy, đầy lòng tín ngưỡng, bá tánh, đạo tâm hình như không lưu ý, chỉ lo lễ bái, thọ trai.

15 giờ, đạo huynh Phan Trường Mạnh thuyết minh đề tài *Tam Tông Đồng Nhứt Lý*.

17 giờ, lập đàn cầu siêu âm nhơn, chiếu sĩ trận vong.

19 giờ, thọ trai, bái sám.

6. Sáng ngày 16 tháng 7 Tân Sửu (26-8-1961)

4 giờ công phu, điếm tâm, thâu xếp nội bộ.

Đúng 12 giờ hạ phước, bẻ mạp.

Cuộc lễ trong bốn ngày đêm, đạo tâm Phật tử tới lui tấp nập. Tất cả lộ nét vui mừng hoan hỷ.

Trong cuộc lễ này có sự hiện diện của phóng viên nhựt

⁽⁴⁾ Xem *Lược Sử Bát Bửu Phật Đài*, mục 24.

báo *Ngày Mới*. Tờ báo số 23 ngày 6 tháng 9 năm 1961 có tường thuật tóm tắt như sau:

Ngày 15 tháng 7 Tân Sửu (25-8-1961)

BÁT BỬU PHẬT ĐÀI TỔ CHỨC LỄ AN VỊ ĐẠI TƯỢNG ĐỨC PHẬT THÍCH CA NHƯ LAI

Nhằm ngày Rằm tháng 7 năm Tân Sửu (25-8-1961) ngày lễ Vu Lan Bồn, chúng tôi đã tới thăm chùa Thanh Tâm ở quận Đức Hòa, cách đô thành Sài Gòn hai mươi cây số.

Nhân dịp vừa tới điếm xong pho đại tượng Đức Phật Thích Ca Như Lai, lại đúng ngày 15 tháng 7 năm Tân Sửu, Ban Quản Trị chùa Thanh Tâm đã đạt giấy và đăng báo mời hầu hết các Phật tử tứ phương đến dự lễ an vị pho đại tượng với sự long trọng tôn nghiêm. Ban Quản Trị chùa trình trọng trình bày về lược sử Bát Bửu Phật Đài và pho đại tượng. Ngoài ra, Ban Quản Trị cũng không quên nhắc đến chùa Thanh Tâm và nêu công trình khai sáng, lập hai nơi này, qua bao nhiêu ngày, tháng, bao nhiêu giai đoạn khó khăn từ lúc sơ khởi với ý kiến tạo tác một ngôi chùa để đồng bào trong vùng có nơi chiêm bái và một cơ quan phước thiện, học đường, cứu trợ, dạy dỗ những trẻ mồ côi bạc phước, v.v...

Ban Quản Trị cũng không ngờ sự được thỉnh pho đại tượng Đức Phật Thích Ca Như Lai nơi chùa Xá Lợi về đây mà có sự tổ chức cuộc lễ an vị long trọng hôm nay.

Trong cuộc lễ, quý vị quan khách, đồng bào mộ đạo đều im lặng nghe bản lược sử qua máy phát thanh. Tất cả mọi người đều phải ngạc nhiên. Đã có bàn tay huyền bí nào giúp đỡ mới đạt được công trình vĩ đại như thế.

Còn một việc kỳ lạ nữa, nếu không có sự cấu tạo huyền

bí nào thì làm sao trong ba năm trời một cây bồ đề chiết nhánh sáu tấc, trồng từ năm 1957 mà đến nay 1961 đã lên cao hai mươi một thước. Hơn nữa, tất cả mọi việc về đề vãng và hiện tại đều được Tiên, Thánh giáng bút chỉ dạy.

Do đó, chúng tôi thấy rằng chút tâm thành mộ đạo của đạo tâm, ông Ngô Chí Bình, đã được thông cảm sâu xa nên mới có những điểm thần bí như trên.

Cũng theo bản tường trình, Ban Quản Trị có cho mọi người biết rõ số tiền lạc quyên, cộng với số tiền quý vị hảo tâm cúng vào, và đạo tâm hộ trợ (cho mượn) trong việc tạo tác, mới kịp thời tổ chức ngày an vị.

Đứng trước Phật Đài để chiêm ngưỡng hình tượng Đức Phật Thích Ca Như Lai, chúng tôi thấy mọi người đều như gọi hồn đến cõi Cực Lạc mà quên hẳn kiếp trần tục đang vương vấn. Tất cả mọi người Phật tử đều thở ra nhẹ nhàng khi tiếng chuông tụng niệm của vị hòa thượng trên đàn tràng vừa dứt. Chúng tôi cũng linh cảm nơi đây là chốn nhiệm mầu đã giải thoát được bao nhiêu đau khổ, phiền toái cho những cuộc đời lặn lội chìm nổi trên thế gian.

Với lối kiến trúc Phật Đài một cách tối tân lại uy nghiêm vĩ đại của ông Ngô Chí Bình, vì tất cả nơi này chỉ là một cánh đồng đầm lầy, năng sậy mà được lập nên một ngôi tam bảo như hiện nay; với sức người có hạn mà nhờ huyền vi nâng đỡ thêm vào, quả là một sức mạnh vô song vậy.

Tới dự cuộc lễ an vị đại tượng Đức Phật Thích Ca Như Lai, chúng tôi có cảm tưởng như tới chiêm ngưỡng một nơi tam bảo cổ kính hữu danh từ lâu chớ không phải một Phật Đài mới xây dựng. Như vậy càng biểu dương công trình và tấm lòng mộ đạo của người khai sáng.

Chúng tôi tin tưởng, sau cuộc lễ này, quý vị Phật tử cũng như đồng bào mộ đạo Phật bốn phương sẽ thường xuyên tới lui chiêm bái nơi Thanh Tâm Tự và Bát Bửu Phật Đài vậy.

(Ký tên: Người mộ đạo)

7. Hiện tượng cây bồ đề

Đây nhắc lại cây bồ đề đã trải qua nhiều tháng.

Từ mùng 5 tháng 2 Kỷ Hợi (13-3-1959) cây cao được mười hai thước – tiếp theo ngày 25 tháng 11 Mậu Tuất (04-01-1959) đã nêu trước.

Đến ngày 12 tháng 4 Kỷ Hợi (19-5-1959) tước giữa ra thêm một tước cộng là năm tước.

Ngày 20 tháng 4 Kỷ Hợi (27-5-1959) tước bên phải trong ba tước ra một tước là sáu và tước rời bên tả (từ dưới gốc lên) ra một lượt hai tước cộng là tám tước.

Ngày 12 tháng 5 Kỷ Hợi (17-6-1959) các tước cao gần bằng nhau.

Mùng 1 tháng 6 Kỷ Hợi (06-7-1959) cao mười bốn thước sáu.

Ngày 20 tháng 7 Kỷ Hợi (23-8-1959) tước bìa bên tả (trong ba tước) ra thêm một tước, cộng là chín. Hai tước giữa nứt ra một lượt mười tước nhỏ, riêng phần này cộng là mười hai tước và vượt cao hơn hết (mười sáu thước).

Ngày 19 tháng 8 Kỷ Hợi (21-9-1959) cao gần mười bảy thước.

Ngày 15 tháng 10 Kỷ Hợi (15-11-1959) cặp chim ó màu đà, đầu cổ trắng làm ổ trên cây.

Ngày 24 tháng 11 Kỷ Hợi (23-12-1959) ngọn cao hơn hết gần mười chín thước, vì thân cây ốm nhỏ như sợi dây vượt lên quá giàn cao mười tám thước, phải nối thêm ba thước nữa.

Ngày 23 tháng 2 Canh Tý (20-3-1960) cây cao hơn giàn (hai mươi một thước) tỏa ngọn ra, hình như không vượt lên nữa, chỉ có sung cành lá thôi. Lúc 10 giờ chụp được chim ó trên cây bồ đề.

Ngày 26 tháng 2 Canh Tý (23-3-1960) thay lá lần đầu tiên.

Ngày 22 tháng 3 Canh Tý (17-4-1960) ra lá non.

Ngày 28, 29 tháng 11 Canh Tý (15-01-1961) chụp có ánh hào quang trên cây bồ đề.

Ngày 15 tháng 1 Tân Sửu (01-3-1961) dưới gốc cây, khởi đất độ hai tấc nảy ra một lượt bốn chồi nhỏ bằng nhau, nếu cộng với bốn tược cái là tám tất cả.

Ngày 13 tháng 7 Tân Sửu (22-8-1961) bốn chồi nhỏ lên cao hơn một thước.

Như vậy, kể từ ngày 17 tháng 10 Đinh Dậu (08-12-1957) trồng lại lần sau cùng cho tới ngày 13 tháng 7 Tân Sửu (22-8-1961) cây cao hai mươi một thước.

8. Công tác, thu xuất

Các việc lạc quyên, tiền thuê, xuất, cùng công quả đạo tâm hiến cúng đều lược kê trong *Lược Sử Bát Bửu Phật Đài*, với công văn, hình ảnh, tài liệu liên hệ đều có ghi rõ trong hồ sơ riêng của Bát Bửu Phật Đài. (Sau đó để tại trụ sở tạm của Thanh Tâm Tự ở 165E Cống Quỳnh, Sài Gòn.)

9. Tổng luận

Quyển Đạo Lý Huyền Cơ này may duyên thâm thập được những sự việc xảy ra có nhiều phần liên kết.

Trên nhờ huyền năng các Đấng Thiêng Liêng điều khiển, dưới có nhơn sanh hiệp lực phụng hành. Ngoài ra, tà quái thừa cơ ẩn mình phá rối, đến các loại điều, cầm, linh qui, bồ sát cũng xen vào nội cuộc. Thêm cây bồ đề báu thụ, tượng trưng Thích Đạo, vượt cao, nảy sanh cành lá khác thường. Tuy mỗi vật chẳng giống nhau, nhưng cũng đồng giác linh, sanh tử, thọ khí âm dương, ngũ hành biến dịch mà hiệp thành huyền cơ mầu nhiệm.

Với ánh hào quang ban ngày, ánh sáng ban đêm chiếu giọi trên Phật Đài, Thanh Tâm Tự là hiện tượng từ lành trong huyền môn đạo giáo.

Đạo Lý Huyền Cơ không phải là huyền thoại mông lung, bí ẩn hay ảo thuật, cây ở thần quyền... mà là sự thật hiển nhiên xuất hiện theo vận hành của vũ trụ nên không thể luận bàn chính xác thời gian, ở địa phương nào, xưa hay là nay, theo hiểu kỳ của người muốn biết.

Không phải thời xưa mới có thế giới vô hình, Thần Thánh, Tiên Phật xuất hiện qua cõi trần gian với huyền linh, phép lạ, còn tới nay văn minh, khoa học, nguyên tử ra đời lại không còn cảnh giới vô vi cùng các đấng siêu nhân, tà ma lẫn lộn nữa.

Ngược lại, sự việc ấy vô thi vô chung, có lẽ triển miên bất tận. Và lại, đời càng văn minh vật chất, thì càng thấy nhiều hiện tượng phi thường để cho nhơn loại giác ngộ huyền vi đạo pháp, khoa học theo dõi truy tầm nguyên lý.

Cũng như đời càng tân tiến, lương y, bác sĩ cao tài, thì bệnh lạ càng biến sinh nhiều chứng, hầu cho giới y học dày công tra cứu, tâm lương phương cùng diệu dược để giải trừ, độ thế.

Quan trọng hơn nữa, việc di chuyển bất ngờ pho đại tượng Đức Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni từ ngôi Phật tự nguy nga giữa đô thành náo nhiệt đến thôn quê vắng vẻ, qua tiếng nói vô tình cơ bút, với việc kiến trúc Phật Đài do Đức Chưởng Giáo Đạo Tiên phụng thừa đảm trách, cùng phổ truyền giáo lý Nho Tông, đó là thời kỳ biến chuyển liên quan Tam Giáo giữa trần hoàn nhơn loại, xuyên qua đạo giáo mà trong nhơn gian ta không thể biết, bởi màn vô minh nhục thể làm cho cách biệt nhau, vì hai lẽ giác mê, chớ không phải là việc ngẫu nhiên, riêng tư của một tôn giáo, một cá nhân hay một nhóm nào trong góc trời Nam đất Việt.

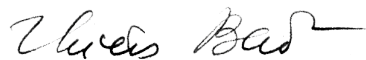
Đây là lý luận thiên cận chơn thành của chúng tôi trình bày sự thật.

Xin tạm dừng lại để chư đạo tâm, độc giả cao minh suy nghiệm, sẽ rõ trên đường hành đạo.

Kính bút

Mùng 1 tháng 5 Kỷ Mùi (08-6-1979)

Soạn giả



THIỆN BẢO

(Cư sĩ Ngô Chí Bình)

PHỤ LỤC

1. Thanh Tâm Tự và Bát Bửu Phật Đài bị hỏa thiêu

Nói về Thanh Tâm Tự và Bát Bửu Phật Đài tại Cầu Xáng, Đức Hòa mà trong đàn cơ Tuất thời, mùng 2 tháng Giêng Ất Tỵ (03-02-1965) tại Vạn Quốc Tự (Chơn Lý Đàn), Đức An Hòa Thánh Nữ giảng (đồng tử Ngọc Liên Hoa, độc giả Bạch Tuyết, pháp đàn Huỳnh Chơn, điển ký Ngọc Kiều và Diệu Long), có đoạn nói về “*cảnh vật điêu tàn, chùa đài hiu quạnh*”, là ẩn ý bà nhắc lại cảnh Phật Đài đã bị hỏa thiêu.

“Thiện Bảo, Ngọc Kiều, Thanh Liên, từ tức đều là những nhơn sanh trong nhơn sanh. Con đừng vì thấy công trình đã qua gặp phải thời biến cố, cảnh vật điêu tàn, chùa đài hiu quạnh mà nảo lòng, núng chí. Con còn nhớ chăng những lời xưa đã dạy, cũng do nơi đức hy sinh trong một cảnh hy sinh đột ngột kết thành tương lai hữu dụng trên đời...”

Nhắc lại sự thiệt hại xảy ra tại Bát Bửu Phật Đài và Thanh Tâm Tự, 9 giờ sáng ngày 21 tháng 2 Giáp Thìn (03-4-1964) ông bà Giàu người ở trên đất chùa xuống báo tin lúc 9 giờ đêm 14 tháng 02 Giáp Thìn (27-3-1964) có máy bay bỏ trái sáng xuống đất công điền, liên ranh đất chùa, lửa cháy lan đến Bát Bửu Phật Đài. Qua 10 giờ trưa rằm tháng 02 (28-3-1964) lửa cháy gần Đài mới tắt. Chỉ có năm mươi cây dừa và bảy, tám cây bồ đề bên tả Đài bị cháy mà thôi.

Lúc đang cháy, khói tung lên, người đứng trong Thanh Tâm Tự ngó ra không thấy được Phật Đài. Tàn khói bay vô chùa hết độ một rổ. Trong lúc đó có bảy trái nổ nhỏ và một trái nổ lớn lún sâu xuống đất ngay chỗ ông sư đi làm cỏ bò đề hồi 8 giờ sáng rằm tháng 02. Lúc 10 giờ lửa cháy tới thì nổ.

Qua mùng 4 tháng Giêng Ất Tỵ (05-02-1965), lúc 10 giờ, ông Giàu xuống cho hay Bát Bửu Phật Đài bị cháy hồi 16 giờ mùng 3 tháng Giêng Ất Tỵ (04-02-1965)...

Đến Ngọ thời, mùng 6 tháng Giêng Ất Tỵ (07-02-1965), Đức Vô Cực Từ Tôn giáng khai xuân tại Trúc Lâm Thiền Điện (pháp đàn Huỳnh Chơn, đồng tử Hoàng Mai, độc giả Huệ Chơn, diễn ký Ngọc Kiều và Bạch Tuyết), có đoạn cho Thiện Bảo biết về Bát Bửu Phật Đài bị cháy như sau:

“Thiện Bảo! Có lẽ con rất đau khổ vì nơi Bát Bửu Phật Đài bị tàn phá. Không đau con! Con nhớ lại đi, nhớ lại lời Đạo Tổ đã dạy nơi Hiệp Thiên Đàn ngày 22 tháng 6 Canh Tý:

*Tượng lộ thiên gồm bao ý nghĩa,
Phật xưa kia gác tía muôn xa...*

Đó là cơ Trời đã định (...), và cũng là một việc cảnh cáo sự canh cải của ý phàm. Con hiểu chăng? Từ đây sắp đến, con sẽ được ân huệ và sáng suốt thêm lên.”

Qua rằm tháng Giêng Ất Tỵ (16-02-1965), hậu tế Thanh Tâm bị cháy hồi 1 giờ đêm.

Cách chín tháng sau, vào lúc 4 giờ chiều, chùa Thanh Tâm bị thả bom sập cháy tiêu tan, thành bình địa. Sau xem lại thì thấy có năm lỗ bom đìa sâu xuống đất.

Tính lại thứ sự hỏa thiêu này trước sau là bốn kỳ tất cả.

2. Lịch trình cây bồ đề

Xin nói rõ nguyên do tại sao tôi được biết từ chi tiết về cây bồ đề này:

Nhơn một hôm, trong vòng tháng 6 Mậu Tuất (8-1958), sau khi dời cây bồ đề trồng lại thứ lần ba, ngày 17 tháng 10 Đinh Dậu (08-12-1957), cây cao độ 1m50. Vì thấy thân cây yếu ớt, ngọn là cong oằn, như muốn gãy, tôi cho người làm rường cột đỡ lên, nhưng còn sót, bữa sau phải cột tiếp. Anh ấy nói: “Ừ! Mấy ngọn đã cột hôm qua, nay lại vượt lên nữa.” Nghe việc lạ, không tin, tôi bảo làm dấu để sáng mai xem thử. Thật hôm sau, những ngọn ấy lại vượt cao khỏi lần ghi hơn hai phân. Muốn được chắc chắn, tôi cho thử ba ngày không sai một, nhưng chồi mọc lên trong lúc ban đêm, còn ban ngày từ sáng đến chiều thì ngưng một mực. Thấy sự phát triển nhanh chóng, cho đo lại, tới đây cây cao được bảy thước.

Do đó mà tôi lưu ý, theo dõi, quan sát, ghi chú những sự thay đổi từ đây:

Ban đầu thân cây một gốc lên khỏi mặt đất độ ba tấc, chia ra làm hai tược, một tược thẳng suốt lên, còn một tược khỏi cháng hai độ hơn một tấc lại nảy sanh hai tược nữa, một lượt bằng nhau. Tất cả bốn tược đều đứng thẳng, thân cây nhỏ như sợi dây, bằng ngón chân cái, không cong queo, ít nhánh lá, nên dễ quan sát.

(Có người bàn: Đây là tượng trưng tứ giáo, bởi địa thế này, bên ngoài đi vào, thuộc Ki Tô Giáo, kể đến liên ranh đất Phật Giáo, Lão Giáo và Khổng Giáo, tức là bốn tôn giáo.) Xem lịch trình cây bồ đề như dưới đây:

Ngày 19 tháng 02 Đinh Dậu (20-3-1957): Cô Huỳnh

Mai thỉnh về hồi 20 giờ cao độ 0m60, cây nhỏ bằng ngón tay út.

Ngày 21 tháng 02 Đinh Dậu (22-3-1957): Trồng trước Thanh Tâm Tự.

Ngày 26 tháng 02 Đinh Dậu (27-3-1957): Không ngay chánh điện, dời trồng lại lần thứ nhì.

Ngày 17 tháng 10 Đinh Dậu (08-12-1957): Cây cao 1m50, dời trồng lại lần thứ ba sau lưng Phật Đài vĩnh viễn.

Ngày 18 tháng 6 Mậu Tuất (03-8-1958): Cao độ 7m, cây rất yếu, phải làm rường nâng theo.

Ngày 25 tháng 11 Mậu Tuất (04-01-1959): Bốn tước lớn hơn ngón tay cái, không đều: 9m51, 8m90, 7m68 và 6m77. Tước sau này thấp nhỏ hơn hết, đứng giữa trong ba tước, nhưng sau lại vượt lên cao và lớn hơn tất cả.

Mùng 5 tháng 02 Kỷ Hợi (13-3-1959): Cây cao 12m.

Ngày 12 tháng 4 Kỷ Hợi (19-5-1959): Tước giữa ra thêm một tước đầu tiên, cộng cả thảy là năm tước.

Ngày 20 tháng 4 Kỷ Hợi (27-5-1959): Tước bên phải (trong ba tước) ra một tước là sáu và tước rời bên tả từ dưới gốc lên ra một lượt thêm hai tước, cộng là tám tước.

Ngày 12 tháng 5 Kỷ Hợi (17-6-1959): Các tước cao gần bằng nhau, 14m.

Mùng 1 tháng 6 Kỷ Hợi (06-7-1959): Cao 14m60.

Ngày 20 tháng 7 Kỷ Hợi (23-8-1959): Tước bìa bên tả (trong ba tước) ra thêm một tước, cộng là chín. Hai tước giữa đâm ra một lượt mười tước nhỏ, riêng phần này cộng là mười hai tước và vượt cao hơn hết, 16m.

Ngày 19 tháng 8 Kỷ Hợi (21-9-1959): Cao gần 17m.

Ngày 15 tháng 10 Kỷ Hợi (15-11-1959): Một cặp chim ó lông màu đà, đầu cổ trắng, đến làm ổ trên cây này, cho phá ba lần không đi.

Ngày 24 tháng 11 Kỷ Hợi (23-12-1959): Ngọn cao hơn hết gần 19m. Vì thân cây ốm nhỏ như sợi dây, vượt lên quá giàn rường 18m, sau phải nối thêm 3m là 21m.

Ngày 23 tháng 02 Canh Tý (20-3-1960): Hồi 10 giờ, huynh đệ Huyền Cơ, nhờ thợ ảnh Văn Chiếu chụp được ảnh chim ó đậu trên cây bồ đề. Tới đây cây cao hơn giàn rường, hình như không vượt lên nữa, chỉ có sung cành lá thôi.

Ngày 26 tháng 02 Canh Tý (23-3-1960): Thay lá lần đầu tiên.

Ngày 22 tháng 3 Canh Tý (17-4-1960): Ra lá non.

Ngày 28, 29 tháng 11 Canh Tý (14, 15-01-1961): Hồi 10 giờ, trời nắng chang chang, Bạch Ngọc chụp chung quanh Thanh Tâm Tự và việc tạo tác Bát Bửu Phật Đài làm kỷ niệm. Khi rọi ra mới thấy có ánh từ quang rọi xuống cây bồ đề, Bát Bửu Phật Đài, Thanh Tâm Tự.

Ngày 15 tháng 01 Tân Sửu (01-3-1961): Dưới gốc cây, khỏi đất độ hai tấc nảy ra một tước bốn chồi nhỏ bằng nhau, nếu cộng với bốn tước cái, là tám tất cả.

Mùng 3 tháng 02 Tân Sửu (19-3-1961): Lúc 8 giờ sáng, có hai mươi một vị khất sĩ đến viếng Bát Bửu Phật Đài, Thanh Tâm Tự, chụp ảnh có ánh từ quang.

Ngày 13 tháng 7 Tân Sửu (22-8-1961): Bốn chồi nhỏ lên cao hơn 1m.

Ngày 13 tháng 7 Tân Sửu (22-8-1961)

CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

ĐÃ XUẤT BẢN:

- 1-3. **ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐẾN VĂN HÓA MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2012.
- 2-3. **NGŨ VĂN CHIÊU – NGƯỜI MÔN ĐỆ CAO ĐÀI ĐẦU TIÊN.** Huệ Khải, 2008, 2009, 2012.
- 3-2. **LỜI VÀNG SEN TRẮNG.** Bạch Liên Tiên Trưởng; Huệ Khải chú thích, 2008, 2009.
- 4-2. **LÒNG CON TIN ĐÁNG CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010.
- 5-3. **LUẬT NHÂN QUẢ THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010, 2012.
- 6-2. **ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐẾN PHÁP LÝ MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải. 2008 in hai lần, 2010.
- 7-1. **CÁC THÁNH SỞ CAO ĐÀI TỈNH LONG AN.** Đạt Linh, Đạt Truyền, Huệ Khải, 2008.
- 8-2. **BỒI DƯỠNG ĐỨC TIN.** Bùi Văn Tâm, 2008, 2012.
- 9-2. **LỄ BỔN.** Cao Triều Phát soạn; Huệ Khải, Lê Anh Minh san nhuận 2008, 2009.
- 10-3. **CƠ DUYÊN VÀ TUỔI TRẺ.** Phạm Văn Liêm, 2009 in hai lần, 2012.
- 11-2. **NHỚ ĐẠT LINH.** Huệ Khải chủ biên, 2008, 2009.
- 12-3. **KINH CỨU KHỔ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 13-1. **HỌC TẬP THÁNH GIÁO NĂM ẤT TÝ (1965).** Huệ Khải, Lê Anh Minh hiệp chú, 2009.
- 14-2. **ĐẠO ÁO TRẮNG.** Phạm Văn Liêm, 2009, 2010.
- 15-3. **TÌM HIỂU KINH SÁM HỐI.** Thanh Căn, Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 16-2. **TÌM HIỂU NGỌC HOÀNG THIÊN TÔN BỬU CÁO.** Huệ Khải, 2009, 2010.
- 17-1. **THIỆN THƯ.** Lê Anh Minh, 2009.
- 18-2. **HƯƠNG QUẾ CHO ĐỜI.** Phạm Văn Liêm, 2009, 2012.
- 19-1. **XUÂN TRI ÂN.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2010.
- 20-2. **CÓ MỘT TÌNH THƯƠNG.** Bạch Liên Hoa, 2010, 2011.
- 21-2. **BA MÓN BẦU CỦA NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI.** Thanh Căn, 2010, 2012.
- 22-1. **TAM GIÁO VIỆT NAM – TIẾN ĐẾN TƯ TƯỞNG MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2010.
- 23-2. **ƠN GỌI MIỀN TRUNG.** Phạm Văn Liêm, 2010, 2011.
- 24-3. **HÀNH TRANG NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI.** Diệu Nguyên, 2010 in hai lần, 2012.
- 25-3. **CÂU CHUYỆN ĐỨC TIN.** Diệu Nguyên, 2010, 2011, 2012.
- 26-1. **NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH GIẢNG ĐẠO.** Đơn Tâm, 2010.
- 27-2. **HÀNH TRANG TIÊN BỒI CAO TRIỀU PHÁT.** Cao Bạch Liên & Huệ Khải, 2010, 2012.
- 28-2. **TRIẾT LÝ ĐẾN THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH.** Huệ Khải, 2010, 2012.
- 29-2. **DANH THẤY DANH ĐẠO.** Đơn Tâm, 2010, 2012.
- 30-1. **MỘT DÒNG BÁT NHÃ.** Huệ Khải, 2010.

- 31-2. **GIẢI MÃ TRUYỆN TÂY DU.** Huệ Khải, 2010, 2011.
- 32-1. **NGÀI MINH THIÊN - CUỘC ĐỜI VÀ ĐẠO NGHIỆP.** Đại Cơ Huòn, 2010.
- 33-2. **TINH HOA CAO ĐÀI GIÁO.** Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2010, 2012.
- 34-3. **THẤT CHÂN NHÂN QUẢ.** Lê Anh Minh dịch và chú thích, 2010 in hai lần, 2012.
- 35-1. **XUÂN CHUNG TÂM.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2011.
- 36-1. **ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO.** Cao Đài Chiêu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
- 37-2. **NÓI CHUYỆN CAO ĐÀI.** Đơn Tâm, 2011, 2012.
- 38-2. **KINH SÁM HỐI MINH HỌA.** Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tranh 4 màu, 2011, 2012.
- 39-2. **TÌM HIỂU HAI BÀI TIÊN THIÊN KHÍ HÓA VÀ QUẾ HƯƠNG NỘI ĐIỆN.** Huệ Khải.
- 40-2. **SỬ MẠNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ.** Đơn Tâm, 2011, 2012.
- 41-1. **TRÊN ĐƯỜNG THIÊN LÝ.** Phạm Văn Liêm, 2011.
- 42-1. **NHIP CẦU TƯƠNG TRI.** Huệ Khải, 2011.
- 43-2. **ĐIỂM TỰA TÂM LINH.** Huệ Khải, 2011, 2012.
- 44-1. **ĐỌC LẠI THẤT CHÂN NHÂN QUẢ.** Huệ Khải, 2011.
- 45-1. **NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI LÀM QUEN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.** Huệ Khải, 2011.
- 46-1. **TIẾNG CHIM QUYÊN.** Phạm Văn Liêm (thơ), 2011.
- 47-1. **MỘT GÓC NHÌN VĂN HÓA CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2011.
- 48-1. **CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC.** Huệ Khải, 2011.
- 49-1. **KINH CÚNG TỬ THỜI.** Cao Đài Chiêu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
- 50-1. **XUÂN HÒA ĐỒNG.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2012.
- 51-2. **CUỘC ĐỜI PHẬT THÍCH CA.** Ngô Bái Thiên, tranh 4 màu, 2012 in hai lần.
- 52-1. **TU CỨU CỨU HUYỀN THẤT TỔ.** Huệ Khải, 2012.
- 53-1. **CẨM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỲ (1928-1950).** Huệ Khải, 2012.
- 54-1. **BẮC CẦU TÂM LINH.** Huệ Khải, 2012.
- 55-1. **HÒA ĐIỀU LIÊN TÔN.** Huệ Khải, 2012.
- 56-1. **ĐẠO LÝ HUYỀN CƠ.** Thiện Bảo, 2012.
- 57-1. **LƯỢC SỬ BÁT BỬU PHẬT ĐÀI.** Thiện Bảo, 2012.

* **ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN** tập Nguyễn, Hanh, Lợi, Trinh. Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, quý I, II, III, IV-2012. (Giai phẩm ấn hành theo định kỳ ba tháng một tập.)

Ghi chú: 57.1 tức là ấn phẩm thứ 57 và in lần thứ nhất.
24.3 tức là ấn phẩm thứ 24 và in lần thứ ba.

TÂM NIỆM VÀ TRI ÂN

Đức **Ngọc Hoàng Thượng Đế** dạy: “*Hỡi các con! Giáo lý hay chơn lý Đại Đạo được hoằng dương sâu rộng vào lòng người sẽ biến đổi hoàn cảnh ngăn cách khổ đau của thế gian trở nên thái bình thanh trị hay niết bàn cực lạc.*”⁽¹⁾

Thấm thía lời Thầy dạy trên đây, hằng ngày cúng tứ thời, khi niệm đến câu “*Nam mô nhứt nguyện Đại Đạo hoằng khai; Nhị nguyện phổ độ chúng sanh*”, người đạo Cao Đài chúng ta nên tự hỏi: Mình đã làm được gì để hoằng khai Đạo Thầy cho đúng nghĩa là một chánh pháp cứu thế Kỳ Ba?

Chúng ta buồn tủi vì tình trạng Đức **Giáo Tông Đại Đạo** nêu lên hơn bốn mươi năm trước, bây giờ vẫn còn phổ biến: “*Thử xem trong thời gian mấy mươi thu qua, mỗi thánh thất, tịnh thất dầu có đủ Ban Cai Quản và Ban Trị Sự, thử hỏi lại có nơi nào đủ khả năng, phương tiện hoặc thì giờ đem giáo lý truyền bá cho tín hữu nơi đó mỗi tháng hai kỳ chẵn?*”⁽²⁾

Trước hoàn cảnh thiếu thốn giáo lý nói trên, *Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo* ra đời. Xin hết lòng tri ân tất cả Quý vị Mạnh Thường Quân đã ủng hộ mạnh mẽ chương trình hoằng pháp suốt từ tháng 6-2008 tới nay. Và xin tâm niệm lời Đức **Giáo Tông Đại Đạo** dạy: “*Công quả cùng danh nghĩa Đạo các hiền đệ muội không phải mỗi lúc đều có thể làm được, mà chỉ trong cơ hội thuận tiện nhứt trong kỳ nguơn hạ. Nếu trễ qua, không bao giờ cơ hội ấy trở lại, hoặc được trở lại cũng phải mất mấy chục vạn năm trời.*”⁽³⁾

BAN ẤN TỐNG

⁽¹⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 30-9 Canh Tuất (29-10-1970).

⁽²⁾ Thiên Lý Đàn, 20-9 Kỷ Dậu (30-10-1969).

⁽³⁾ Thiên Lý Đàn, 15-7 Ất Ty (11-8-1965).

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỐNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

THIỆN BẢO

ĐẠO LÝ HUYỀN CƠ

IN LẦN THỨ NHẤT

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập: LÊ HỒNG SƠN

Trình bày & Kỹ thuật: DŨ LAN

Vẽ bìa: LÊ ANH

Sửa bản in: LÊ ANH MINH, DIỆU NGUYỄN

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

☎ (04) 37822845 – Fa : (04) 37822841

In năm ngàn bản, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại XN In FAHASA
774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.

☎ (08) 38153971 – Fax : (08) 38153297

Số xuất bản **1182-2012/CXB/45-121/TG**, ngày 05-11-2012.

In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2012.

SÁCH ẤN TỐNG (KHÔNG BÁN)

Tổng phát hành: Hiền huynh **TRẦN VĂN QUANG**

59/79 Trần Phú, phường 4, quận 5, TpHCM. ☎ 0913613653